

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN YEAH1
YEAH1 GROUP CORPORATION
Số/No: 144 /2504/CBTT/CTHĐQT/YEG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness
-----o0o-----

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2025
Ho Chi Minh City, April, 18 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN
CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SGĐCK TP. HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE
STATE SECURITIES COMMISSION'S PORTAL
AND THE HOCHIMINH
STOCK EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/To: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước / *The State Securities Commission*
Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM / *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/*Organization name:* CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 / *YEAH1 GROUP CORPORATION*
- Mã chứng khoán/*Securities Symbol:* YEG
- Địa chỉ trụ sở chính/*Head office address:* Tầng 7, Tòa nhà Galleria, 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / *Floor 7th, Galleria Office Building, 258 Nam Ky Khoi Nghia Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam.*
- Điện thoại/*Telephone:* (+84) 287300 6071 Fax: 08 3910 1073
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by:* Bà/Ms Lê Phương Thảo
Chức vụ/Position: Chủ tịch Hội đồng quản trị/*Chairwoman of the Board of Directors*

Loại thông tin công bố Định kỳ Bất thường 24 giờ Theo yêu cầu
Information disclosure type *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On-demand*

Nội dung thông tin công bố/*Content of Information disclosure:*

Ngày 18 /04/2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (“Công ty”) công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty.

On April 18, 2025, Yeah1 Group Corporation (the “Company”) announced its Annual Report for 2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 vào ngày 18 tháng 04 năm 2025 tại đường dẫn: <http://yeah1group.com/investor-relations>.

This information was disclosed on Yeah1 Group Corporation’s website on April 18, 2025. Available at: <http://yeah1group.com/investor-relations>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Nơi nhận:

Recipient:

+ Như trên;

+ *As above;*

+ Lưu VP;

+ *Archived;*

Đại diện tổ chức/Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/ *Legal representative*



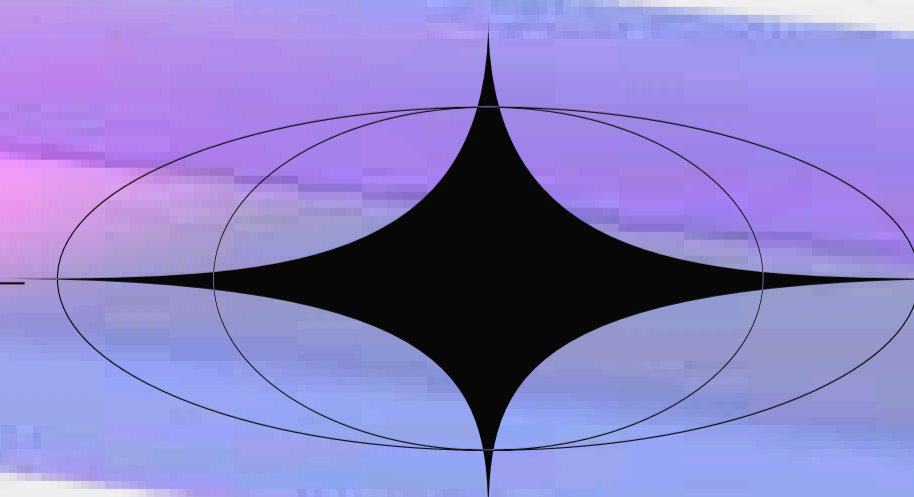
LÊ PHƯƠNG THẢO
Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chairwoman



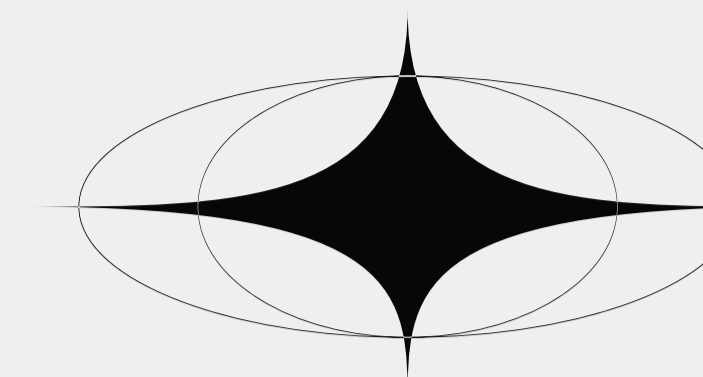


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

YEAH1 GROUP CORPORATION
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 (HOSE: YEG)



MỤC LỤC



01 Thông tin chung

- 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển 10
- 1.2. Ngành nghề kinh doanh 13
- 1.3. Tóm tắt thông tin tài chính 14
- 1.4. Thông tin Cổ đông 18
- 1.5. Sơ đồ hệ thống công ty con 21
- 1.6. Sơ đồ Tổ chức và Bộ máy quản trị 22
- 1.7. Nhân sự chủ chốt 23

02 Báo cáo hoạt động 2024

- 2.1 Báo cáo và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh 38
- 2.2 Giám sát và đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 43
- 2.3 Những sự kiện và giải thưởng tiêu biểu năm 2024 46

03 Chiến lược phát triển 2025 47

04 Báo cáo quản trị công ty

- 4.1. Hoạt động Quản trị doanh nghiệp 52
- 4.2. Cơ cấu và Cơ chế hoạt động 53
- 4.3. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 54
- 4.5. Hoạt động của Ban Kiểm soát 63
- 4.6. Báo cáo Quản trị rủi ro 65

05 Báo cáo phát triển bền vững

- 5.1 Trách nhiệm với môi trường 75
- 5.2 Trách nhiệm với người lao động và cộng đồng 76
- 5.3 Chiến lược và định hướng phát triển bền vững năm 2025 78

06 Báo cáo tài chính 2024

- 6.1. Thông tin về doanh nghiệp 80
- 6.2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc 84
- 6.3. Báo cáo Kiểm toán độc lập 86
- 6.4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất 88
- 6.5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 95
- 6.6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 98
- 6.7. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất 102



KẾT QUẢ NỔI BẬT



202 TRIỆU FAN
88 KÊNH SỞ HỮU
24 KÊNH ĐỐI TÁC
31,8 TỶ LƯỢT VIEW



28 TRIỆU FAN
42 KÊNH SỞ HỮU
4,1 TỶ LƯỢT VIEW



87 TRIỆU FAN
75 KÊNH SỞ HỮU
6 KÊNH ĐỐI TÁC
3,6 TỶ LƯỢT VIEW



0,17 TRIỆU FAN
38 KÊNH SỞ HỮU
36 KÊNH ĐỐI TÁC
0,2 TỶ LƯỢT VIEW

**NỘI DUNG GỐC
VIDEO SẢN XUẤT**

6.200 VIDEO

**DOANH THU THUẦN HỢP NHẤT
(TỶ ĐỒNG)**

1.026 TỶ ĐỒNG

+149%

LỢI NHUẬN SAU THUẾ HỢP NHẤT

123 TỶ ĐỒNG

+362%

TÂM NHÌN

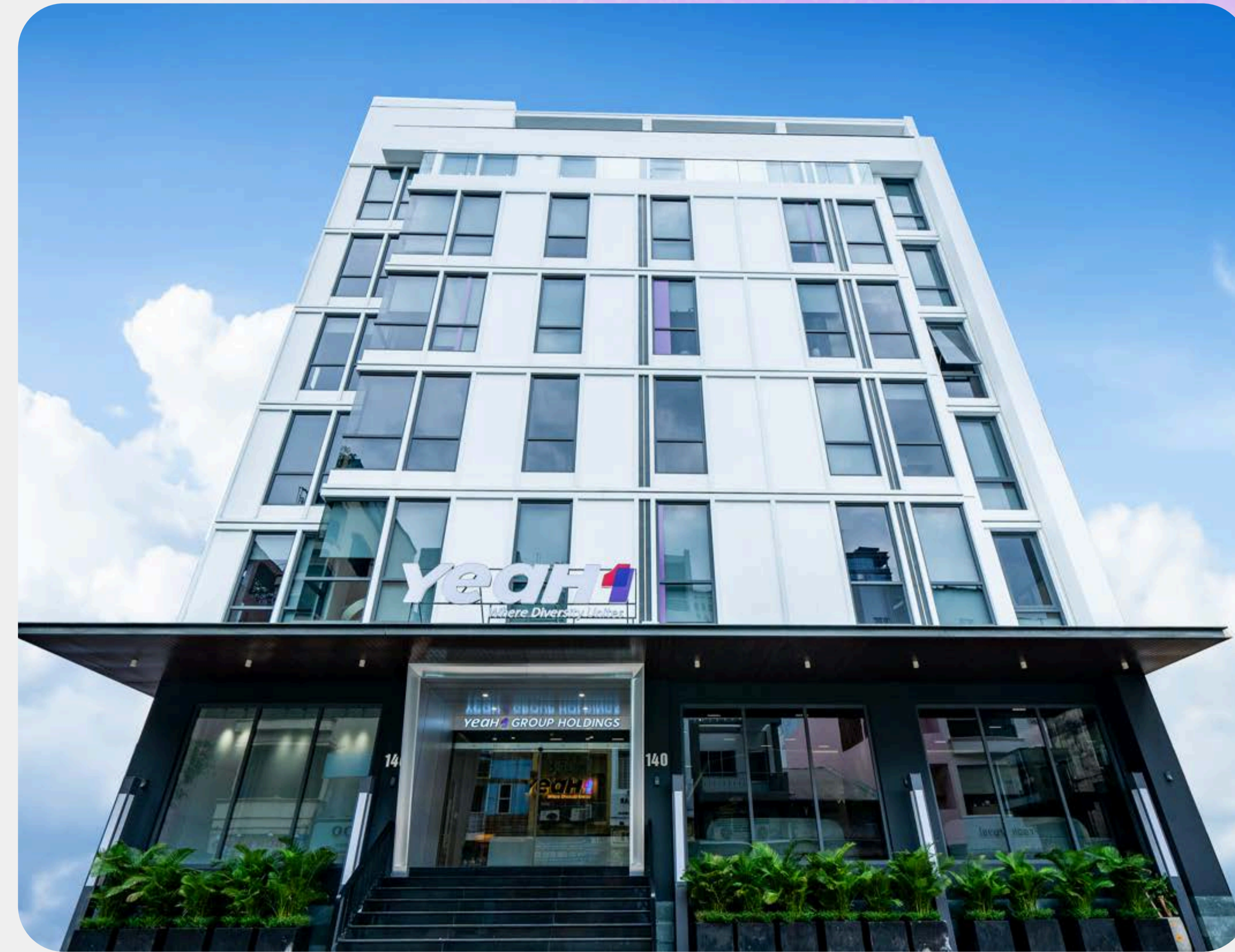
YeaH1 hướng tới mục tiêu trở thành tập đoàn truyền thông hàng đầu tại Việt Nam, vươn tầm thế giới với hệ sinh thái truyền thông đa phương tiện, được nâng tầm bởi sức mạnh công nghệ. Tập đoàn sẽ mở rộng giới hạn, kết nối sự đa dạng để cùng nhau chinh phục những đỉnh cao mới.

SỨ MỆNH

YeaH1 cam kết kiến tạo một môi trường sáng tạo – nơi mọi cá nhân được trao cơ hội để phát triển, nơi những ý tưởng đột phá được nuôi dưỡng và nơi những giá trị tích cực được lan tỏa đến cộng đồng. Thông qua nội dung sáng tạo, dịch vụ vượt trội và nền tảng truyền thông tiên phong, chúng tôi không chỉ truyền cảm hứng mà còn định hình xu hướng tương lai.

TRIẾT LÝ HOẠT ĐỘNG

YeaH1 tin rằng sự đa dạng chính là nguồn sức mạnh cốt lõi. Khi sáng tạo song hành cùng tư duy logic, khi những cá nhân khác biệt hỗ trợ lẫn nhau, vô số cơ hội sẽ được mở ra. Đó là cách YeaH1 kiến tạo những giá trị khác biệt, dẫn đầu trong kỷ nguyên truyền thông số và định hình một hệ sinh thái truyền thông – công nghệ tiên phong.



HÀNH ĐỘNG

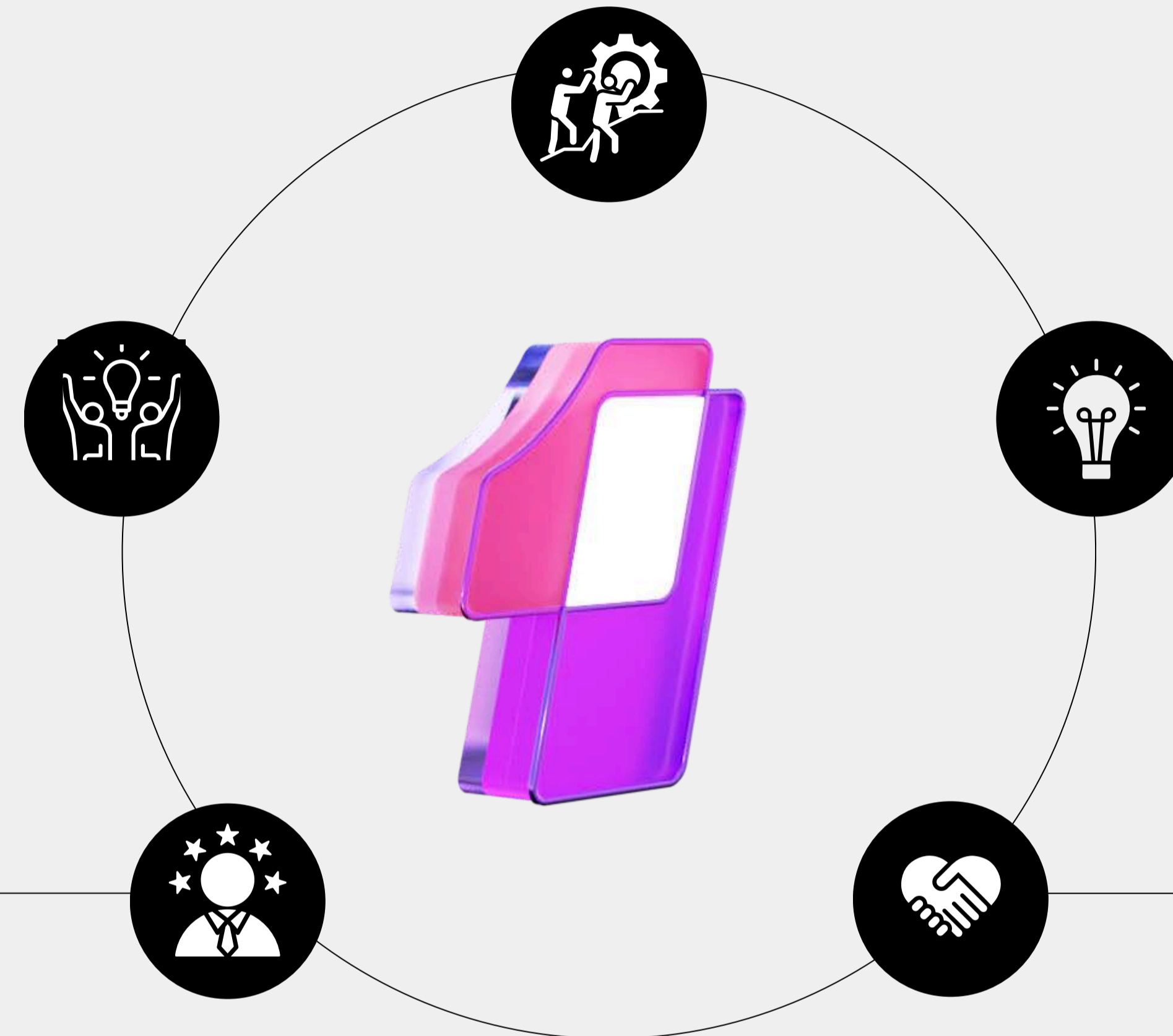
Đón đầu xu hướng, sẵn sàng thích ứng, đam mê với công việc và không ngại thử thách để vươn xa.

CHỦ ĐỘNG

Luôn giữ tinh thần cầu tiến, tư duy tích cực, không ngừng học hỏi và hành động quyết liệt để tạo ra giá trị.

CHUYÊN NGHIỆP

Làm việc có kế hoạch, đề cao trách nhiệm và tuân thủ những chuẩn mực đạo đức cao nhất.



SÁNG TẠO

Tôn vinh sự khác biệt, thúc đẩy tư duy đột phá để tạo nên những giải pháp sáng tạo và hiệu quả.

HỢP TÁC

Xây dựng mối quan hệ bền chặt với nhân viên, đối tác và khách hàng – vì sự phát triển chung.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thân gửi Quý cổ đông, Quý đối tác, khách hàng cùng Quý khán giả trong và ngoài nước,

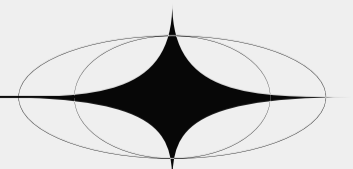
Năm 2024 khép lại, chúng ta đã cùng nhau viết nên một chương mới đầy tự hào trong lịch sử Tập đoàn YeaH1. Giữa những biến động và thách thức của nền kinh tế toàn cầu, YeaH1 đã không chỉ vững vàng vượt qua, mà còn bứt phá mạnh mẽ, khẳng định vị thế tiên phong trong ngành truyền thông và sáng tạo văn hoá của Việt Nam.

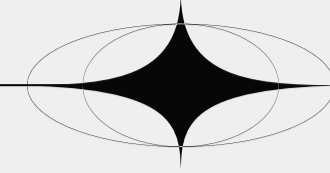
Tập đoàn đã mở rộng quy mô đầu tư và phát triển nhiều mảng kinh doanh hướng tới hoàn thiện hệ sinh thái truyền thông và giải trí toàn diện, từ sản xuất chương trình truyền hình, sự kiện âm nhạc chất lượng đỉnh cao, đào tạo và quản lý nghệ sĩ tài năng chuyên nghiệp, cho đến sản xuất và phân phối nội dung ngắn trên nền tảng mạng xã hội, cung cấp giải pháp truyền thông marketing vượt trội cho các nhãn hàng. Tập đoàn đã thực hiện những thay đổi chiến lược trong quản trị và điều hành, giúp tinh gọn hệ thống, xây dựng quy chuẩn để nâng cao hiệu suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

Kết quả, doanh thu thuần hợp nhất năm 2024 đạt 1.026 tỷ đồng, tăng 149% so với năm 2023 và vượt 28% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ 123 tỷ đồng, tăng hơn 360%, đánh dấu mức lãi cao nhất trong 6 năm qua.

Bên cạnh sự tăng trưởng đo lường được bằng con số, **YeaH1 còn tạo ra một làn sóng yêu mến thương hiệu có lẽ chưa từng có trong lịch sử ngành giải trí nước nhà.** Hàng loạt giải thưởng danh giá quy mô quốc gia dành cho chương trình Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai; hàng vạn khán giả trong và ngoài nước sẵn sàng quy tụ thành các cộng đồng để bày tỏ sự yêu mến và bình chọn cho YeaH1, đưa tên tuổi của Tập đoàn xuất hiện trên 500 kênh truyền thông toàn cầu... Uy tín từ chương trình Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai còn tạo ra những hiệu ứng lan tỏa, giúp cho hàng trăm em nhỏ được mồ tim, được nuôi dưỡng và bảo trợ học tập thông qua các hoạt động CSR (Corporate Social Responsibility - Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp) do những nghệ sĩ và người hâm mộ thực hiện. Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao sức ảnh hưởng xã hội và đề nghị nhân rộng mô hình chương trình Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai... Sức mạnh không thể đo đếm ấy đến từ những giá trị nhân văn được gửi gắm trong các sản phẩm và hoạt động chung của Tập đoàn. Các chương trình giải trí do YeaH1 sản xuất như Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai, Chị Đẹp Đạp Gió... được ghi nhận là những hiện tượng tiêu biểu của năm, tạo ra những tiêu chuẩn mới cho ngành công nghiệp văn hoá Việt Nam.

Sự thành công trên phương diện kinh doanh và sự tin yêu của công chúng đối với thương hiệu YeaH1 một lần nữa khẳng định chiến lược dài hạn mà Tập đoàn YeaH1 đã đặt ra. Chiến lược phát triển đó không những được định lượng ở giá trị tài chính của Tập đoàn mà còn góp phần định hình nên những giá trị tích cực mới cho xã hội, cho đất nước.





Năm 2025 tiếp tục là một cột mốc quan trọng, đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ của YeaH1, hướng tới mục tiêu trở thành Tập đoàn truyền thông số 1 Việt Nam, vươn tầm khu vực và hội nhập toàn cầu. YeaH1 cam kết không ngừng nỗ lực, sáng tạo, trách nhiệm để biến mục tiêu đó trở thành hiện thực. Cụ thể, YeaH1 sẽ tập trung vào các chiến lược kinh doanh chính, bao gồm:

Thứ nhất, chiến lược Nội dung Cao cấp (Premium Content) vẫn tiếp tục là trọng tâm đầu tư. Với uy tín được khẳng định qua thành công vang dội của "Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai" và "Chị Đẹp Đạp Gió", Tập đoàn YeaH1 tự tin khẳng định tầm nhìn và năng lực dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất các chương trình giải trí chất lượng cao, tổ chức sự kiện âm nhạc quy mô lớn và tiến tới nghiên cứu sản xuất phim điện ảnh, phim truyền hình chất lượng. Việc sản xuất Premium Content không chỉ dừng lại ở chất lượng đỉnh cao của sản phẩm với những trải nghiệm nghệ thuật giàu cảm xúc mà còn phải truyền tải và lan tỏa những giá trị cốt lõi mang tính nhân văn sâu sắc, đóng góp vào đời sống tinh thần của công chúng và có ý nghĩa tích cực cho cộng đồng. Trong năm 2025, YeaH1 sẽ tiếp tục sản xuất hai chương trình Premium Content là "Tân Binh Toàn Năng" và "Gia Đình Haha". Cả hai chương trình này đều được đầu tư bài bản, quy mô lớn, chắc chắn sẽ thu hút sự quan tâm của đông đảo khán giả, góp phần mạnh mẽ vào việc phát triển ngành công nghiệp giải trí Việt Nam lên tầm vóc mới.

Thứ hai, Chiến lược Nội dung giải trí số (Digital Content): Trong kỷ nguyên số, YeaH1 là doanh nghiệp luôn nắm bắt xu hướng và công nghệ mới nhất, liên tục mở rộng thị phần trong lĩnh vực phim siêu ngắn (Shorts), Sitcom, News và Vlog, đáp ứng nhanh chóng nhu cầu giải trí đa dạng trên mọi nền tảng số, kết nối với khán giả mọi lúc, mọi nơi.

Thứ ba, Chiến lược đào tạo và quản lý tài năng (Academy & Talent Management): Dựa trên những kinh nghiệm và lợi thế dẫn đầu thị trường trong lĩnh vực sản xuất Premium Content, YeaH1 sẽ kiến tạo nên một hệ sinh thái tài năng chuyên nghiệp, xây dựng hệ thống đào tạo chuẩn quốc tế. Thông qua các hoạt động kinh doanh của mình, YeaH1 không chỉ tìm kiếm và đào tạo các tài năng, mà còn xây dựng bộ phận vững chắc cho sự nghiệp của các nghệ sĩ, góp phần quan trọng trong việc phát triển một thế hệ trẻ xuất sắc, có đủ bản lĩnh, năng lực và khát khao dám chinh phục những thị trường quốc tế đẳng cấp, từ đó đem tinh hoa văn hoá Việt Nam đi ra thế giới và đem lợi ích kinh tế trở về cho Việt Nam.

Thứ tư, Chiến lược phát triển đa kênh phân phối nội dung (Content Distribution Network): Hiểu rằng nội dung chất lượng cần được lan tỏa mạnh mẽ, YeaH1 tối ưu hóa hiệu quả phân phối trên các nền tảng hàng đầu như Meta, YouTube, TikTok, DailyMotion, cùng hệ thống kênh riêng của mình, tạo nên sức ảnh hưởng sâu rộng trong cộng đồng.

Thứ năm, Chiến lược Kinh doanh và quản lý nhãn hàng (Brand Sales & Media Agency): Bằng những giải pháp truyền thông & marketing sáng tạo, YeaH1 không chỉ giúp các nhãn hàng tăng cường sự hiện diện và sự yêu mến trong công chúng mà còn góp phần chuyển đổi khách hàng tiềm năng thành khách hàng sử dụng sản phẩm, dịch vụ của nhãn hàng, xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa thương hiệu với người tiêu dùng. YeaH1 luôn phát triển những nền tảng nội dung (content platform) sáng tạo, tiên phong nhất để trở thành cầu nối vững chắc giữa thương hiệu và khách hàng.

Thứ sáu, Chiến lược Nền tảng người dùng cuối (End-User Platforms): YeaH1 tạo ra những nền tảng tương tác độc đáo, nơi người dùng có thể kết nối, chia sẻ, và cùng nhau xây dựng cộng đồng trung thành, dựa trên nguyên tắc "người dùng là trung tâm để mang đến những trải nghiệm cá nhân hóa và đáng nhớ".

Thứ bảy, Chiến lược Nội dung giá trị gia tăng (Added Values Content): Trong hệ sinh thái giải trí không ngừng được mở rộng, YeaH1 tiếp tục phát triển và cung cấp những nội dung giá trị gia tăng trong lĩnh vực âm nhạc, game và truyện, tạo ra những trải nghiệm đa dạng, đáp ứng mọi sở thích và đam mê của người dùng.

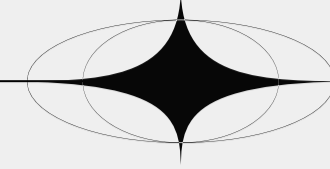
Để đạt được những mục tiêu này, YeaH1 cam kết đầu tư mạnh mẽ vào bốn trụ cột:

Một là *Nguồn nhân lực chất lượng cao*, tập trung xây dựng đội ngũ nhân sự tài năng, chuyên nghiệp, có trách nhiệm, bởi con người là nền tảng cho mọi thành công của tổ chức.

Hai là *Hạ tầng sản xuất nội dung và công nghệ, kỹ thuật hỗ trợ hiện đại* để đón đầu xu hướng, tạo ra lợi thế cạnh tranh.

Ba là *Năng lực tài chính vững mạnh*, đảm bảo nguồn lực cho sự phát triển bền vững.

Bốn là *Xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược*, bởi trong bối cảnh nền kinh tế đầy biến động, hợp tác để cùng vươn xa sẽ là kim chỉ nam giúp cho hành trình bút phá thành công và tạo ra sự kết nối bền vững.



Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý cổ đông vì đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi. YeaH1 mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác quý báu của Quý vị trong hành trình triển vọng tốt đẹp nhưng cũng không ít thách thức phía trước.

Tôi cũng gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý đối tác, khách hàng, toàn thể đội ngũ nhân sự cùng quý khán giả trong và ngoài nước đã ủng hộ cho Tập đoàn trong hành trình thăng cấp vừa qua.

Tập đoàn YeaH1 mong tiếp tục nhận được sự hợp tác và ủng hộ của toàn thể Quý vị trong thời gian tới để đạt được những mục tiêu mới, đưa YeaH1 trở thành Tập đoàn truyền thông số 1 Việt Nam và vươn tầm khu vực, từ đó tạo ra những giá trị gia tăng trên nhiều phương diện cho toàn thể Quý vị.

Tập đoàn YeaH1 xin kính chúc toàn thể Quý vị mạnh khỏe, thành công và hạnh phúc!

Trân trọng!

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1**



LÊ PHƯƠNG THẢO

01

THÔNG TIN CHUNG

1.1.
Lịch sử hình thành và phát triển 10

1.2.
Ngành nghề kinh doanh 13

1.3.
Tóm tắt thông tin tài chính 14

1.4.
Thông tin Cổ đông 18

1.5.
Sơ đồ hệ thống công ty 21

1.6.
Sơ đồ Tổ chức và Bộ máy quản trị 22

1.7.
Nhân sự chủ chốt 23

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2006

KHỞI ĐẦU

Ra mắt trang tin yeah1.com sở hữu gần 40.000 người dùng.

2008

CỘNG ĐỒNG NGƯỜI DÙNG LỚN NHẤT VIỆT NAM

YeaH1 xây dựng được cộng đồng lớn nhất Việt Nam với 400.000 người dùng và tiếp tục ra mắt Yeah1TV - Kênh truyền hình Việt Nam đầu tiên dành cho giới trẻ.

2010

HỆ THỐNG TV CHO GIỚI TRÈ

Tập đoàn ra mắt hệ thống TV dành cho giới trẻ là kênh Yeah1 Family dành cho gia đình và kênh phim Imovie, nâng số người dùng lên con số 2.000.000.

2018

TIẾP TỤC MỞ RỘNG

YeaH1 ghi dấu khi giành được giải thưởng Apex 2018 dành cho Doanh nghiệp Truyền thông xuất sắc nhất. YeaH1 mở rộng đầu tư sang Thái Lan, Philippines, Indonesia và hợp tác độc quyền công ty âm nhạc hàng đầu thế giới Universal Music Group và AKS Nhật Bản.

2017

NỀN TẢNG TRUYỀN THÔNG SỐ HÀNG ĐẦU

YeaH1 khẳng định được nền tảng truyền thông số hàng đầu trên YouTube khi là MCN số 01 Việt Nam về lượt xem. Sau đó, YeaH1 xác nhập Netlink - đơn vị sở hữu chứng nhận GCPP Google tại Đông Nam Á và TNT - Đại lý bán quảng cáo hàng đầu.

2015

CHỨNG NHẬN YOUTUBE MCN

YeaH1 nhận giấy chứng nhận YouTube MCN với số lượt người xem tích lũy đạt 2,4 tỷ views, nhận 2 nút vàng. Tiếp đó, YeaH1 tiếp tục ra mắt Yeah1CMG - Sản xuất phim điện ảnh.

2021

YEAH1 LIÊN TỤC GẶT HÁI NHIỀU THÀNH QUẢ LỚN

Đạt Top 10 doanh nghiệp dịch vụ, giải pháp CNTT; Top 7 Apac về số lượng người xem video; Top 50 Thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn nhất Việt Nam.

2020

DẪN ĐẦU GIẢI PHÁP SÁNG TẠO TRUYỀN THÔNG

YeaH1 trở lại khi là đơn vị dẫn đầu giải pháp sáng tạo truyền thông. Tập trung phát triển mảng công nghệ Mega1. Bình đoàn áo đỏ - Đánh dấu sự tham gia của YeaH1 vào mảng tiêu dùng. YeaH1 liên tục gặt hái nhiều thành quả lớn như đạt Top 10 doanh nghiệp dịch vụ, giải pháp CNTT; Top 7 Apac về số lượng người xem video; Top 50 Thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn nhất Việt Nam.

2021 ✦ VƯỢT BÃO

YeaH1 tiếp tục được công nhận bởi tổ chức uy tín như các giải thưởng của HR Asia Award 2021, Vietnam Excellence 2021 do Anphabe tổ chức.

YeaH1 phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông TPHCM, cùng Bộ Thông tin Truyền thông tổ chức, phát sóng trực tiếp chương trình “Dân hỏi - Thành phố trả lời” giúp hàng chục triệu người dân thành phố Hồ Chí Minh và cả nước đối phó với dịch Covid-19.

2022 ✦ BÚT PHÁ

YeaH1 phục hồi và bứt phá mạnh mẽ khi tiến hành tái cấu trúc bộ máy thượng tầng và thay đổi bộ nhận diện thương hiệu. YeaH1 tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh chủ lực Media, Social Commerce, Financial, Technology, Capital, Global, Game.

Giữa năm 2022, YeaH1 gia tăng bộ sưu tập 01 nút kim cương cùng hàng loạt kênh giải trí YouTube tỷ lượt xem khi chào đón sự gia nhập của T-Studio, BigCat.

YeaH1 tiếp tục đạt thành quả lớn đạt các giải thưởng, danh hiệu như “Nhà xuất bản nội dung video có lượt xem và tương tác cao nhất Việt Nam trên Facebook Watch” do Meta vinh danh; Top 10 video nổi bật trên YouTube Việt Nam; Top 50 Doanh nghiệp Việt có Thương hiệu Nhà tuyển dụng hấp dẫn 2022” do Anphabe và VCCI khảo sát, tổ chức.

2023 ✦ ĐỔI MỚI CHIẾN LƯỢC KINH DOANH TRỌNG TÂM

YeaH1 tập trung nhiệm vụ vào các lĩnh vực kinh doanh chủ lực như: Kinh doanh truyền hình và nội dung cao cấp; Sản xuất và xuất bản nội dung trên các nền tảng mạng xã hội; Quản lý quảng cáo cho Google; Mua sắm giải trí trực tuyến; Dịch vụ tư vấn quảng cáo và tổ chức sự kiện; Đầu tư trang thiết bị và cơ sở hạ tầng sản xuất.

YeaH1 đầu tư sản xuất và phát sóng chương trình giải trí cao cấp Chị Đẹp Đạp Gió Rẽ Sóng 2023 trên kênh VTV3 để mở đường cho chương trình Mẹ Siêu Nhân, Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai,... tiến vào Việt Nam trong năm 2024. Các chương trình được mua bản quyền phiên bản gốc của Mango TV và độc quyền sản xuất tại Việt Nam.

Chị Đẹp Đạp Gió Rẽ Sóng 2023 thu hút gần 700 triệu lượt người xem video trên đa nền tảng, hơn 6 tỷ lượt xem được đo lường từ các hashtag liên quan chương trình, đạt Top #1 Rating trên VTV3, Top #1 chủ đề thảo luận trên mạng xã hội, Top #3 đề cử WeChoice hạng mục “TV Show của năm” và đoạt giải “Chương trình Giải trí Ấn tượng” của VTV Awards 2023,...

2024

ĐỔI MỚI CHIẾN LƯỢC KINH DOANH TRỌNG TÂM

YeaH1 đánh dấu mối quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện với MangoTV trong lĩnh vực sản xuất và phân phối nội dung giải trí chất lượng cao.

LUNAS - nhóm nhạc nữ bước ra từ Chị Đẹp Đạp Gió Rẽ Sóng 2023 do YeaH1 quản lý đã ghi dấu ấn trên thị trường âm nhạc Việt và trở thành khách mời đặc biệt để biểu diễn sân khấu Đạp Gió 2024 tại Trung Quốc. MV đầu tay “Moonlight” ngay sau khi ra mắt đã lọt top dẫn đầu trên các nền tảng nhạc số như YouTube Music, iTunes, Spotify...

B.O.F - là nhóm nhạc nam do YeaH1 quản lý, các thành viên là sự kết hợp độc đáo của 5 nghệ sĩ tài năng và có hành trình đáng nhớ từ chương trình "Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai", B.O.F được kỳ vọng sẽ mang đến làn gió mới cho thị trường âm nhạc Việt Nam trong thời gian tới.

Hàng loạt short-series của YeaH1 thu hút hàng trăm triệu lượt xem trên các nền tảng mạng xã hội.

Dự án “Triệu Khoảnh Khắc Gà Gìon Vui Vẻ” được vinh danh ở giải Bạc BSI Awards 2024 trong hạng mục “The Best CSR Campaign”.

TV Show Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai bùng nổ và nhận được phản hồi tích cực khi vừa phát sóng.

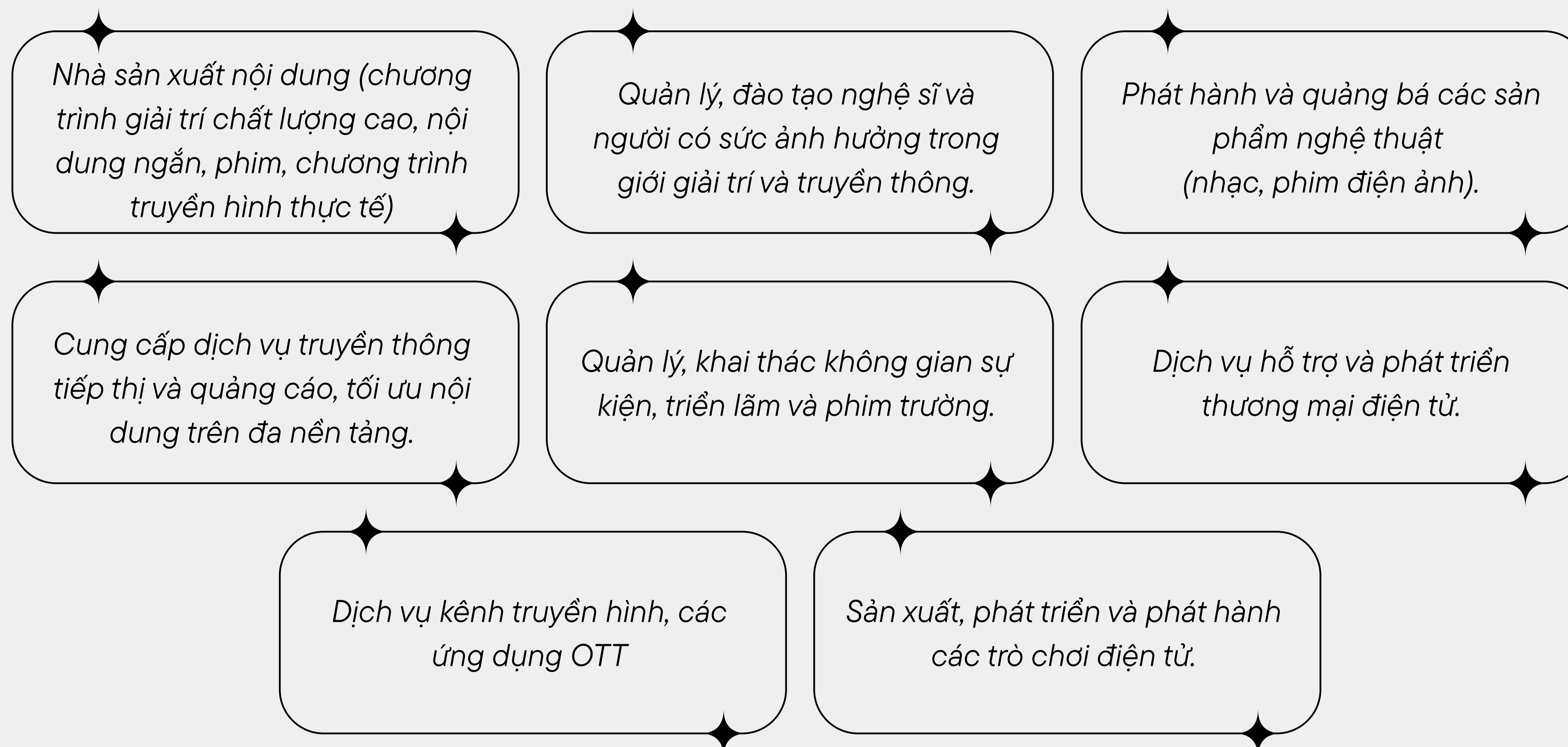
Nổi tiếp TV Show, Concert Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai TP.HCM và Hưng Yên trở thành hiện tượng giải trí chưa từng có trong tiền lệ, sự kiện tiêu biểu đánh dấu sự phát triển của ngành công nghiệp giải trí, văn hóa được Thủ tướng kêu gọi nhân rộng.

TV Show Chị Đẹp Đạp Gió 2024 thành công và tạo nên sức ảnh hưởng đặc biệt trong lòng công chúng, không chỉ về âm nhạc mà còn giá trị nhân văn mà chương trình đang truyền tải.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty:



Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất: Nhà sản xuất nội dung (chương trình giải trí chất lượng cao, nội dung ngắn, phim, chương trình truyền hình thực tế); Cung cấp dịch vụ truyền thông tiếp thị và quảng cáo, tối ưu nội dung trên đa nền tảng; Quản lý, khai thác không gian sự kiện, triển lãm và phim trường.

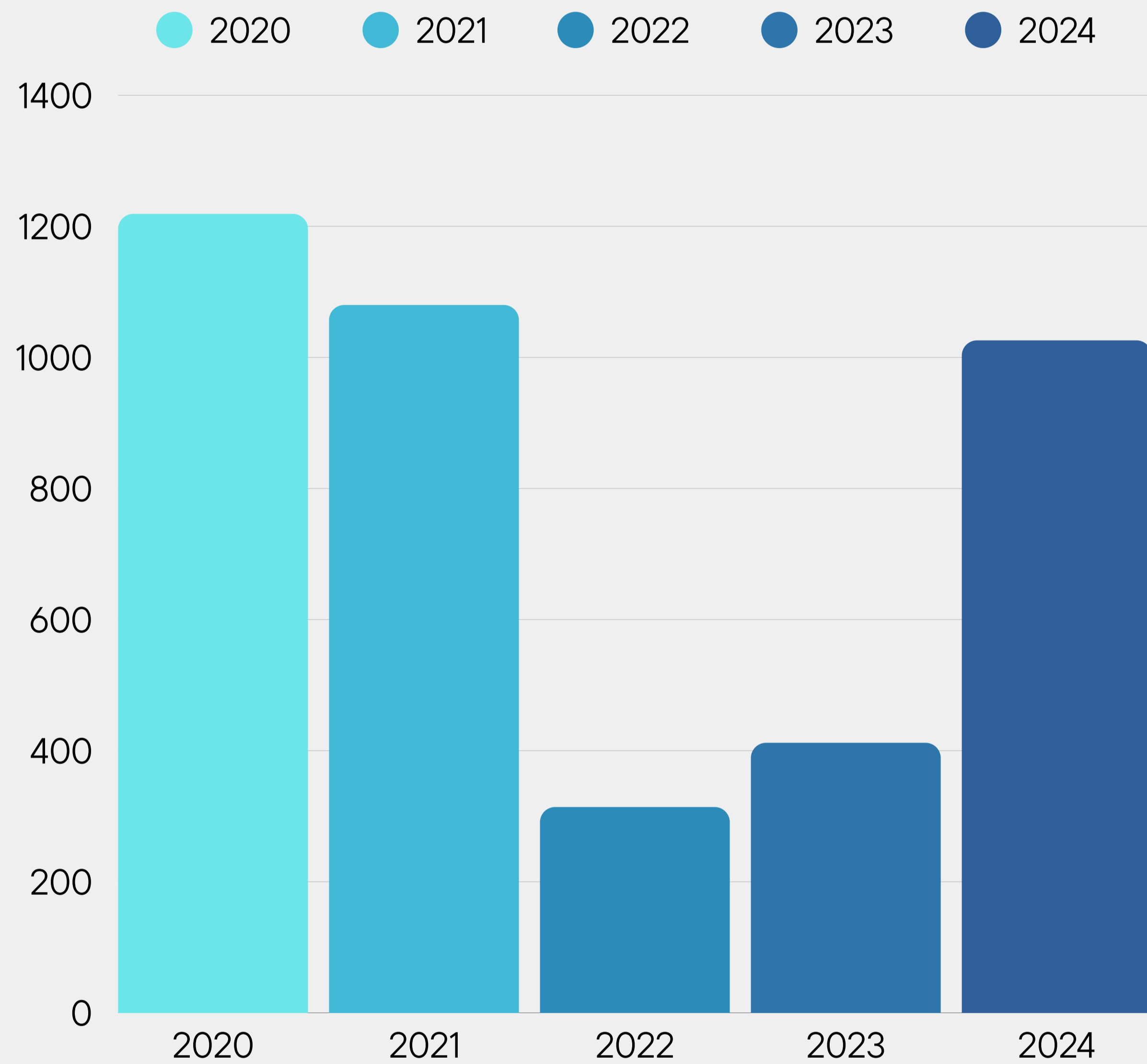
Các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất:

Hoạt động ghi hình được thực hiện chủ yếu ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. Ngoài ra, đa phần các hoạt động kinh doanh được thực hiện trên nền tảng số.

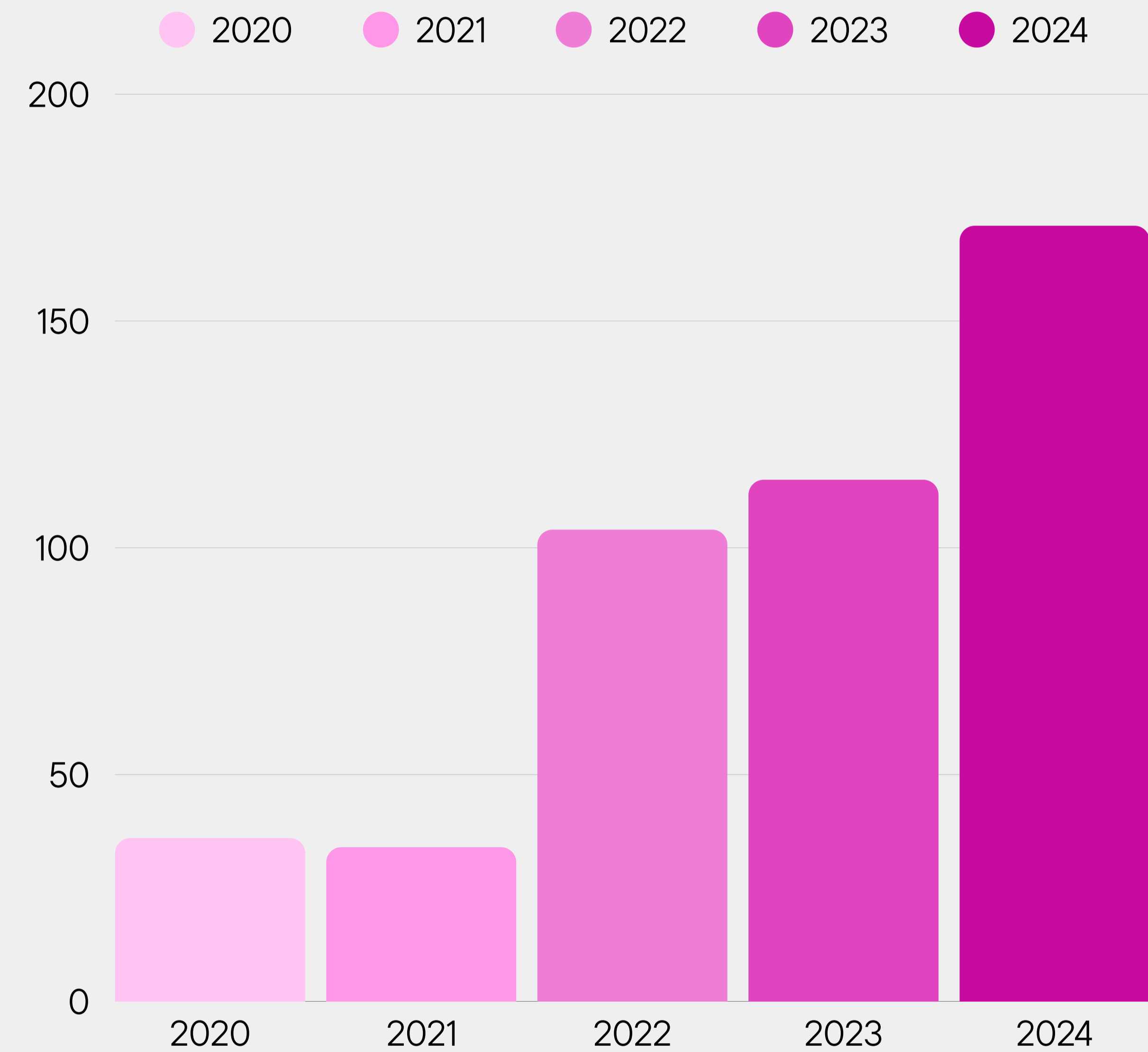
TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH 2020-2024

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TỶ ĐỒNG)	2020	2021	2022	2023	2024	TĂNG TRƯỞNG SO VỚI NĂM 2023
TỔNG DOANH THU	1.219	1.080	314	412	1.026	149%
LỢI NHUẬN GỘP	36	34	104	115	171	48%
LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	(243)	132	29	49	119	141%
LỢI NHUẬN KHÁC	75	(34)	(0)	(20)	(8)	N/A
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	(168)	98	29	29	111	282%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	(180)	30	25	27	123	362%
TỔNG TÀI SẢN	1.385	1.372	1.241	1.860	2.513	35%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	880	878	907	1.383	1.500	8%

TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH 2020-2024

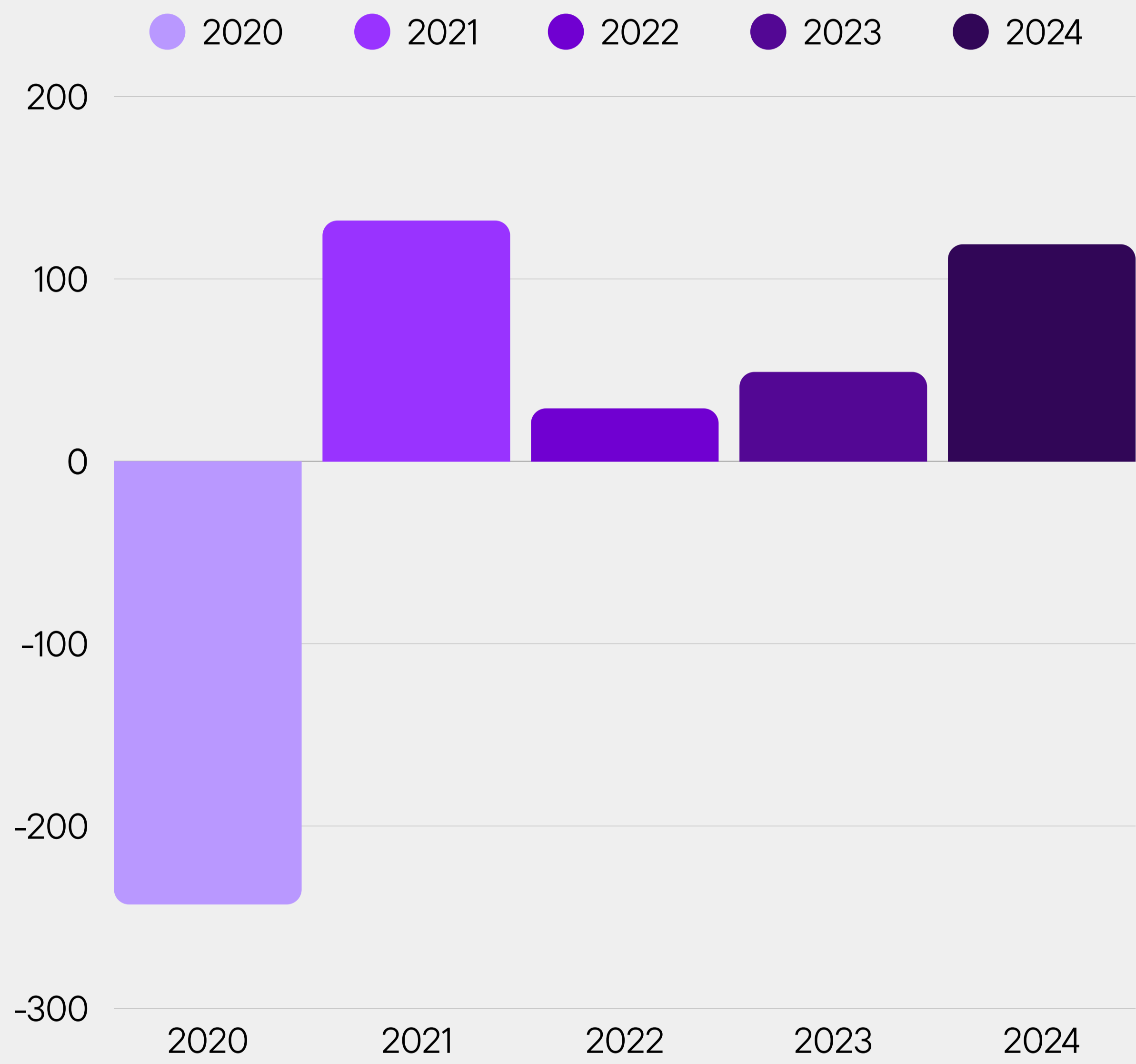


TỔNG DOANH THU (TỶ ĐỒNG)

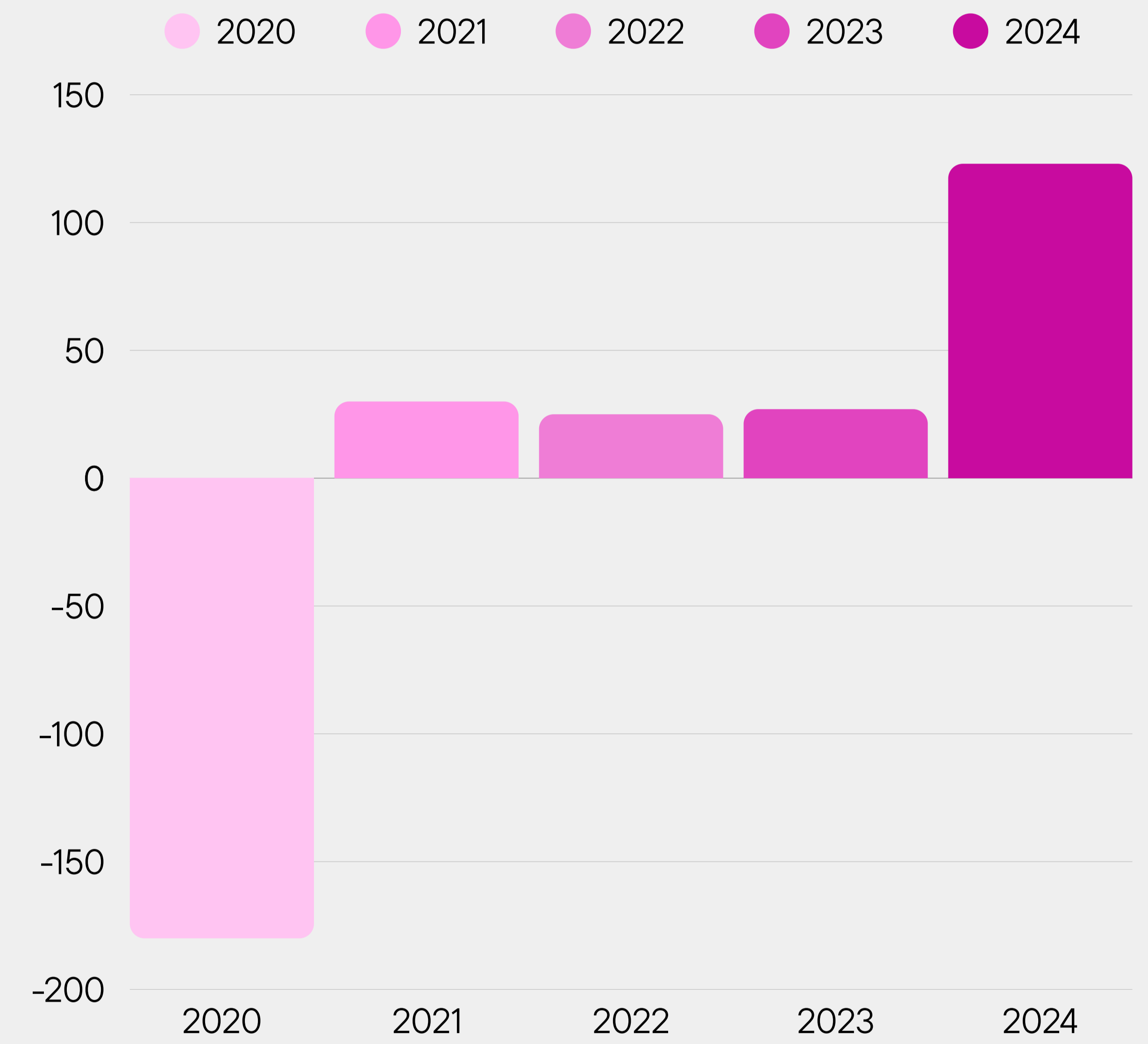


LỢI NHUẬN GỘP (TỶ ĐỒNG)

TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH 2020-2024

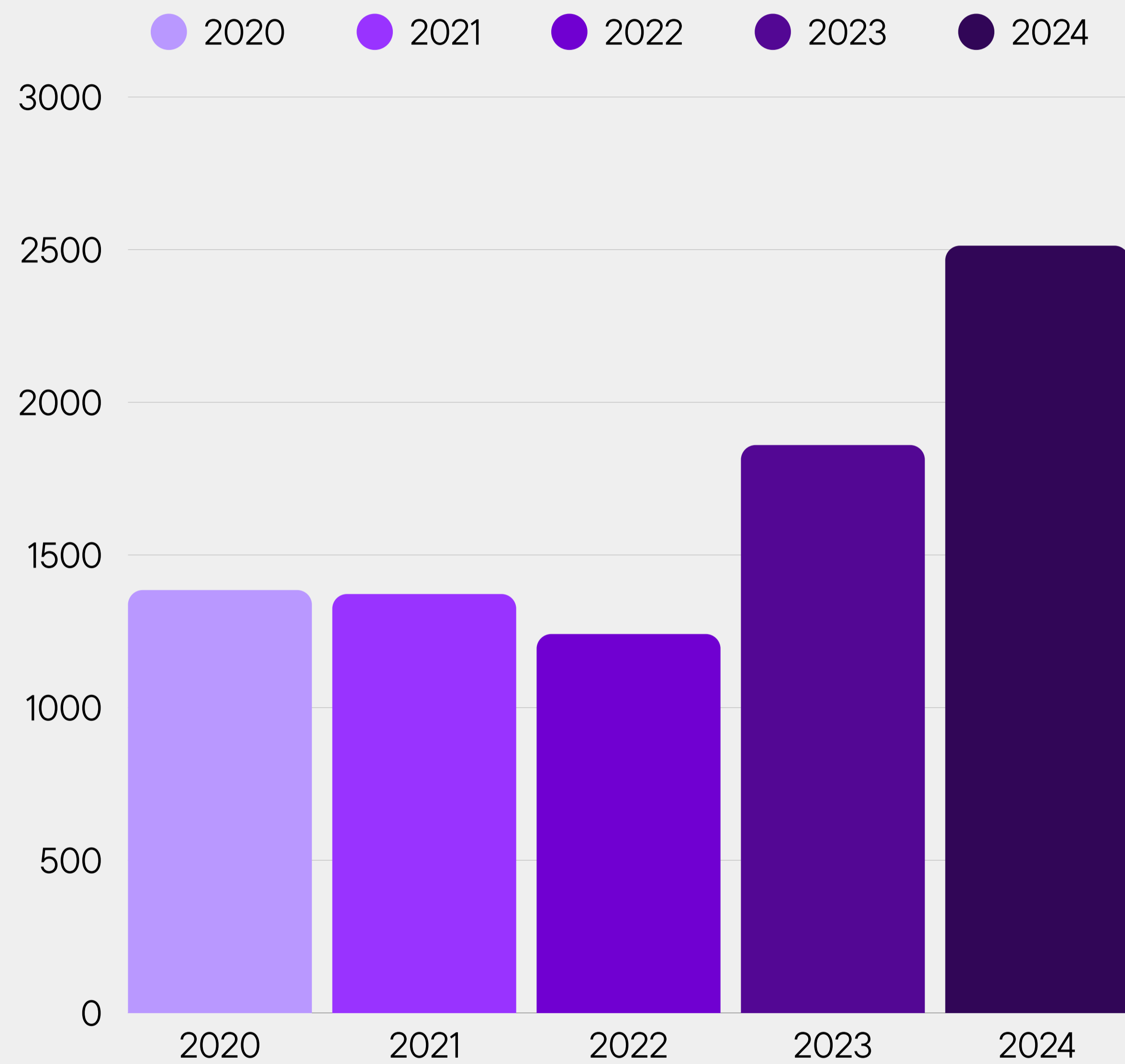


LỢI NHUẬN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
(TỶ ĐỒNG)

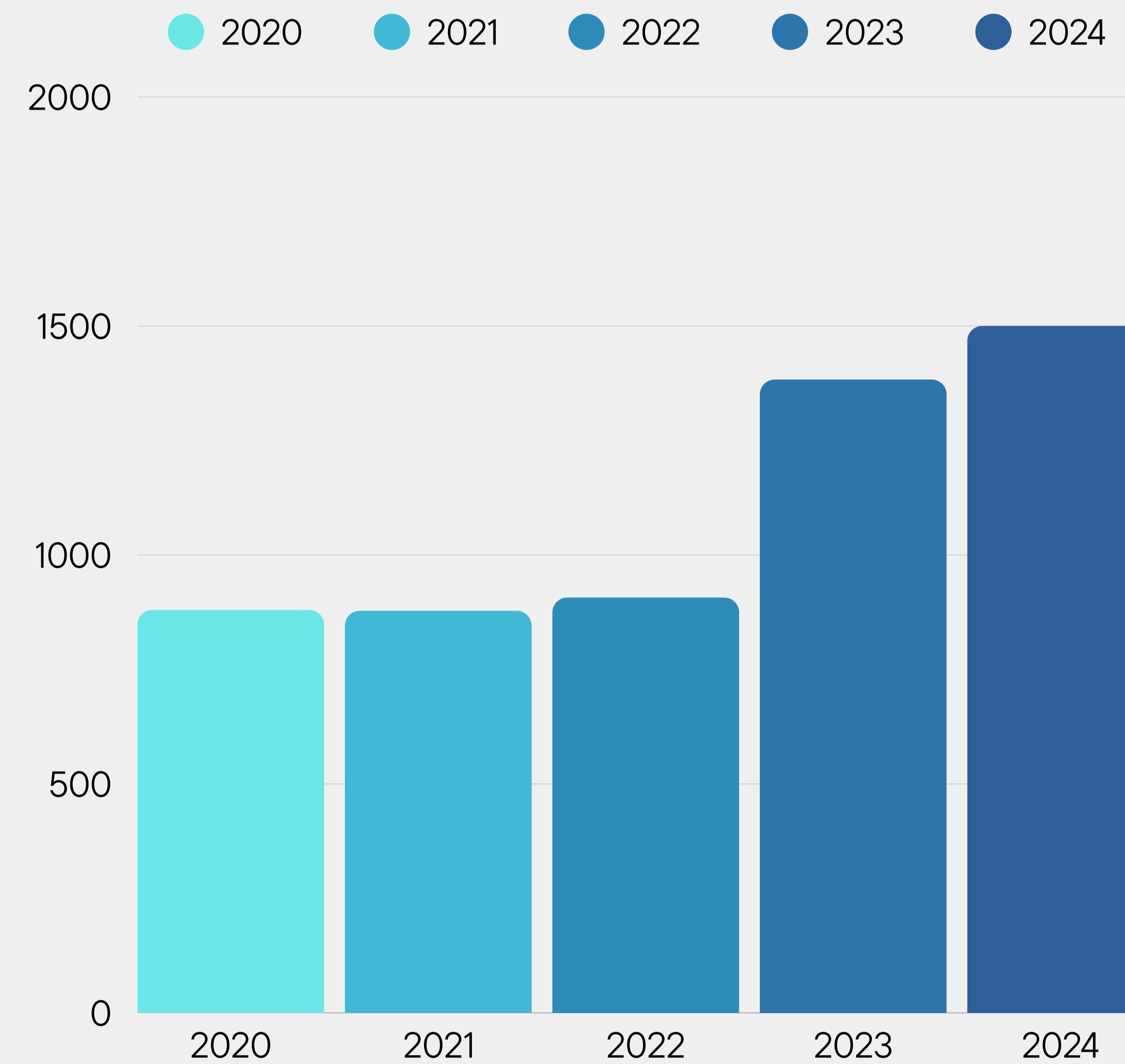


LỢI NHUẬN SAU THUẾ
(TỶ ĐỒNG)

TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH 2020-2024



**TỔNG TÀI SẢN
(TỶ ĐỒNG)**



**VỐN CHỦ SỞ HỮU
(TỶ ĐỒNG)**

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY ĐƯỢC NIÊM YẾT TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HOSE)

từ ngày 26 tháng 06 năm 2018 theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 19 tháng 06 năm 2018.

Mã Chứng khoán trên HOSE: **YEG**

Năm tài chính kết thúc vào ngày: **31/12**

Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính: **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

Giá đóng cửa (sau điều chỉnh): **(Từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024)**

Giá cao nhất: 21.170 đồng/cổ phiếu

Giá thấp nhất: 8.210 đồng/cổ phiếu

THÔNG TIN LIÊN LẠC CỦA BỘ PHẬN QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Bộ phận Quan hệ Nhà Đầu tư – Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Địa chỉ: 140 Nguyễn Văn Thù, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Email: ir@yeah1.vn

Website: <https://yeah1group.com>

Trang Quan hệ Nhà đầu tư: <https://yeah1group.com/investor-relations>

CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

TẠI NGÀY 11/04/2025, SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY NHƯ SAU:

VỐN ĐIỀU LỆ ĐĂNG KÝ (ĐỒNG)	A
VỐN THỰC GÓP CỦA CỔ ĐÔNG (ĐỒNG)	1.918.020.350.000
TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH VÀ NIÊM YẾT	191.802.035
LOẠI CỔ PHẦN	Cổ phần phổ thông
SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU QUỸ	0
MỆNH GIÁ	10.000 đồng/cổ phiếu
GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (TẠI 31/03/2025) (ĐỒNG)	2.627.687.879.500

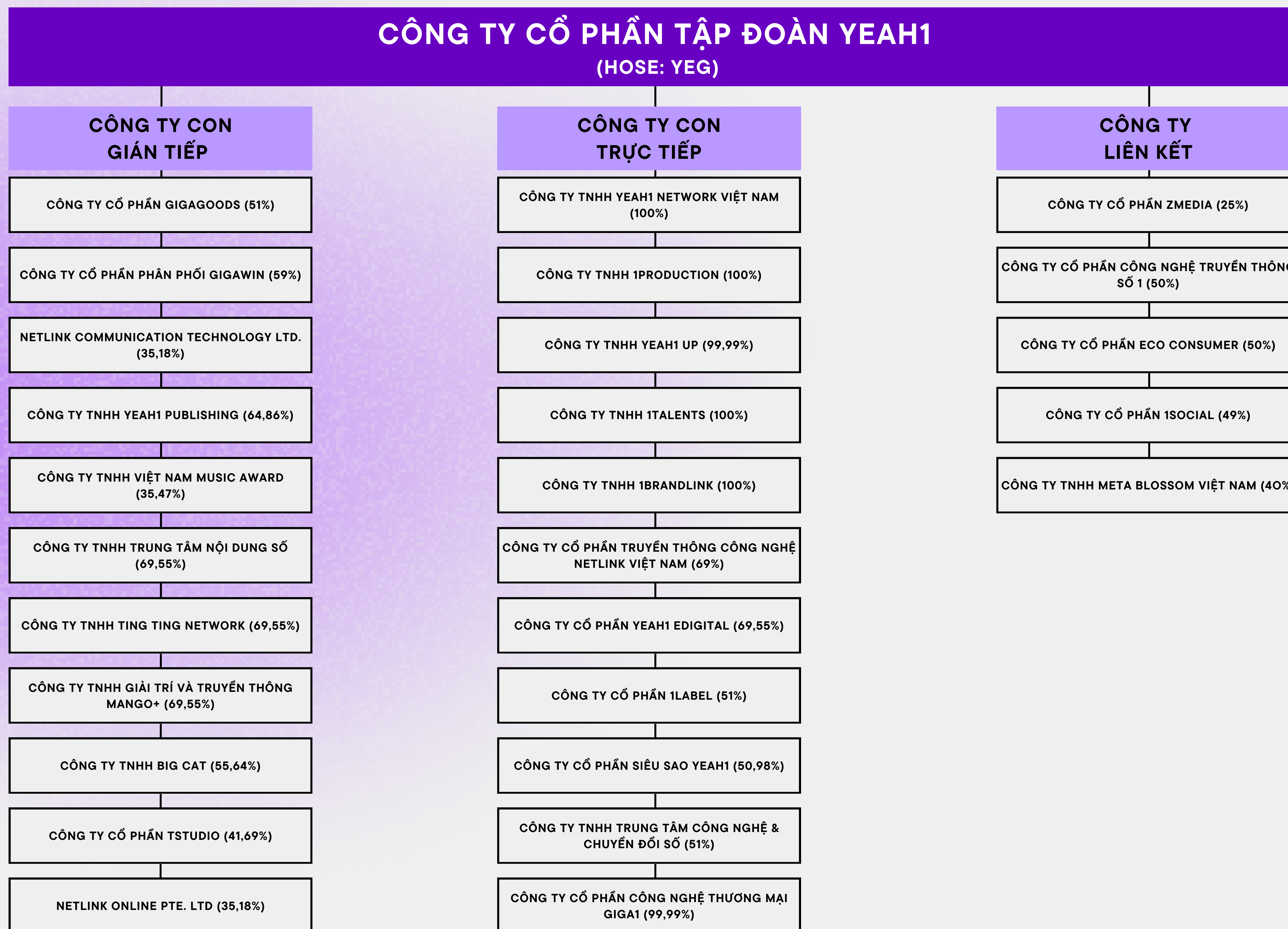
THỐNG KÊ DANH SÁCH CỔ ĐÔNG

(THEO DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CHỐT NGÀY 11/04/2025)

	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
CỔ ĐÔNG LỚN	11.049.847	5,76%
<i>TRONG NƯỚC</i>	11.049.847	5,76%
<i>NƯỚC NGOÀI</i>	-	0,00%
CỔ PHIẾU QUỸ	-	0,00%
CỔ ĐÔNG KHÁC	180.752.188	94,24%
<i>TRONG NƯỚC</i>	166.102.630	86,59%
<i>NƯỚC NGOÀI</i>	14.649.558	7,64%
TỔNG CỘNG	191.802.035	100,00%
TRONG ĐÓ		
<i>TRONG NƯỚC</i>	177.152.477	92,36%
<i>NƯỚC NGOÀI</i>	14.649.558	7,64%

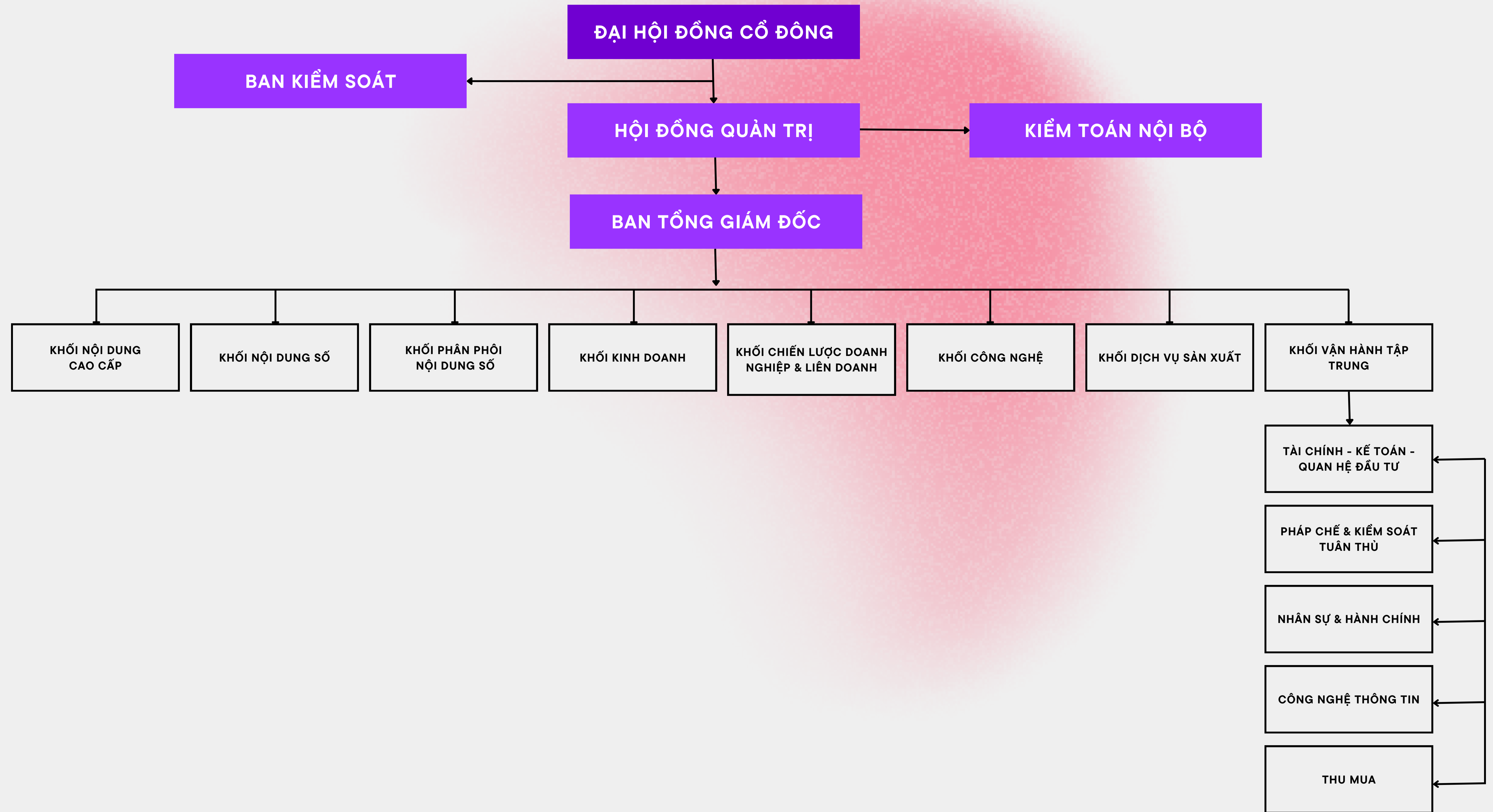
CỔ ĐÔNG LỚN	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
LÊ PHƯƠNG THẢO	11.049.847	5,76%

SƠ ĐỒ HỆ THỐNG CÔNG TY CON*



(*): TẠI NGÀY 31/12/2024

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN TRỊ





GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027

Bà
LÊ PHƯƠNG THẢO
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông
NGUYỄN HOÀNG GIANG
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Bà
NGÔ THỊ VÂN HẠNH
Thành viên Hội đồng quản trị
(từ ngày 06/5/2024 đến nay)

Ông
ĐINH HOÀI NAM
Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Ông
KIM MIN SOO
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông
ĐÀO PHÚC TRÍ
Thành viên Hội đồng quản trị ,
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
(đến ngày 06/5/2024)

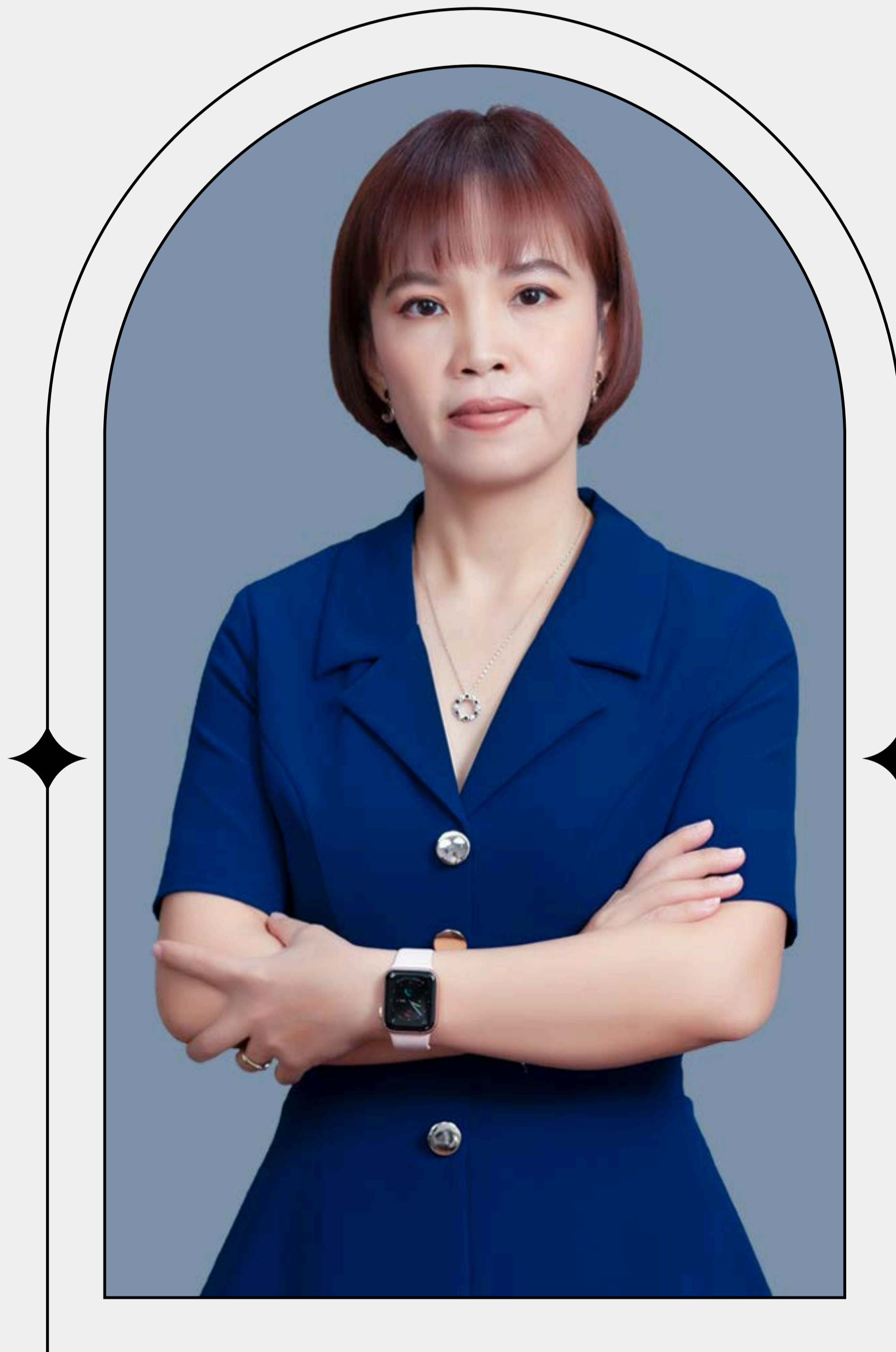


HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027

Bà

LÊ PHƯƠNG THẢO

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
(từ ngày 15/6/2022)

Từ tháng 7/2007 đến tháng 4/2011: Phó Giám đốc
Bộ phận Truyền thông doanh nghiệp – Công ty Cổ phần
Chứng khoán SSI;

Từ tháng 6/2011 đến tháng 4/2014: Giám đốc MIS,
Khối Dịch vụ tài chính, Ngân hàng Thương mại Cổ phần
Quốc tế Việt Nam (VIB);

Từ tháng 4/2014 đến tháng 11/2015: Phó Giám đốc khối
Chiến lược, Năng suất & Hiệu suất, VIB;

Từ tháng 11/2015 đến tháng 4/2016: Phó Giám đốc tài
chính, Giám đốc MIS, Khối dịch vụ Tài chính VIB;

Từ tháng 4/2016 đến tháng 3/2019: Giám đốc bán lẻ và
Tiếp thị Kỹ thuật số, Khối Ngân hàng bán lẻ, VIB;

Từ tháng 3/2019 đến tháng 12/2021: Giám đốc Tiếp thị và
Truyền thông, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành
phố Hồ Chí Minh (HSC);

Từ tháng 01/2022 đến tháng 4/2022: Giám đốc tài chính
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital;

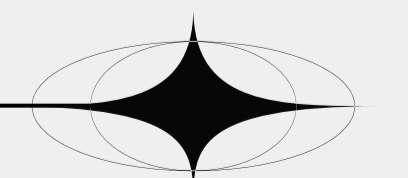
Từ tháng 5/2022 đến tháng 4/2023: Phó Tổng Giám đốc
điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1;

Từ tháng 7/2022 đến tháng 06/2024: Thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV;

Từ tháng 10/2023 đến nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên
Công ty TNHH Yeah1 Up;

Từ tháng 6/2022 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty
Cổ phần Tập đoàn Yeah1.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần do công ty phát hành (YEG) (tại
ngày 11/4/2025): 5,76%.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027

Ông

NGUYỄN HOÀNG GIANG

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị -

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị



Thời gian đương nhiệm: từ ngày 15/6/2022 đến nay.

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần chứng khoán DNSE.

Từ tháng 7/2007 đến tháng 4/2011: Phó Giám đốc Bộ phận Truyền thông doanh nghiệp – Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI;

Từ tháng 6/2011 đến tháng 4/2014: Giám đốc MIS, Khối Dịch vụ tài chính, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB);

Từ tháng 4/2014 đến tháng 11/2015: Phó Giám đốc khối Chiến lược, Năng suất & Hiệu suất, VIB;

Từ tháng 4/2020 đến ngày 19/6/2020: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT;

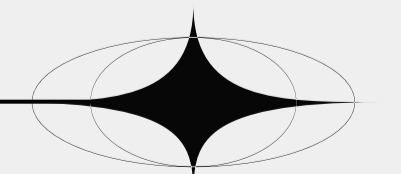
Từ tháng 5/2020 đến tháng 12/2022: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn;

Từ tháng 5/2020 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG;

Từ tháng 7/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần chứng khoán DNSE;

Từ tháng 6/2022 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần do công ty phát hành (YEG) (tại ngày 11/4/2025): 0%.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027

Bà

NGÔ THỊ VÂN HẠNH

Thành viên Hội đồng quản trị
(từ ngày 06/5/2024 đến nay)



Thời gian đương nhiệm: từ ngày 06/5/2024 đến nay.

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần 1Social.

Từ năm 2000 đến năm 2004: Nhân viên phòng hành chính - Cty Bảo Hiểm Quốc Tế Mỹ AIA Việt Nam;

Từ năm 2004 đến năm 2005: Nhân viên phòng kinh doanh - Công ty Cổ phần DatVietVAC Group Holdings;

Từ năm 2005 đến năm 2007: Giám đốc kinh doanh - Tập đoàn truyền thông Lát Sa Ta;

Từ năm 2007 đến tháng 02/2023: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh - Tập đoàn truyền thông Cát Tiên Sa;

Từ tháng 02/2023 đến tháng 3/2024: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV;

Từ tháng 02/2023 đến tháng 9/2023: Phó Tổng giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1;

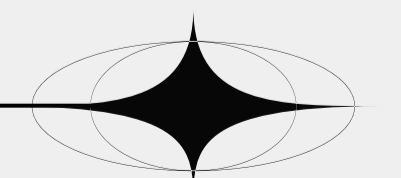
Từ tháng 9/2023 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1;

Từ tháng 11/2023 đến tháng 11/2024: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam;

Từ tháng 4/2024 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần 1Social;

Từ tháng 5/2024 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần do công ty phát hành (YEG) (tại ngày 11/4/2025): 0,80%.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027

Ông

ĐINH HOÀI NAM

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị



Thời gian đương nhiệm: từ ngày 21/12/2022 đến nay.

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần One Capital Hospitality, Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Chứng khoán SBS.

Từ tháng 6/2000 đến tháng 01/2001: Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ phần FPT;

Từ tháng 01/2001 đến tháng 10/2007: Chuyên viên phòng Đầu tư Công ty Prudential Việt Nam;

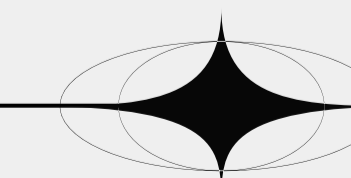
Từ tháng 10/2007 đến 2022: Chuyên viên, Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn Liên Minh;

Từ 2022 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần One Capital Hospitality;

Từ tháng 11/2022 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Chứng khoán SBS;

Từ tháng 12/2022 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần do công ty phát hành (YEG) (tại ngày 11/4/2025): 0%.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027

Ông

KIM MIN SOO

Thành viên Hội đồng quản trị



Thời gian đương nhiệm: từ ngày 02/6/2023 đến nay.

Chức vụ công tác hiện nay: Đối tác Điều hành/Tổng Giám đốc tại True Spec Golf Asia Lmt., Tổng Giám đốc Ambrasia Group, Phó Tổng Giám đốc đầu tư Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1.

Từ năm 1995 đến năm 2003: Giám đốc điều hành Phòng Quản lý Đầu tư tại Goldman Sachs;

Từ năm 2003 đến năm 2006: Phó Chủ tịch tại Ngân hàng ABN AMRO;

Từ năm 2006 đến năm 2015: Giám đốc Điều hành/Giám đốc Chiến lược tại Quỹ Đầu tư PMA/SPARX Asia;

Từ năm 2015 đến nay: Người sáng lập/Tổng Giám đốc tại liên doanh giải trí truyền thông Ambrasia Group;

Từ năm 2015 đến năm 2017: Giám đốc chiến lược Quỹ Đầu tư Oracle Capital;

Từ năm 2017 đến năm 2019: Giám đốc Điều hành Quỹ Đầu tư Tư nhân Shang International;

Từ năm 2019 đến năm 2020: Đối tác điều hành Quỹ Đầu tư VCG Partners Pte;

Từ năm 2020 đến năm 2022: Giám đốc Tài chính/Giám đốc Chiến lược/Giám đốc Thông tin Công Ty Cổ Phần Datviet Vac Group Holdings;

Từ năm 2022 – nay: Đối tác Điều hành/Tổng Giám đốc tại True Spec Golf Asia Lmt.;

Từ tháng 06/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Đầu tư, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần do công ty phát hành (YEG) (tại ngày 11/4/2025): 0%.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027

Ông

ĐÀO PHÚC TRÍ

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị

(đến ngày 06/5/2024)



Thời gian đương nhiệm vị trí thành viên HĐQT: từ ngày 06/02/2007 đến ngày 15/6/2022 cho nhiệm kỳ 2018-2022, tái bổ nhiệm ngày 15/6/2022 cho nhiệm kỳ 2022-2027.

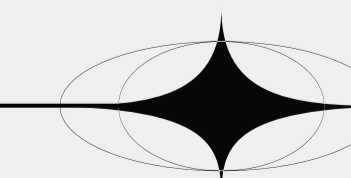
Từ năm 2004 đến năm 2006: Giám đốc Công ty TNHH Viet's Top;

Từ năm 2006 đến năm 2012: Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1;

Từ tháng 02/2007 đến tháng 05/2024: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1;

Từ năm 2012 đến 09/2023: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần do công ty phát hành (YEG) (tại ngày 11/4/2025): 1,82%.



BAN ĐIỀU HÀNH

Bà

NGÔ THỊ VÂN HẠNH

Tổng Giám đốc

(từ ngày 18/9/2023)

(vui lòng xem thông tin tại Mục Thông tin Hội đồng quản trị trang 27)

Ông

PHẠM MINH TIẾN

Phó Tổng Giám đốc Phụ trách mảng Digital Media

(từ ngày 06/5/2024)

Ông

CHẾ ĐOÀN VIÊN

Phó Tổng Giám đốc Tài chính

(từ ngày 28/02/2023 đến ngày 10/4/2024),

Phó Tổng Giám đốc

(từ ngày 10/4/2024 đến ngày 20/3/2025)

Ông

KIM MIN SOO

Phó Tổng Giám đốc Đầu tư

(từ ngày 05/6/2023)

(vui lòng xem thông tin tại Mục Thông tin Hội đồng quản trị trang 29)

Ông

YAM KONG FAT

Phó Tổng Giám đốc Chiến lược

(từ ngày 28/9/2022)



BAN ĐIỀU HÀNH

Ông

CHẾ ĐOÀN VIÊN

Phó Tổng Giám đốc Tài chính
(từ ngày 28/02/2023 đến ngày 10/4/2024),
Phó Tổng Giám đốc
(từ ngày 10/4/2024 đến ngày 20/3/2025).



Từ năm 2012 đến năm 2015: công tác tại Văn phòng Hội đồng Quản trị và Phòng Đầu tư – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín;

Từ năm 2015 đến năm 2019: Trưởng Bộ phận Tư vấn Phát hành thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS);

Từ năm 2019 đến năm 2022: Giám đốc Nghiệp vụ và Sản phẩm Thị trường Vốn - Khối Ngân hàng Đầu tư – Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong và là Thành viên Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Giá trị Việt thuộc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát;

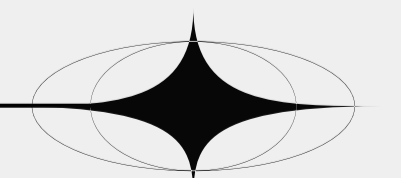
Từ tháng 02/2023 đến tháng 4/2024: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính – Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1;

Từ tháng 02/2023 đến ngày 28/3/2025: Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH 1Production;

Từ tháng 11/2023 đến tháng 6/2024: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital;

Từ tháng 4/2024 đến ngày 20/3/2025: Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1;

Tỷ lệ sở hữu cổ phần do công ty phát hành (YEG) (tại ngày 11/4/2025): 4,98%.



BAN ĐIỀU HÀNH

Ông

PHẠM MINH TIẾN

Phó Tổng Giám đốc Phụ trách mảng Digital Media
(từ ngày 06/5/2024)



Từ tháng 01/2012 đến tháng 5/2013: Nhân viên Social Media Yeah1 TV - Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1;

Từ tháng 5/2013 đến tháng 01/2015: Trưởng nhóm Social Media - Công ty Cổ phần Phát Triển Thương Hiệu Đại Sứ Trẻ;

Từ tháng 01/2015 đến tháng 7/2017: Trưởng phòng Social Media - Công ty Cổ phần NVU (Tên cũ của Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital);

Từ tháng 07/2017 đến tháng 12/2018: Giám đốc khối WebFace - Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam;

Từ tháng 12/2018 đến tháng 3/2020: Người sáng lập và Giám đốc điều hành - Công ty Cổ phần Yeah1 Publishing;

Từ tháng 3/2020 đến tháng 12/2021: Giám đốc Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital;

Từ tháng 8/2020 đến tháng 02/2025: Giám đốc Công ty TNHH Trung Tâm Nội Dung Số;

Từ tháng 6/2021 đến nay: Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH Trung Tâm Nội Dung Số;

Từ tháng 12/2021 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital, Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Big Cat;

Từ tháng 3/2023 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital;

Từ tháng 12/2021 đến tháng 7/2024: Giám đốc Công ty TNHH Big Cat;

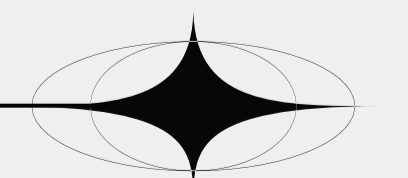
Từ tháng 5/2022 đến nay: Giám đốc, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần TStudio;

Từ tháng 12/2022 đến tháng 01/2025: Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Vietnam Music Award;

Từ tháng 6/2023 đến nay: thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam;

Từ tháng 5/2024 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Phụ trách mảng Digital Media - Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần do công ty phát hành (YEG) (tại ngày 11/4/2025): 2,24%



BAN ĐIỀU HÀNH

Ông

YAM KONG FATT

*Phó Tổng Giám đốc Chiến lược
(từ ngày 28/9/2022)*



Từ năm 2004 đến năm 2014: Giám đốc Điều hành - Serai Saujana Development Sdn Bhd;

Từ năm 2005 đến năm 2011: Giám đốc Điều hành - Biodel Sdn Bhd;

Từ năm 2007 đến năm 2012: Giám đốc - Sierra Damai Sdn Bhd;

Từ năm 2008 đến năm 2012: Giám đốc Điều hành - C-Three Entertainment Sdn Bhd;

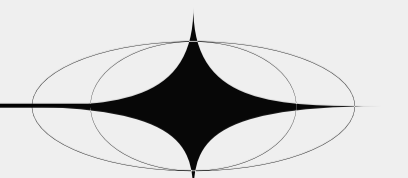
Từ năm 2008 đến năm 2012: Giám đốc và Cổ đông - SoHoKL Sdn Bhd;

Từ năm 2009 đến năm 2011: Giám đốc điều hành - Tenji Restaurants;

Từ 2012 đến nay: Giám đốc Điều hành - Oohm International Holdings Sdn Bhd;

Từ tháng 9/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Chiến lược - Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần do công ty phát hành (YEG) (tại ngày 11/4/2025): 0%



BAN KIỂM SOÁT

Ông

NGUYỄN VĂN NAM

Trưởng Ban kiểm soát (từ ngày 15/6/2022)

Từ tháng 8/2008 đến tháng 11/2015: Trưởng phòng Kiểm toán – Công ty TNHH PwC (Việt Nam);

Từ tháng 01/2016 đến tháng 6/2017: Trưởng Bộ phận Cấp cao Quản lý Rủi ro và Kiểm soát Chất lượng – Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam;

Từ tháng 3/2019 đến tháng 3/2021: Thành viên Ủy ban Kiểm toán – Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1;

Từ tháng 3/2019 đến tháng 8/2024: Giám đốc Kiểm toán Nội bộ – Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1;

Tỷ lệ sở hữu cổ phần do công ty phát hành (YEG) (tại ngày 11/4/2025): 0,02%



Ông

VƯƠNG HỒ TRÍ DŨNG

Thành viên Ban kiểm soát (từ ngày 02/6/2023)

Từ năm 2014 đến năm 2018: Trưởng phòng môi giới Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoàng Gia;

Từ năm 2018 đến năm 2022: Trưởng bộ phận tài chính nguồn vốn Công ty TNHH MTV Đầu tư DHA;

Từ năm 2022 đến tháng 02/2023: Giám đốc trung tâm tư vấn đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán KS;

Từ tháng 05/2023 đến nay: Chuyên viên kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần do công ty phát hành (YEG) (tại ngày 11/4/2025): 0,04%



Bà

LÊ THỊ BÍCH HẰNG

Thành viên Ban kiểm soát (từ ngày 15/6/2022)

Từ năm 2006 đến năm 2009: Kế toán cao cấp - Công ty DV Kế toán Nguyễn & Cộng Sự;

Từ năm 2009 đến năm 2015: Quản lý khách hàng - Công ty TNHH Odyssey Resources Việt Nam;

Từ năm 2016 đến năm 2018: Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Công Nghệ & Tầm Nhìn Yêu Âm Nhạc;

Từ năm 2018 đến tháng 8/2024: Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần do công ty phát hành (YEG) (tại ngày 11/4/2025): 0%



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bà

NGUYỄN THỊ KHÁNH TRANG

Kế toán trưởng

(từ ngày 30/12/2022)



Từ tháng 12/2001 đến tháng 5/2005: Kế toán tổng hợp - Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ VAE;

Tỷ lệ sở hữu cổ phần do công ty phát hành (YEG) (tại ngày 11/4/2025): 0,04%

Từ tháng 10/2007 đến tháng 4/2014: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Tiếp thị và Quảng cáo Đất Việt VAC;

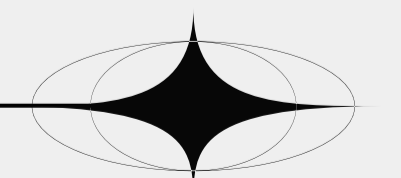
Từ tháng 05/2014 đến tháng 10/2017: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Dịch vụ Thực phẩm và Giải khát Việt Nam;

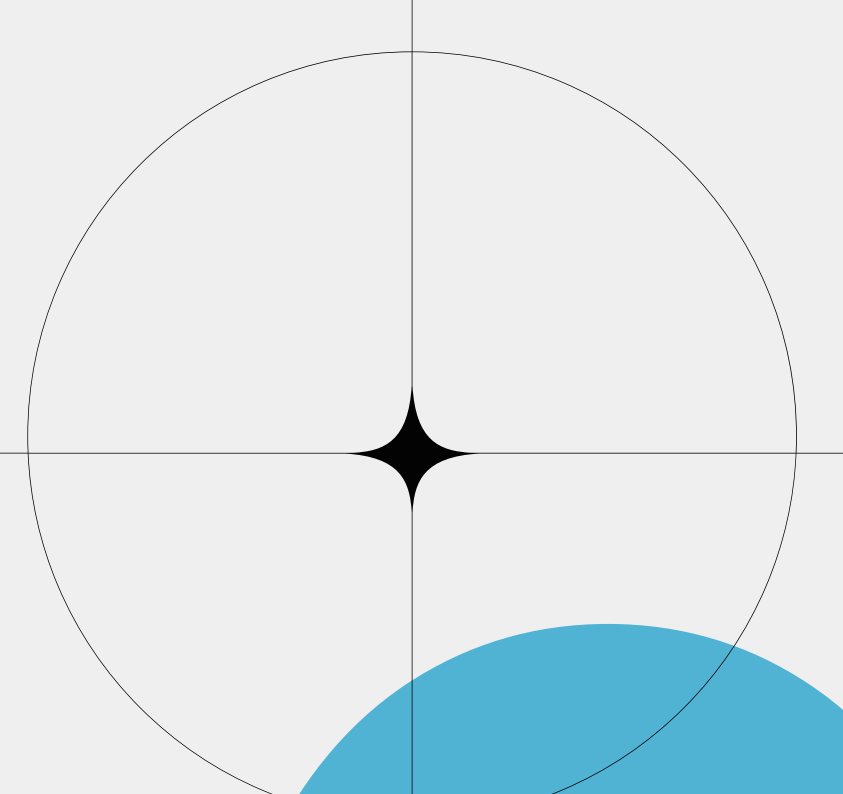
Từ tháng 11/2017 đến tháng 02/2019: Kế toán trưởng - Công ty TNHH JPS Fashions (Việt Nam);

Từ tháng 03/2019 đến tháng 02/2021: Kế toán trưởng - CTCP Chứng khoán Tiên Phong;

Từ tháng 4/2021 đến tháng 11/2022: Kế toán trưởng - CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ An Khang Land;

Từ tháng 12/2022 đến nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1.





02

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2024

2.1

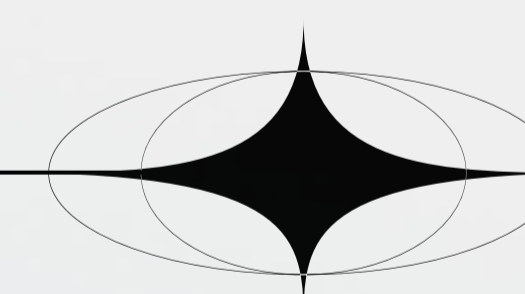
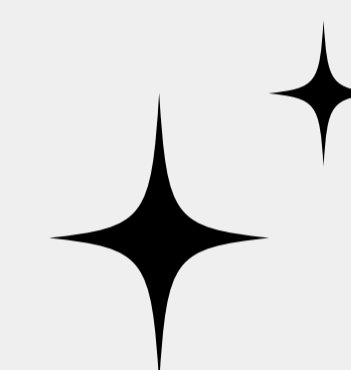
Báo cáo và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh 38

2.2

Giám sát và đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 43

2.3

Những sự kiện và giải thưởng tiêu biểu năm 2024 46



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

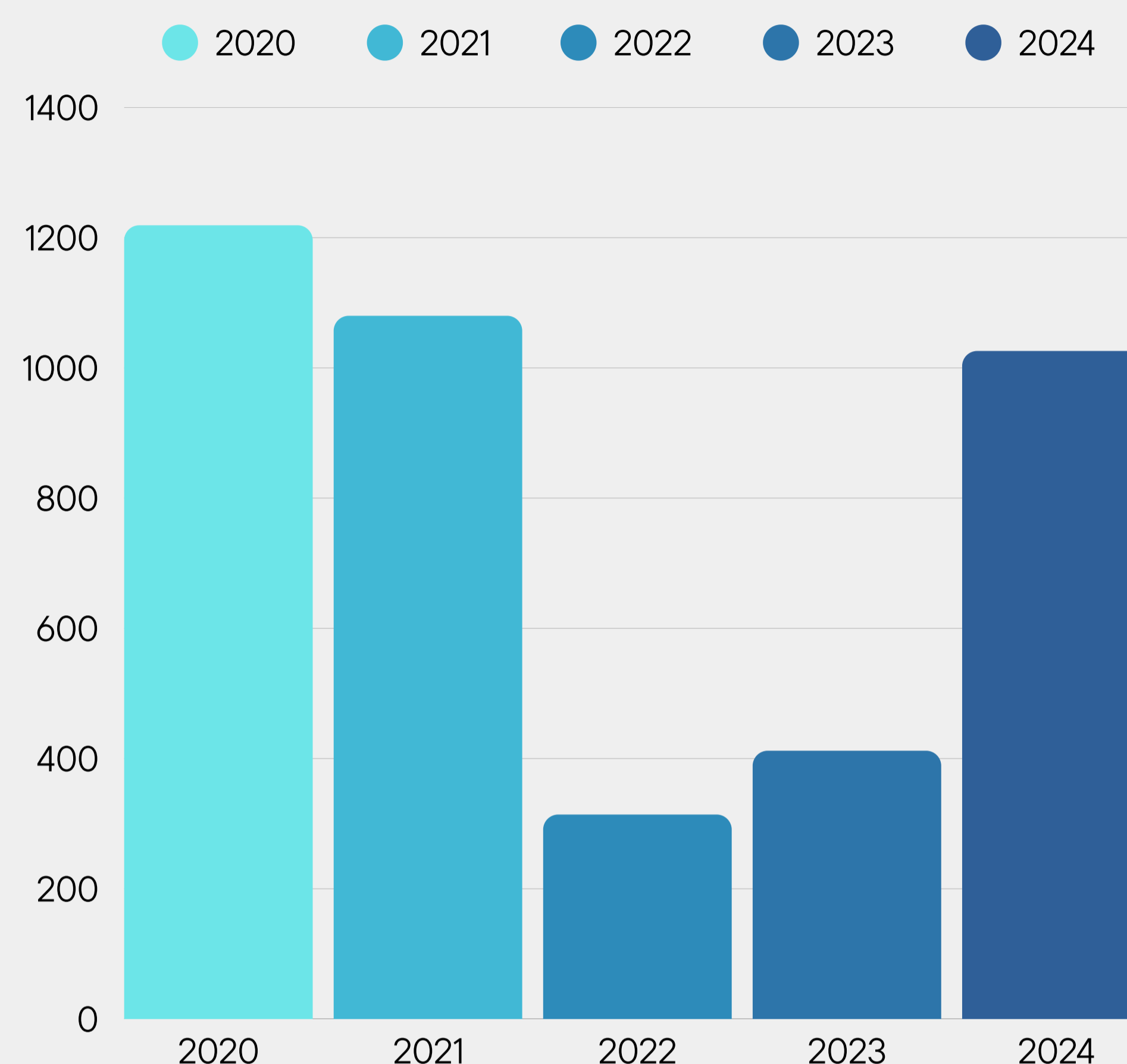
Phân tích tình hình tài chính

Năm 2024 vẫn được xem là một năm còn nhiều khó khăn với nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Các doanh nghiệp chủ động cắt giảm ngân sách truyền thông, marketing cho thương hiệu, nhãn hàng, vì vậy cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình kinh doanh của Tập đoàn.

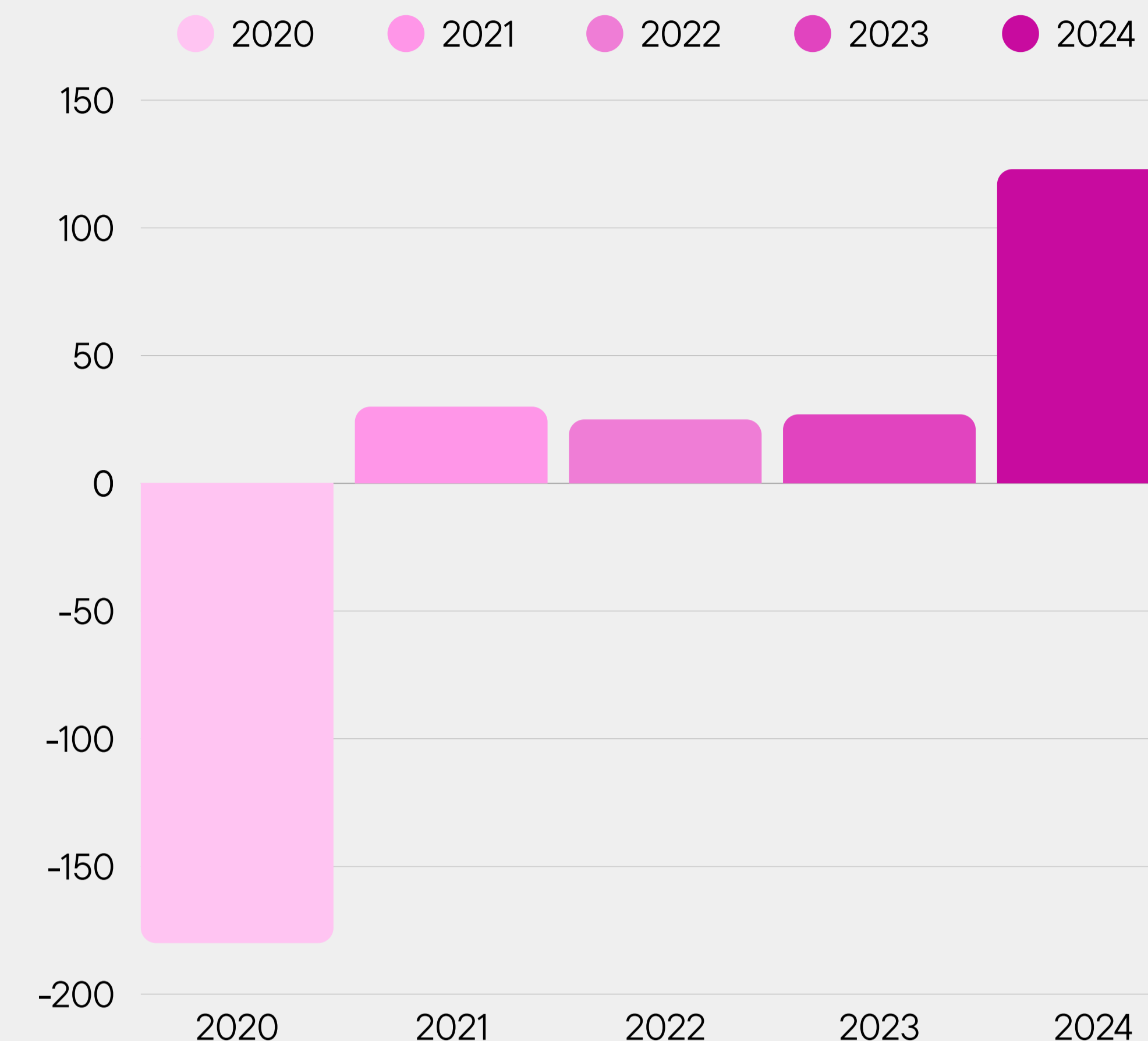
Tuy nhiên, trong bối cảnh khó khăn đó, dưới những định hướng rõ ràng và chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các công tác điều hành hiệu quả với những nỗ lực cao nhất để mang lại kết quả kinh doanh rất khả quan. Cụ thể:

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2024 đạt 1.026 tỷ đồng, tăng 149% so với cùng kỳ năm 2023, vượt 28% so với kế hoạch cam kết đề ra là 800 tỷ đồng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Nhờ vào thành công rực rỡ của các chương trình truyền hình kéo theo sự tăng trưởng mạnh về doanh thu quảng cáo trong năm vừa qua đã đóng góp nguồn doanh thu 845 tỉ đồng, chiếm tỉ trọng 82% trên tổng doanh thu thuần, tăng gấp hơn 4 lần so với cùng kỳ năm 2023. Ngoài ra, Tập đoàn cũng đã đẩy mạnh việc sản xuất và khai thác các bản quyền nội dung có chất lượng cao, dẫn đến doanh thu từ mảng khai thác bản quyền nội dung số đạt 138,9 tỷ đồng.

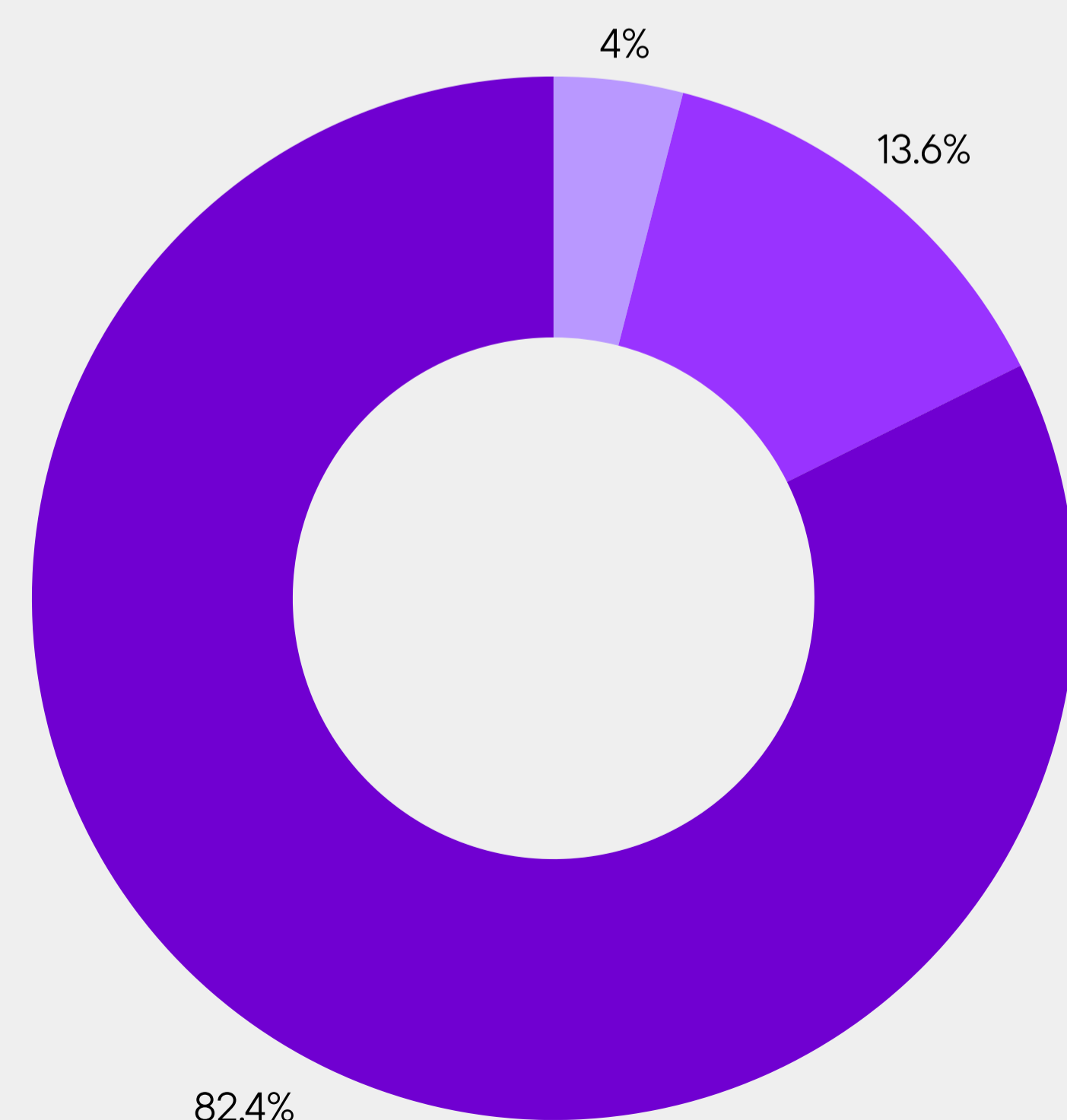
Doanh thu từ mảng cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông cũng tăng nhẹ 5% so với cùng kỳ, đạt 41,2 tỉ đồng. Tổng kết năm 2024, Tập đoàn YeaH1 đạt lợi nhuận sau thuế 122,6 tỷ đồng, gấp hơn 4,6 lần so với năm 2023, theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.



DOANH THU THUẦN (TỶ ĐỒNG)



LỢI NHUẬN SAU THUẾ (TỶ ĐỒNG)



- Doanh thu quảng cáo và tư vấn truyền thông
- Doanh thu cung cấp bản quyền nội dung số
- Doanh thu cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) (TỶ ĐỒNG)	2024	2023	TĂNG TRƯỞNG
Tổng doanh thu	1.026	412	149%
Lợi nhuận gộp	171	115	48%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	119	49	141%
Lợi nhuận khác	(8)	(20)	N/A
Lợi nhuận trước thuế	111	29	282%
Lợi nhuận sau thuế	123	27	362%
Tổng tài sản	2.513	1.860	35%
Vốn chủ sở hữu	1.500	1.383	8%

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Tập trung toàn lực sản xuất các chương trình truyền hình chất lượng cao

Theo kế hoạch năm 2024, Tập đoàn sản xuất 03 Chương trình truyền hình, đó là “Mẹ siêu nhân”, “Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai mùa 1” và “Chị Đẹp Đạp Gió Rẽ Sóng mùa 2”, trong đó thành công nhất phải kể đến chương trình ‘Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai’. Chương trình tạo nên tiếng vang lớn bởi thông điệp nhân văn, âm nhạc kết hợp những bài hát truyền thống với bản phối hiện đại, nội dung gắn kết 3 thế hệ trong một gia đình cùng nhau ngồi trước màn hình Tivi để thưởng thức những nét đẹp truyền thống được dựng trên những công nghệ biểu diễn hiện đại và trên tất cả là tôn vinh lòng yêu nước, tự hào dân tộc Việt Nam.

Thành công của Chương trình truyền hình đưa tới cơ hội thực hiện Đại nhạc hội (Concert) “Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai” lần đầu tiên vào tháng 10 năm 2024 tại TP HCM. Và sự thành công của “Concert Day 1” ngoài sức tưởng tượng khi hàng chục ngàn vé sold-out (bán hết) trong vòng vài chục phút. Những màn trình diễn được đầu tư, dàn dựng chín chu, sân khấu tầm cỡ quốc tế một lần nữa khẳng định định hướng chiến lược ‘all-in’ vào Chương trình truyền hình của Tập đoàn năm 2024 là đúng đắn, mở ra một chương mới cho ngành công nghiệp giải trí và biểu diễn tại Việt Nam, cũng như đóng góp một nguồn doanh thu lớn cho Tập đoàn.

Cho đến thời điểm này, Tập đoàn đã tổ chức thành công “Concert Day 2, 3, 4” và đang trong quá trình chuẩn bị “Concert Day 5, 6” tại Miền Bắc vào tháng 6 năm 2025.

Tập đoàn cũng đã đầu tư mạnh mẽ vào những nền móng của sản xuất nội dung cao cấp như R&D, nhân sự, hạ tầng và công nghệ để tiếp tục tạo đà cho những năm tiếp theo.

b. Sản xuất đa dạng các nội dung “ngắn” hiện đại phân phối trên đa nền tảng

Mảng nội dung ngắn được tối ưu kiếm tiền trên nền tảng mạng xã hội vẫn là một trong những mảng kinh doanh thế mạnh của Tập đoàn. Trong năm 2024, Ban điều hành chủ động đầu tư nghiên cứu, sản xuất các định dạng phim siêu ngắn, màn hình dọc với nội dung lôi cuốn để phân phối trên nền tảng mạng xã hội và các nền tảng VOD trong và ngoài nước. Những bộ phim giải trí thu hút hàng tỷ views (lượt xem) từ khán giả trẻ và cũng đã đóng góp nguồn doanh thu khả quan cho Tập đoàn.

Phải khẳng định, sản xuất nội dung “siêu ngắn, màn hình dọc” đang là xu hướng mới nổi từ các quốc gia châu Á và lan mạnh sang cả các nước Âu, Mỹ nhằm đáp ứng nhu cầu giải trí nhanh của thế hệ trẻ hiện đại trong cuộc sống bận rộn. Chủ động nắm bắt xu hướng mới, đa dạng hoá các nội dung số được phân phối kiếm tiền trên các nền tảng mạng xã hội là luôn là thế mạnh đi đầu của YeaH1 trên thị trường giải trí.

Tuy cải tiến về định dạng và kịch bản để đảm bảo tính hấp dẫn nhưng Ban Tổng giám đốc luôn kiên định với chất lượng nội dung phải đảm bảo tuân thủ các tiêu chí về đạo đức, văn hoá truyền thống Việt Nam.

c. Đa dạng kênh phân phối nội dung để tối ưu nguồn doanh thu trên từng nội dung sản xuất

Phân phối nội dung đa kênh để tối ưu hoá chi phí sản xuất và gia tăng nguồn doanh thu là định hướng cho tất cả các loại nội dung sản xuất của Tập đoàn.

Các nội dung chất lượng cao được phân phối từ kênh truyền hình (VTV3) đến các nền tảng mạng xã hội (YouTube, Facebook, TikTok, Threads) và các nền tảng VOD liên kết. Các nội dung số cũng được tối ưu khai thác kiếm tiền trên mạng xã hội và các nền tảng VOD trong nước và quốc tế.

d. Phát triển đa dạng mảng quảng cáo hiển thị của Google (Google Certified Publishing Partner - GCCP)

Nguồn doanh thu quảng cáo từ GCCP đóng góp khá lớn trong tổng doanh thu của Tập đoàn trong năm 2024. Được sự đào tạo và tư vấn từ Google, Ban Tổng giám đốc đã xây dựng các định hướng phát triển dịch vụ phù hợp, tư vấn cho các nhà sản xuất và phân phối nội dung (Publishers) tối ưu kiếm tiền quảng cáo từ Google trên các nền tảng App, Website, VOD.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh

e. Chủ động nghiên cứu và xây dựng các gói dịch vụ truyền thông quảng cáo ưu việt cung cấp cho các nhãn hàng

Các nhãn hàng luôn cần những nội dung chất lượng cao với thông điệp nhân văn để gắn kết với thông điệp thương hiệu, sản phẩm của nhãn hàng và truyền tải rộng rãi đến khách hàng. Bên cạnh đó, nhãn hàng ngày nay không chỉ mong muốn quảng bá thương hiệu mà họ còn cần chuyển đổi khách hàng tiềm năng thành khách hàng của nhãn hàng thông qua các nội dung, chương trình giải trí hay gọi là xu hướng Shoppertainment.

Nắm bắt được xu thế đó, dựa trên những nội dung show truyền hình chất lượng, Tập đoàn đã chủ động đóng gói các dịch vụ nội dung quảng cáo cho các nhãn hàng theo nhu cầu của từng nhãn hàng, đi sâu vào đạt mục tiêu tăng doanh thu thay vì chỉ tăng độ nhận diện.

Cụ thể, trong năm 2024, ngân hàng TECHCOMBANK - là ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam đã đồng hành cùng Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai và đạt được những kết quả thành công vượt trội nhất toàn ngành, cụ thể TECHCOMBANK đứng Top 1 về thương hiệu ngân hàng và ghi nhận sự tăng trưởng vượt mong đợi đối với sản phẩm mới ra "Sinh lời tự động". Sự hợp tác thành công lần đầu của YeaH1 và Techcombank mở ra những cơ hội 'đồng đầu tư' cho cả hai bên trong những chương trình nổi bật năm 2025.

f. Tái cấu trúc toàn bộ Tập đoàn và quản trị chi phí hiệu quả

Bên cạnh việc đặt trọng tâm vào nghiên cứu, phát triển các sản phẩm nội dung, các dịch vụ truyền thông, quảng cáo mới, Ban Tổng Giám đốc luôn xác định việc tái cấu trúc, xây dựng lại bộ máy vận hành và quản trị tinh gọn, linh hoạt, thích nghi với sự thay đổi nhanh của ngành, kiểm soát hiệu quả chi phí hoạt động là những công việc ưu tiên trong công tác điều hành.

Ban Tổng giám đốc đã xây dựng lại cơ cấu tổ chức với các Khối, phòng chuyên môn hoá, tập trung vào những mảng kinh doanh trọng điểm, phát triển theo chiều sâu thay vì mở rộng ngang. Nhân sự được rà soát và cắt giảm những đơn vị không hiệu quả, song song việc tiếp tục tuyển dụng những nhân sự hàng đầu trong ngành để đáp ứng mục tiêu kinh doanh ngày càng phát triển. Các mẫu biểu, quy trình được rà soát và ban hành mới, đảm bảo thống nhất vận hành và quản trị minh bạch, hướng tới việc tự động hóa để gia tăng hiệu suất làm việc. Việc quyết tâm tái cấu trúc Tập đoàn và quản trị chi phí hiệu quả cũng là nhân tố chính đóng góp cho những thành quả kinh doanh đạt được trong năm 2024.

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

Bên cạnh các công bố thông tin theo quy định, các cổ đông còn được tìm hiểu và cập nhật các hoạt động cũng như định hướng chiến lược của Tập đoàn thông qua bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư. Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư làm việc chặt chẽ với BTGD để đảm bảo việc cung cấp thông tin đến cổ đông một cách chính xác kịp thời.

Trong năm 2024, bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư đã thường xuyên gặp gỡ/trao đổi trực tuyến với nhiều quỹ/tổ chức trong và ngoài nước. Các tin tức mới và sự kiện nổi bật về hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cũng được thường xuyên cập nhật trên website của Công ty để các nhà đầu tư và cổ đông theo dõi kịp thời.

Thông tin liên lạc của bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư được trình bày trong phần Thông Tin Nhà Đầu Tư của Báo cáo thường niên này và cũng được cập nhật đầy đủ trong phần Quan hệ Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn theo đường dẫn:

https://yeah1group.com/investor_relations

Về nhân sự:

Với quan điểm lấy con người làm trọng tâm trong hành trình phát triển bền vững, YeaH1 luôn không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng môi trường làm việc, tạo điều kiện tối ưu để mỗi nhân viên phát triển hết năng lực cá nhân và định hướng rõ ràng trên con đường sự nghiệp. Năm vừa qua, YeaH1 tiếp tục ghi dấu ấn khi xuất sắc lọt vào danh sách "Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam", đánh dấu cột mốc 5 năm liên tiếp giữ vững vị thế là thương hiệu tuyển dụng hàng đầu. Thành công này là minh chứng rõ nét cho việc triển khai hiệu quả 5 giá trị cốt lõi: "Chủ động – Sáng tạo – Chuyên nghiệp – Hợp tác – Hành động".

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

a. Chính sách đào tạo

YeaH1 cam kết mạnh mẽ trong việc đầu tư vào con người thông qua các chương trình đào tạo đa dạng, toàn diện, hướng đến việc tối ưu hóa năng lực của từng cá nhân và hỗ trợ sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Các chương trình đào tạo của chúng tôi bao gồm:

- Đào tạo Chuyên môn: Nhân viên được tham gia các khóa học chuyên sâu, thiết kế riêng biệt theo vị trí công việc nhằm nâng cao năng lực và phát triển kỹ năng chuyên môn.

- Đào tạo Kỹ năng Mềm: Các khóa học kỹ năng mềm như giao tiếp hiệu quả, quản lý thời gian, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề được triển khai thường xuyên, giúp nhân viên phát triển toàn diện hơn.

- Đào tạo Lãnh đạo: Chương trình phát triển lãnh đạo đặc biệt chú trọng xây dựng kỹ năng quản lý, lãnh đạo và tư duy chiến lược cho đội ngũ lãnh đạo tương lai.

Các chương trình đào tạo được tổ chức linh hoạt thông qua hình thức hội thảo, workshop, lớp học trực tuyến và các khóa đào tạo nội bộ, kết hợp với sự tham gia của các chuyên gia đào tạo uy tín. YeaH1 cũng thường xuyên đánh giá và cải tiến các chương trình đào tạo dựa trên phản hồi từ nhân viên, đảm bảo luôn cập nhật và hiệu quả.

b. Chính sách lương thưởng và chế độ đãi ngộ

YeaH1 luôn xây dựng chính sách lương thưởng và đãi ngộ cạnh tranh nhằm thu hút, phát triển và giữ chân nhân tài. Hệ thống lương thưởng của Công ty dựa trên hiệu quả công việc, công bằng và minh bạch. Ngoài thu nhập từ lương, nhân viên xuất sắc luôn được vinh danh và thưởng thông qua nhiều chương trình thưởng hấp dẫn như thưởng tháng 13, thưởng hiệu quả kinh doanh và các phần thưởng sáng kiến nổi bật.

Các chương trình phúc lợi toàn diện bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ bảo hiểm bổ sung về sức khỏe và tai nạn. Công ty còn thường xuyên tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe, các chương trình ngoại khóa và sự kiện nội bộ, tạo một môi trường làm việc lý tưởng và cân bằng giữa công việc và cuộc sống.

c. Chính sách trợ cấp

YeaH1 xây dựng hệ thống trợ cấp đa dạng và thiết thực như phụ cấp điện thoại, đi lại, thưởng sinh nhật cá nhân và sinh nhật Tập đoàn, cùng các chính sách chăm sóc sức khỏe định kỳ. Các trợ cấp này không chỉ hỗ trợ vật chất mà còn thể hiện rõ nét sự quan tâm, chia sẻ và đồng hành của Công ty với nhân viên, giúp họ yên tâm cống hiến và gắn bó lâu dài với Tập đoàn.

d. Chế độ bảo hiểm sức khỏe

YeaH1 đảm bảo chế độ bảo hiểm sức khỏe và tai nạn toàn diện cho tất cả nhân viên phù hợp với cấp bậc quản lý. Nhân viên cũng được khuyến khích đăng ký thêm các gói bảo hiểm cho người thân. Đặc biệt, chương trình khám sức khỏe định kỳ hàng năm được triển khai thường xuyên, đảm bảo sức khỏe và hiệu suất làm việc tốt nhất cho cán bộ nhân viên, thể hiện trách nhiệm và sự quan tâm sâu sắc đến từng cá nhân tại YeaH1.

VỀ CỔ TỨC

Tập đoàn không chi trả cổ tức trong năm 2024 (Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc không chia cổ tức năm 2023).

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BTGD

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2024, với tinh thần chủ động, trách nhiệm cao và mục tiêu rõ ràng, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thực hiện hiệu quả hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành và triển khai các nghị quyết chiến lược của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) cũng như HĐQT. Việc giám sát được tiến hành dựa trên Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, qua đó góp phần quan trọng vào thành công chung của Tập đoàn.

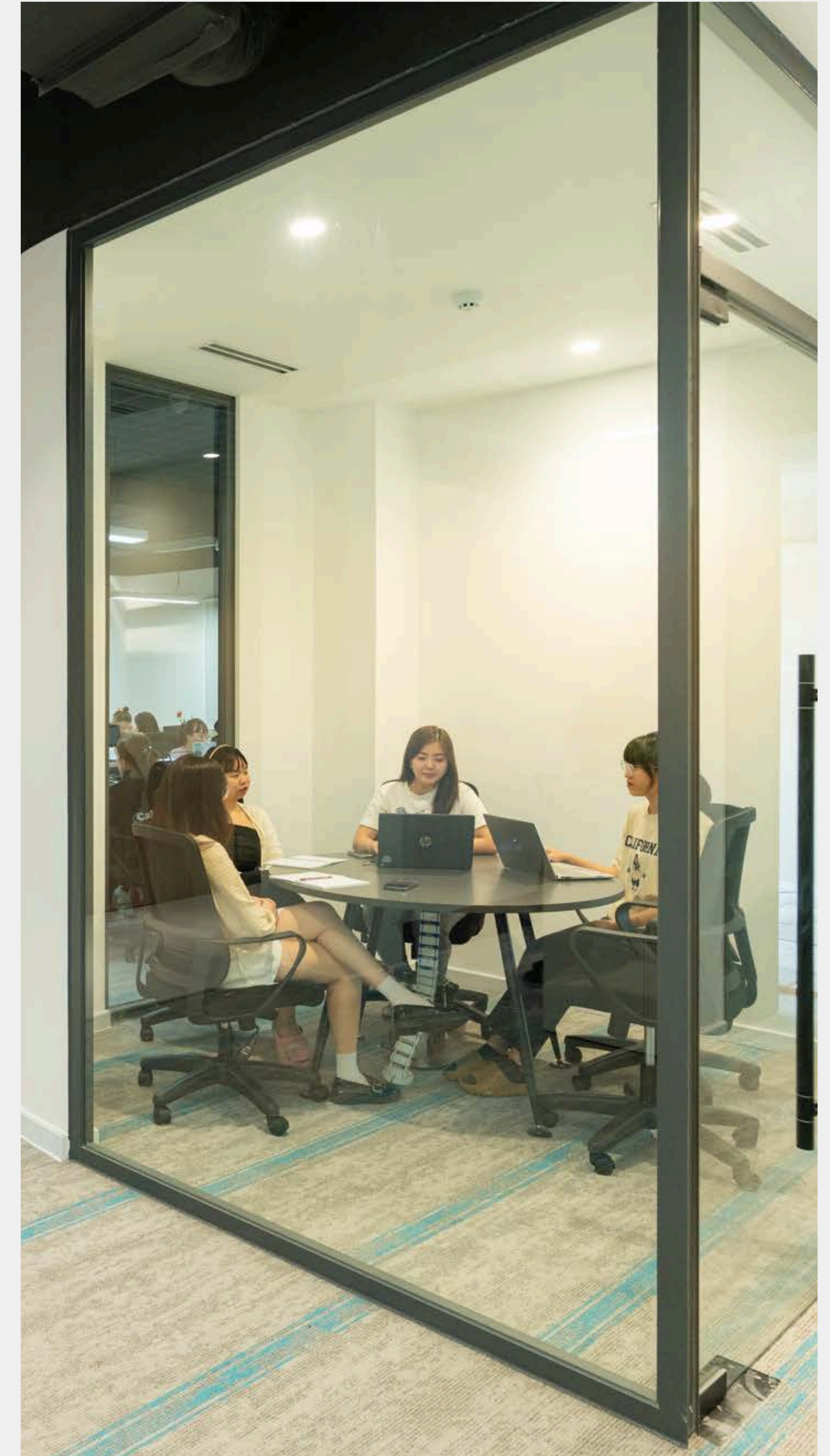
Phương thức giám sát

HĐQT đã áp dụng nhiều phương thức giám sát đa dạng, linh hoạt nhằm đạt hiệu quả cao, kịp thời phát hiện và hỗ trợ điều chỉnh các hoạt động quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Các hoạt động giám sát cụ thể bao gồm:

- Giám sát chặt chẽ việc xây dựng, điều chỉnh và thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm, đảm bảo các kế hoạch này phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Đánh giá kỹ lưỡng quá trình củng cố, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, nhằm ngăn chặn kịp thời các rủi ro tiềm ẩn, bảo vệ giá trị tài sản và lợi ích của cổ đông.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tính minh bạch, đầy đủ và chính xác trong việc lập, công bố báo cáo tài chính, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật.
- Theo dõi sát sao công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ kế thừa chất lượng cao, đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.
- Đảm bảo việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị từ HĐQT được tiến hành đúng tiến độ, đúng trọng tâm và đạt hiệu quả thực chất.

Công tác giám sát diễn ra liên tục thông qua các cuộc họp định kỳ hàng tháng, hàng quý. Bên cạnh đó, các kênh giao tiếp trực tiếp, trao đổi qua thư điện tử, điện thoại cũng được tăng cường để kịp thời nắm bắt và xử lý những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.



GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kết quả giám sát

Trên cơ sở báo cáo chi tiết của Ban Tổng Giám đốc và kết quả thực tế triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT ghi nhận những thành tựu đáng kể như sau:

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành thành công và vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh đề ra, thể hiện sự hiệu quả trong quản trị, sự năng động trong điều hành và khả năng ứng phó linh hoạt với các biến động của thị trường.

Trong bối cảnh thị trường quảng cáo truyền thông có tính cạnh tranh cao và nhiều thử thách, Ban lãnh đạo đã xuất sắc triển khai các giải pháp mang tính chiến lược, bao gồm:

Đẩy mạnh đa dạng hóa và không ngừng mở rộng hệ sinh thái truyền thông, nâng cao vị thế cạnh tranh và khẳng định thương hiệu mạnh mẽ trên thị trường.

Tăng cường sản xuất đa dạng các nội dung hấp dẫn và sáng tạo, phát sóng trên nhiều nền tảng kỹ thuật số khác nhau. Nhiều chương trình short-series đã nhận được sự đánh giá tích cực từ khán giả, tạo ra lượng tương tác lớn và xây dựng được cộng đồng người xem trung thành, tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Tập trung đầu tư và phát triển các nội dung cao cấp với chất lượng vượt trội, đặc biệt hai chương trình truyền hình nổi bật "Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai 2024" và "Chị Đẹp Đạp Gió 2024" đã tạo được hiệu ứng mạnh mẽ trên thị trường, thu hút sự quan tâm rộng rãi của công chúng và đem lại giá trị lớn cho các đối tác hợp tác cùng YeaH1.

Hoạt động quản trị rủi ro đạt được bước tiến vượt bậc nhờ vào việc áp dụng các quy trình kiểm soát mới, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn bộ cán bộ nhân viên

Báo cáo tài chính được thực hiện với mức độ minh bạch, chính xác cao, hoàn toàn tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý, không ghi nhận trường hợp nào về gian lận hoặc giao dịch bất thường.

Chính sách quản trị nhân sự và chế độ đãi ngộ được triển khai công bằng, minh bạch và hấp dẫn, giúp thu hút và giữ chân nhân tài, xây dựng đội ngũ kế thừa đủ sức đáp ứng yêu cầu phát triển tương lai của Tập đoàn.



GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoạt động đánh giá của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

HĐQT tiến hành đánh giá sâu sắc, toàn diện đối với Ban Tổng Giám đốc dựa trên các tiêu chí sau:

Kết quả đạt được trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kinh doanh cụ thể đã đề ra.

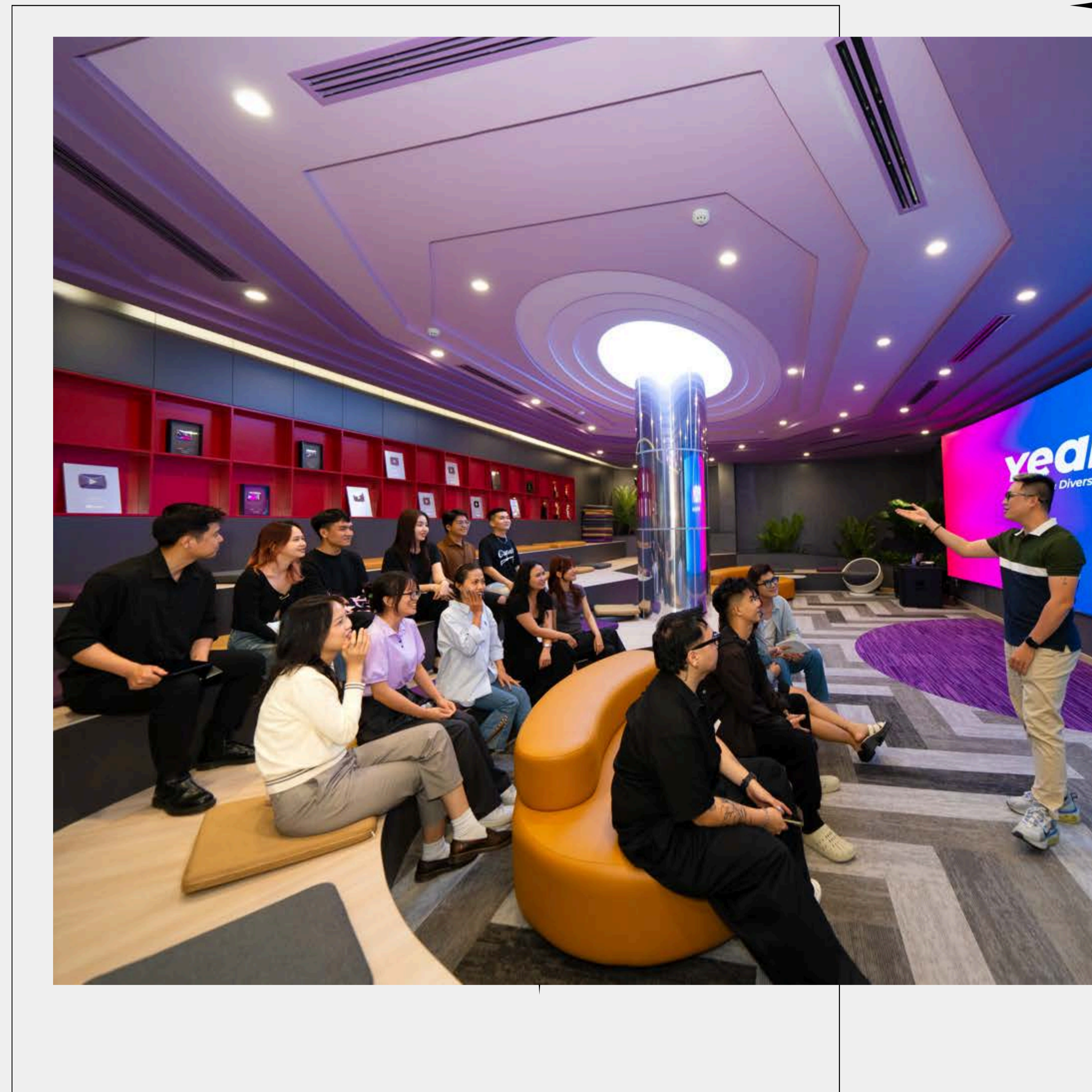
Đánh giá năng lực quản lý, kỹ năng lãnh đạo của Ban Tổng Giám đốc qua các khía cạnh:

Khả năng xây dựng chiến lược và hoạch định kế hoạch kinh doanh hiệu quả.

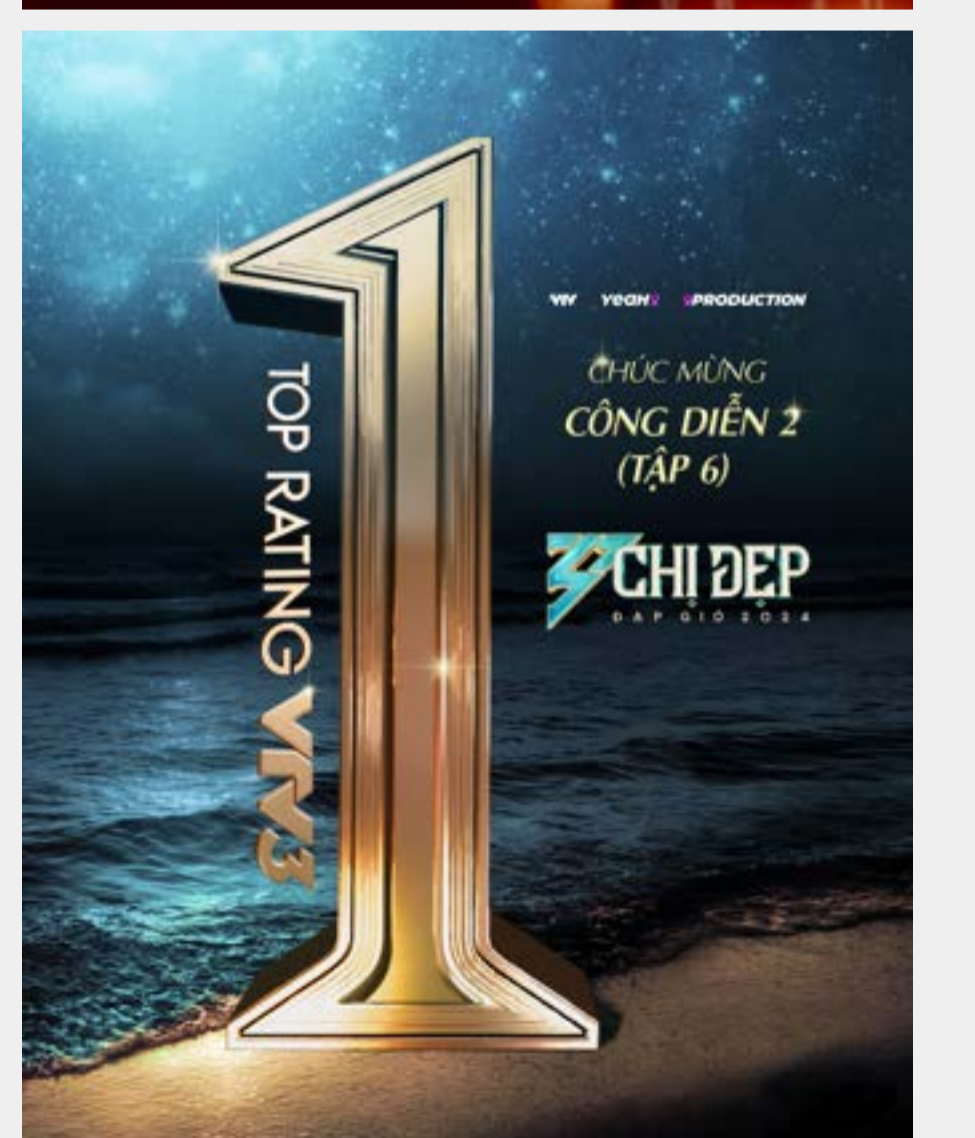
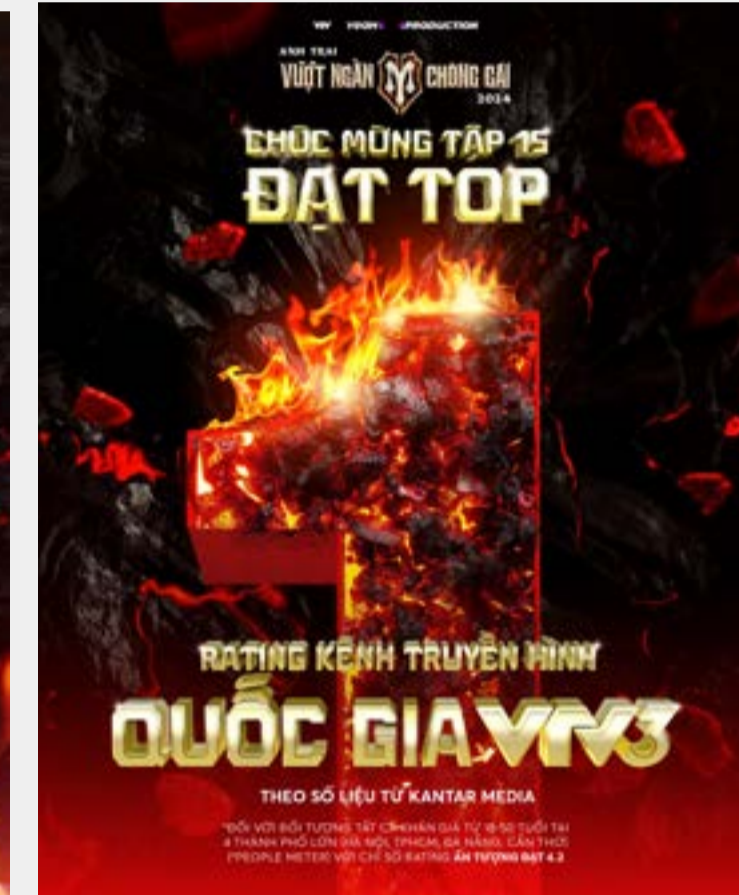
Năng lực chuyên môn sâu rộng, khả năng sáng tạo và đổi mới, thích nghi với các biến động của môi trường kinh doanh.

Kỹ năng xây dựng mối quan hệ nội bộ vững mạnh và thiết lập các mối quan hệ đối ngoại tích cực, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh.

Kết quả đánh giá của HĐQT năm 2024 khẳng định rằng, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện rõ nét năng lực quản trị hiệu quả, xuất sắc hoàn thành và vượt xa các mục tiêu kinh doanh đề ra. Ban Tổng Giám đốc đã đóng góp lớn vào sự phát triển ổn định, bền vững của Tập đoàn, đồng thời luôn đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, chính sách của đối tác và các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp hiện đại.



NHỮNG GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Ông Nguyễn Anh Vũ, Tổng biên tập Báo Văn hóa, trưởng Ban Tổ chức phát biểu tại họp báo (Ảnh: BTC).



03

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2025



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2025

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2024 (TỶ ĐỒNG)	KẾ HOẠCH 2025 (TỶ ĐỒNG)	% TĂNG TRƯỞNG
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.026,1	1.300,0	26,7%
2	Lợi nhuận sau thuế	122,6	140,0	14,2%

Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá đầy đủ những yếu tố chủ quan và khách quan bao gồm:

Những thành tựu đạt được trong năm 2024 của các Chương trình truyền hình cao cấp;
Những nền móng vững chắc, những giá trị cốt lõi đã xây dựng thành công, các công thức được rút ra từ những kinh nghiệm thực tiễn;
Bộ máy vận hành được tổ chức theo hướng chuyên môn hoá cao, có khả năng thích nghi và thay đổi theo xu hướng của ngành;
Triển vọng phát triển của các doanh nghiệp và khả năng chi tiêu marketing tăng nhẹ so với năm 2024;
Tiếp tục đầu tư phát triển vào các hạng mục sản xuất cốt lõi, tạo nên nền tảng phát triển bền vững cho các năm tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng Kế hoạch kinh doanh theo kịch bản thận trọng như sau:

Doanh thu hợp nhất năm 2025 đạt 1.300 tỷ đồng, tăng trưởng 26,7% so với năm 2024 với sự đóng góp chính vẫn đến từ quảng cáo và tổ chức sự kiện. Lợi nhuận sau thuế đạt 140 tỷ, tăng 14,2% so với năm 2024.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2025

Các sáng kiến chính đóng góp vào tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong năm 2025 như sau:

(1) Tiếp tục sản xuất chuỗi Concert Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai (Day 3,4,5,6...)

để tri ân tình yêu thương của đông đảo khán giả trên khắp cả nước cũng như đóng góp lớn vào tăng trưởng doanh thu cho Tập đoàn. Ở các nước có nền giải trí phát triển, công nghiệp biểu diễn luôn là một mảng kinh doanh tiềm năng, mang lại lợi nhuận đáng kể. Dựa trên thành công từ năm 2024, Tập đoàn tiếp tục đầu tư và cải tiến mảng kinh doanh biểu diễn (Concert) nhằm đạt được những chuẩn mực quốc tế, mang lại trải nghiệm ‘mỗi concert là một lễ hội văn hoá Việt Nam’ cho đông đảo khán giả Việt Nam và quốc tế du lịch đến Việt Nam.

(2) Đầu tư sản xuất 2 chương trình truyền hình chất lượng, cụ thể:

Show truyền hình Flagship “Tân Bình Toàn Năng”: là chương trình truyền hình thực tế tìm kiếm tài năng âm nhạc Việt Nam, đại diện cho thế hệ nghệ sĩ mới của Việt Nam vươn tầm quốc tế. Chương trình tiếp tục được kỳ vọng đạt được thành công mới dựa trên sự kế thừa của những giá trị tinh hoa đã tạo ra từ Chương trình “Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai”, “Chị Đẹp Đạp Gió Rẽ Sóng” và kết hợp với đội ngũ chuyên gia quốc tế hàng đầu đến từ ngành giải trí Hàn Quốc.

Show truyền hình cao cấp “Gia đình Haha” là một luồng gió mới với nội dung chữa lành (healing), truyền cảm hứng đến giới trẻ hiện đại bằng những câu chuyện tình làng nghĩa xóm, nét đẹp nông thôn Việt Nam và đặc sản vùng miền nổi bật. Chương trình cũng truyền tải những nét văn hoá đậm sắc của những miền quê nơi Gia đình Haha đi qua, cùng những câu chuyện cảm động về tình người. Bên cạnh đó, chương trình cũng không mất đi tính hài hước, giải trí, và đặc biệt là lồng ghép âm nhạc với sự góp mặt của dàn Anh Tài, Chị Đẹp đã được khán giả yêu thương.

(3) Đẩy mạnh phát triển sản xuất và phân phối nội dung ‘ngắn và siêu ngắn, định dạng dọc’ để không chỉ gia tăng nguồn doanh thu từ các nền tảng mạng xã hội, VOD mà còn là một phương tiện cho nhãn hàng quảng cáo lồng ghép (PPL) và chuyển đổi khách hàng hiệu quả.

(4) Mở rộng các quan hệ đối tác quốc tế lớn trong ngành:

Trong năm 2025, YeaH1 và MangoTV (đơn vị trực thuộc Đài truyền hình Hồ Nam, là đài truyền hình hàng đầu về nội dung giải trí) đã ký kết văn bản chiến lược để đẩy mạnh hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực như sản xuất, bản địa hoá các Format (định dạng) hàng đầu của MangoTV (02 show truyền hình nói trên), cung cấp những nội dung độc quyền phân phối tại thị trường Việt Nam

hỗ trợ phát triển mảng công nghệ trong lĩnh vực sản xuất nội dung và quảng cáo, trao đổi nghệ sĩ giữa hai Tập đoàn cho các Chương trình truyền hình sản xuất, và đặc biệt là tạo nên những cầu nối cho nhãn hàng của hai nước mong muốn mở rộng kinh doanh, tập khách hàng lẫn nhau.

YeaH1 và Sony Music Group cũng ký hợp tác chiến lược ngay từ đầu năm để cùng phát triển mảng sản xuất và phân phối âm nhạc, quản lý nghệ sĩ Việt Nam cũng như những cơ hội đưa nghệ sĩ Việt Nam đi ra nước ngoài.

YeaH1 và 153/Joombas (là đơn vị sản xuất, phân phối, đào tạo âm nhạc hàng đầu tại Hàn Quốc) đã ký kết hợp tác chiến lược cùng bắt tay xây dựng các tài năng, nghệ sĩ Việt Nam đạt chuẩn quốc tế nhưng vẫn phát huy được yếu tố truyền thống dân tộc.

Sự hợp tác chiến lược này kỳ vọng đưa nhóm nhạc được hình thành từ show “Tân Bình Toàn Năng” (Show it all) ra thị trường quốc tế, đánh dấu những bước khởi đầu của V-pop trên thị trường âm nhạc, biểu diễn quốc tế.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2025

(5) Đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất và phát triển các nền tảng hướng tới người dùng cuối

Ban Tổng giám đốc cũng trình và được Hội đồng quản trị đồng thuận về việc tìm kiếm và đầu tư, thuê lâu dài Tổ hợp phim trường để phục vụ cho mảng kinh doanh sản xuất nội dung cốt lõi.

Đầu tư vào nền tảng cho dịch vụ quảng cáo và cho người dùng cuối là mục tiêu trọng điểm trong năm 2025. Ban Tổng giám đốc đã triển khai các dự án trọng điểm như 1Creators, 1Game, Employee Advocacy... ngay từ đầu năm 2025 để kịp ra mắt sớm trong năm, xây dựng tiền đề cho sự phát triển bền vững bên cạnh mảng sản xuất nội dung đa dạng phân phối trên đa nền tảng.

(6) Đa dạng các gói giải pháp dịch vụ quảng cáo và chuyển đổi khách hàng cho nhãn hàng

Bên cạnh show truyền hình cao cấp, Tập đoàn sẽ đa dạng các nội dung như Short, Gamification, Events, Activation... để các nhãn hàng có thể tiếp cận những nền tảng 'nội dung' đa dạng, chuyển đổi khách hàng hiệu quả, gia tăng hiệu suất đầu tư trên mỗi chiến dịch marketing (ROI) cho nhãn hàng. Có thể khẳng định, Tập đoàn luôn giữ vững vị trí tiên phong trong việc tạo ra những giải pháp chất lượng cho nhãn hàng không chỉ đạt mục tiêu top đầu về thương hiệu mà còn gia tăng tối đa tỷ lệ chuyển đổi khách hàng giá trị.



04 BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

4.1.
Hoạt động Quản trị doanh nghiệp 52

4.2.
Cơ cấu và Cơ chế hoạt động 53

4.3.
Các cuộc họp của HĐQT 54

4.5.
Hoạt động của Ban Kiểm soát 63

4.6.
Báo cáo Quản trị rủi ro 65

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Năm 2024 là một năm quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn, Tập đoàn luôn tuân thủ việc áp dụng các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp nhằm đảm bảo sự phát triển minh bạch, bền vững và hiệu quả. Cơ chế quản trị doanh nghiệp của Tập đoàn tuân theo các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời được xây dựng theo các thông lệ quản trị tốt nhất nhằm bảo vệ quyền lợi của cổ đông, nâng cao tính minh bạch và đảm bảo sự phát triển dài hạn của công ty. Tập đoàn đã thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ về công bố thông tin, báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo quản trị công ty và các hoạt động liên quan đến quan hệ cổ đông.

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, đại hội đã thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhằm đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

Ngoài ra, để phù hợp với tình hình quản trị doanh nghiệp và quy định của Luật Doanh nghiệp sửa đổi, đại hội cũng đã thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 và các biểu mẫu của hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào Hội đồng quản trị nhằm thống nhất quy trình đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và chức năng của mình theo đúng các nguyên tắc quản trị của Tập đoàn, Điều lệ công ty, các Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy định của pháp luật mang lại những kết quả quan trọng trong chiến lược phát triển và quản trị doanh nghiệp:

- **Đổi mới mô hình kinh doanh:** đặc biệt trong lĩnh vực truyền thông số và sản xuất nội dung đa nền tảng, giúp tăng trưởng doanh thu ổn định.
- **Cải thiện quản trị rủi ro:** nâng cao hệ thống kiểm soát rủi ro và bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật, giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Tập đoàn.
- **Minh bạch và trách nhiệm giải trình:** đảm bảo các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và các thông tin quan trọng được công bố minh bạch, giúp củng cố niềm tin của cổ đông và đối tác.
- **Tăng cường phát triển nhân sự cấp cao:** đã có những quyết sách quan trọng trong việc bổ nhiệm, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự cấp cao nhằm nâng cao năng lực quản trị và điều hành công ty.

Tập đoàn cũng không ngừng nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo tính minh bạch, ngăn chặn các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến giao dịch và bảo vệ quyền lợi của các cổ đông.

Bên cạnh đó, mô hình quản trị doanh nghiệp của Tập đoàn được xây dựng dựa trên các giá trị cốt lõi nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và tạo dựng nền tảng bền vững:

- **Minh bạch và trách nhiệm:** Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác, đảm bảo trách nhiệm giải trình rõ ràng trong mọi quyết định.
- **Hiệu quả và bền vững:** Quản trị doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa hiệu suất hoạt động và phát triển bền vững trên cơ sở chiến lược dài hạn.
- **Sáng tạo và đổi mới:** Thúc đẩy văn hóa đổi mới, khuyến khích các chiến lược kinh doanh linh hoạt để thích ứng với sự thay đổi của thị trường.
- **Tôn trọng và hợp tác:** Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý và điều hành, đồng thời đề cao lợi ích của cổ đông, đối tác và nhân sự trong tập đoàn.
- **Hướng đến cổ đông:** Đặt lợi ích của cổ đông làm trọng tâm, tối đa hóa giá trị cổ đông.

CƠ CẤU VÀ CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn hoạt động và duy trì hệ thống mô hình quản trị theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp với các cơ quan điều hành chính bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát. Các cơ quan này phối hợp chặt chẽ để đảm bảo tính hiệu quả và nhất quán trong quản trị doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông được quyền quyết định những vấn đề mà pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty quy định. Tất cả các cổ đông phổ thông đều có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và có số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần phổ thông mà họ nắm giữ.

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và là cơ quan quản lý cao nhất của Tập đoàn. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm 05 thành viên.

Ngày 06/05/2024, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị theo nguyện vọng cá nhân và bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị. Theo đó, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 từ ngày 06/05/2024 gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập và cũng là 02 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán.

Hội đồng quản trị hoạt động theo các nguyên tắc minh bạch, trách nhiệm và hiệu quả, dựa trên các quy định pháp luật, Điều lệ công ty và các Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, truyền thông, tài chính và công nghệ. Hội đồng quản trị đóng vai trò quan trọng trong việc thay mặt và thực hiện các chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông, định hướng chiến lược và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn là những cá nhân có kinh nghiệm nhiều năm về chuyên môn lẫn kinh nghiệm quản lý, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Ngày 06/05/2024, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng Giám đốc chuyên phụ trách mảng Digital Media (truyền thông kỹ thuật số), theo đó, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn hiện có 05 thành viên, gồm 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Tập đoàn cũng không ngừng cải cách, nâng cao cơ cấu và cơ chế hoạt động của các cơ quan điều hành, đảm bảo phối hợp vận hành hiệu quả và đáp ứng các mục tiêu chiến lược.



CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày 06/05/2024, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, căn cứ theo Thư từ nhiệm của ông Đào Phúc Trí, Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm ông Đào Phúc Trí khỏi vị trí Thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung bà Ngô Thị Vân Hạnh giữ vị trí Thành viên Hội đồng quản trị.

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP	SỐ LẦN CHO Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN
1	Bà Lê Phương Thảo	31/31	100%	-	0/0
2	Ông Nguyễn Hoàng Giang	31/31	100%	-	0/0
3	Ông Đào Phúc Trí	7/9	77,78%	Có đơn từ nhiệm ngày 16/04/2024 Miễn nhiệm ngày 06/05/2024	0/0
4	Ông Đinh Hoài Nam	31/31	100%	-	0/0
5	Ông Kim Min Soo	30/31	96,8%	Có công việc đột xuất	0/0
6	Bà Ngô Thị Vân Hạnh	22/22	100%	Được bầu làm Thành viên HĐQT ngày 06/05/2024	0/0

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mặc dù có biến động về nhân sự, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 vẫn đảm bảo hoạt động với 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập đồng thời là thành viên không điều hành, phù hợp theo quy định của Luật Chứng khoán.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tiến hành 31 cuộc họp để định hướng và thông qua các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tập đoàn.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	Quyết định số 81/2403/QĐ/CTHĐQT/YEG	14/03/2024	Thông qua chủ trương góp vốn thành lập công ty con: Công ty Cổ phần 1Labels.	100%
2	Nghị quyết số 84/2403/NQ/HĐQT/YEG	15/03/2024	Thông qua kế hoạch thực hiện phương án sản xuất chương trình “Super Mom” tại Việt Nam và các giao dịch tín dụng cho mục đích sản xuất chương trình.	100%
3	Nghị quyết số 87/2403/NQ/HĐQT/YEG	15/03/2024	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc triệu tập và tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2024.	100%
4	Nghị quyết số 94/2403/NQ/HĐQT/YEG	15/03/2024	Thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công Ty tại Công ty TNHH STVProduction.	100%
5	Nghị quyết số 113/2403/NQ/HĐQT/YEG	22/03/2024	Thông qua việc bổ sung nội dung của Nghị quyết số 84/2403/NQ/HĐQT/YEG ngày 15/3/2024.	100%

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
6	Nghị quyết số 97/2403/NQ/HĐQT/YEG	25/03/2024	Thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công Ty tại Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV.	100%
7	Quyết định số 147/2404/QĐ/CTHĐQT/YEG	10/04/2024	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1	100%
8	Nghị quyết số 177/2404/NQ/HĐQT/YEG	12/04/2024	Thông qua các nội dung liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2024	100%
9	Nghị quyết số 188/2404/NQ/HĐQT/YEG	19/04/2024	Thông qua việc nhận chuyển nhượng thêm 16% cổ phần của Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam.	100%
10	Quyết định số 196/2404/QĐ/CTHĐQT/YEG	23/04/2024	Thông qua việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần 1Social.	100%

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
11	Nghị quyết số 205/2404/NQ/HĐQT/YEG	25/04/2024	Thông qua việc cập nhật nội dung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
12	Nghị quyết số 201/2404/NQ/HĐQT/YEG	25/04/2024	Thông qua Danh sách ứng cử, đề cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.	100%
13	Quyết định số 622/2405/QĐ/CTHĐQT/YEG	06/05/2024	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng Digital Media.	100%
14	Nghị quyết số 619/2405/NQ/HĐQT/YEG	08/05/2024	Thông qua việc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	100%
15	Nghị quyết số 648/2404/YEG/NQ-HĐQT	13/05/2024	Thông qua việc chấp thuận Hợp đồng dịch vụ tư vấn ký với bên liên quan của Thành viên độc lập HĐQT của Công Ty.	100%

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
16	Nghị quyết số 653/2405/NQ/HĐQT/YEG	16/05/2024	Thông qua việc Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	100%
17	Nghị quyết số 676/2405/NQ/HĐQT/YEG	27/05/2024	Thông qua kế hoạch thực hiện phương án sản xuất chương trình “Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai”.	100%
18	Nghị quyết số 689/2405/NQ/HĐQT/YEG	30/05/2024	Thông qua việc điều chỉnh Nghị quyết Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	100%
19	Nghị quyết số 715/2406/NQ/HĐQT/YEG	10/06/2024	Thông qua kế hoạch cơ cấu doanh thu dự kiến năm 2024.	100%
20	Nghị quyết số 716/2406/NQ/HĐQT/YEG	10/06/2024	Thông qua kế hoạch tăng giới hạn cho vay ngắn hạn cấp mới tại Vietinbank.	100%

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
21	Nghị quyết số 721/2406/NQ/HĐQT/YEG	12/06/2024	Thông qua việc đính chính nội dung Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	100%
22	Nghị quyết số 746/2406/NQ/HĐQT/YEG	18/06/2024	Thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại các công ty con	100%
23	Nghị quyết số 750/2406/NQ/HĐQT/YEG	19/06/2024	Thông qua việc Triển khai phân phối cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	100%
24	Quyết định số 762/2406/QĐ/CTHĐQT/YEG	21/6/2024	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.	100%
25	Quyết định số 776/2406/QĐ/CTHĐQT/YEG	26/06/2024	Thông qua chủ trương góp vốn thành lập công ty liên kết.	100%

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
26	Nghị quyết số. 770/2407/NQ/HĐQT/YEG	03/07/2024	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	100%
27	Nghị quyết số 807/2407/NQ/HĐQT/YEG	09/07/2024	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công Ty do phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	100%
28	Nghị quyết số 820/2407/NQ/HĐQT/YEG	12/07/2024	Thông qua việc điều chỉnh chủ trương chuyển nhượng cổ phần của Công Ty tại các công ty con.	100%
29	Nghị quyết số 838/2407/NQ/HĐQT/YEG	19/07/2024	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024.	100%
30	Nghị quyết số 875/2408/NQ/HĐQT/YEG	06/08/2024	Thông qua việc nhận chuyển nhượng thêm cổ phần của Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital và Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam.	100%

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
31	Nghị quyết số 883/2408/NQ/HĐQT/YEG	07/08/2024	Thông qua việc vay vốn một số cá nhân và người có liên quan.	100%
32	Nghị quyết số 911/2408/NQ/HĐQT/YEG	19/08/2024	Thông qua chủ trương góp thêm vốn vào Công ty TNHH 1Production.	100%
33	Nghị quyết số 918/2408/NQ/HĐQT/YEG	22/08/2024	Thông qua vay vốn từ người có liên quan.	100%
34	Nghị quyết số 937/2409/NQ/HĐQT/YEG	09/09/2024	Thông qua triển khai chi tiết phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công Ty.	100%
35	Nghị quyết số 939/2409/NQ/HĐQT/YEG	09/09/2024	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.	100%

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
36	Nghị quyết số 953/2409/NQ/HĐQT/YEG	11/09/2024	Thông qua chủ trương thành lập chi nhánh của Công Ty.	100%
37	Nghị quyết số 979/2409/NQ/HĐQT/YEG	30/09/2024	Thông qua các nội dung liên quan đến giao dịch tín dụng của Công ty.	100%
38	Quyết định số 1092/2411/QĐ/CTHĐQT/YEG	29/11/2024	Thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng cổ phần tại công ty con.	100%
39	Nghị quyết số 1096/2412/NQ/HĐQT/YEG	09/12/2024	Thông qua các nội dung liên quan đến giao dịch tín dụng của Công ty.	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tiến hành 04 lần họp trực tiếp để kịp thời thông qua các công việc thuộc thẩm quyền Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	HÌNH THỨC THÔNG QUA	SỐ THÀNH VIÊN THAM GIA	TỶ LỆ
1	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung Cho ý kiến về các vấn đề về kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty và các công ty con theo thư trao đổi của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; - Thông qua nội dung Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. 	28/3/2024	Họp trực tiếp	3/3	100%
2	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung Thẩm định báo cáo tài chính quý 1 năm 2024 của Công ty; - Thông qua nội dung Cho ý kiến và thông qua báo cáo hoạt động năm 2023 của BKS trình ĐHĐCĐ năm 2024; - Thông qua nội dung Công tác giám sát HĐQT (nhiệm kỳ 2022-2027), Tổng Giám đốc hoặc Người được uỷ quyền của Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; - Thông qua nội dung Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ; - Thông qua nội dung Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, KTNB, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty. 	25/4/2024	Họp trực tiếp	3/3	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	HÌNH THỨC THÔNG QUA	SỐ THÀNH VIÊN THAM GIA	TỶ LỆ
3	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung Thẩm định báo cáo tài chính quý 2 năm 2024 của Công ty; - Thông qua nội dung Cho ý kiến về hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2024. 	28/08/2024	Họp trực tiếp	3/3	100%
4	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung Công tác giám sát HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027, Tổng Giám đốc hoặc Người được uỷ quyền của Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; - Thông qua nội dung Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ; - Thông qua nội dung Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, KTNB, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty; - Thông qua nội dung Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của BKS. 	27/12/2024	Họp trực tiếp	3/3	100%

RỦI RO VĨ MÔ

NỘI DUNG

Năm 2024, nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam vẫn phải đối mặt với một số rủi ro vĩ mô quan trọng, ảnh hưởng không nhỏ đến sự ổn định và phát triển kinh tế. Cụ thể:

Lạm phát vẫn ở mức cao: Lạm phát vẫn duy trì ở mức cao trong năm 2024, đặc biệt là tại các nền kinh tế lớn và các quốc gia đang phát triển. Điều này có thể dẫn đến chi phí sinh hoạt tăng cao và ảnh hưởng đến tiêu dùng toàn cầu.

Rủi ro từ các chính sách tiền tệ thắt chặt: Việc duy trì lãi suất cao trong năm 2024 đã làm giảm nhu cầu tiêu dùng và đầu tư, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là tại các nền kinh tế mở như Việt Nam.

Suy giảm tăng trưởng toàn cầu: Tăng trưởng kinh tế ở nhiều quốc gia lớn, đặc biệt là các đối tác thương mại của Việt Nam đã chậm lại trong năm 2024. Điều này làm giảm tổng cầu toàn cầu và ảnh hưởng trực tiếp đến xuất khẩu, đặc biệt là những mặt hàng phụ thuộc vào nhu cầu quốc tế.

Rủi ro từ biến động tài chính toàn cầu: Các thị trường tài chính lớn trải qua sự biến động trong năm 2024 do xung đột chính trị leo thang đẩy giá hàng hoá, dịch vụ và năng lượng tăng trở lại, đặt ra trở ngại cho cuộc chiến chống lạm phát ở một số nền kinh tế lớn như Mỹ và châu Âu. Bên cạnh đó, các yếu tố như cuộc khủng hoảng nợ ở các nền kinh tế phát triển, sự thay đổi đột ngột của tỷ giá tiền tệ và khả năng phục hồi của các nền kinh tế mới nổi. Những yếu tố này dẫn đến xu hướng chính sách tiền tệ trái chiều giữa các quốc gia có nền kinh tế lớn như Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc, Nhật Bản, qua đó gây bất ổn cho các thị trường chứng khoán, tác động đến dòng vốn đầu tư và làm cho sự bất ổn định trên thị trường tài chính toàn cầu gia tăng.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Xây dựng kịch bản ứng phó linh hoạt với các thay đổi của môi trường vĩ mô và điều kiện kinh doanh, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả và không gián đoạn. Cụ thể:

- Điều chỉnh chiến lược giá và chi phí, tăng cường kiểm soát chi phí và đa dạng hóa nguồn cung;
- Phát triển các sản phẩm mới, tăng cường chất lượng dịch vụ và marketing;
- Quản lý rủi ro tỷ giá và bảo vệ vốn, tăng cường phân tích tài chính và giám sát thị trường, đảm bảo tính linh hoạt trong các quyết định đầu tư.

RỦI RO KINH TẾ

NỘI DUNG

Năm 2024 cho thấy một sự cải thiện nhẹ trong triển vọng kinh tế so với năm 2023. Tốc độ tăng GDP của Việt Nam vào quý IV năm 2024 ước 7,55% so với cùng kỳ năm trước, cả năm tăng 7,09% so với năm 2023, cao hơn mục tiêu đề ra, nâng quy mô nền kinh tế Việt Nam đạt khoảng 476,3 tỷ đô la Mỹ (USD), đứng thứ 33 thế giới. Thu nhập bình quân đầu người đạt 4.700 đô la Mỹ.

Mặc dù vậy, rủi ro vẫn tiềm ẩn trong năm 2025 do các biến động của nền kinh tế toàn cầu, cùng xu hướng bảo hộ thương mại từ Hoa Kỳ và các nền kinh tế lớn có thể tạo áp lực lên đà tăng trưởng của Việt Nam. Làn sóng sa thải nhân sự trong năm 2024 kéo dài qua năm 2025 tại các doanh nghiệp dẫn đến hàng nghìn người lao động mất việc làm. Trong bối cảnh thiếu hụt chi tiêu cho các nhu cầu thiết yếu, giải trí đã vô hình trung trở thành nhu cầu thứ yếu trong đời sống. Chi tiêu cho giải trí giảm mạnh có thể kéo theo sự sụt giảm doanh thu đối với các loại hình giải trí có trả tiền.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa quy trình sản xuất và vận hành để duy trì lợi nhuận trong bối cảnh suy giảm chi tiêu tiêu dùng. Điều này có thể bao gồm việc tự động hóa, cải tiến công nghệ, hoặc tái cấu trúc quy trình làm việc để giảm bớt chi phí. Từ đó giúp giảm thiểu tác động tiêu cực của việc giảm chi tiêu tiêu dùng và giúp doanh nghiệp duy trì khả năng tài chính ngay cả khi cầu tiêu dùng suy yếu.

Bên cạnh đó, tìm cách tái cấu trúc và phát triển những sản phẩm hoặc dịch vụ giải trí phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của người tiêu dùng. Điều này có thể bao gồm việc phát triển các sản phẩm giải trí trực tuyến, dịch vụ giải trí chi phí thấp hoặc các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

RỦI RO TỶ GIÁ

NỘI DUNG

Tỷ giá USD/VND liên tục căng thẳng suốt năm 2024 là một trong những yếu tố tác động tiêu cực tới thị trường chứng khoán, thông qua đó ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và có tác động nhất định đến doanh nghiệp niêm yết như Công ty. Bên cạnh đó, một vài mảng hoạt động kinh doanh của Công ty có liên quan đến yếu tố nước ngoài, do đó Công ty cũng không nằm ngoài các rủi ro có thể xảy ra liên quan đến tỷ giá, cụ thể là tỷ giá USD/VND khi các đối tác nền tảng lớn là YouTube, Facebook và Google đều có trụ sở tại Mỹ. Một số ảnh hưởng cụ thể như:

Chi phí đầu vào tăng cao do biến động tỷ giá;

Rủi ro biến động tỷ giá ảnh hưởng đến doanh thu ngoại tệ và tác động đến chi phí thanh toán cho đối tác quốc tế;

Rủi ro đến giá trị hợp đồng quốc tế;

Rủi ro từ thay đổi chi tiêu của người tiêu dùng quốc tế;

Rủi ro từ việc đối tác nước ngoài không thể thanh toán đúng hạn.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Có thể áp dụng các biện pháp phòng ngừa như nghiên cứu và sử dụng công cụ tài chính, đa dạng hóa thị trường, quản lý chi phí có thể giúp Công ty bảo vệ mình khỏi những biến động tỷ giá bất lợi và duy trì sự ổn định tài chính.

RỦI RO SUY GIẢM NĂNG LỰC CẠNH TRANH

NỘI DUNG

Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh so với đối thủ là một yếu tố quan trọng mà doanh nghiệp trong ngành giải trí - truyền thông phải đối mặt. Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt, đặc biệt trong môi trường toàn cầu hóa và sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ.

Rủi ro này xảy ra có thể do:

- Cạnh tranh từ công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- Thay đổi trong hành vi và thị hiếu của khán giả, đối tác, khách hàng;
- Sự gia tăng các đối thủ cạnh tranh mới;
- Khả năng quản lý nội dung yếu kém;
- Tăng chi phí sản xuất và phân phối;
- Sự phụ thuộc vào các kênh phân phối truyền thống.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Đầu tư vào công nghệ và đổi mới sáng tạo: áp dụng công nghệ mới và nâng cấp nền tảng trực tuyến;

Tập trung vào nghiên cứu và phát triển (R&D): Nghiên cứu thị trường và nhu cầu người tiêu dùng, phát triển các sản phẩm giải trí mới.

Đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ: Phát triển sản phẩm và dịch vụ mới, mở rộng thị trường quốc tế.

Cải thiện chiến lược tiếp thị và truyền thông: Xây dựng thương hiệu mạnh mẽ, tăng cường sự hiện diện trên các nền tảng số thông qua digital marketing.

Tối ưu hóa chi phí và hiệu quả sản xuất: Tối ưu hóa quy trình sản xuất và phân phối, mở rộng hợp tác và chia sẻ chi phí với đối tác trong ngành.

Xây dựng mối quan hệ với khách hàng: Chăm sóc khách hàng và phản hồi nhanh chóng, điều chỉnh chiến lược giá và khuyến mãi theo nhu cầu khách hàng.

RỦI RO TRUYỀN THÔNG

NỘI DUNG

Rủi ro truyền thông thường liên quan đến việc không xử lý kịp thời, hợp lý các thông tin sai lệch hoặc không chính xác trên các phương tiện thông tin đại chúng. Việc này có thể gây ra các hệ lụy như:

- Mất uy tín và niềm tin của công chúng, của cổ đông;
- Khủng hoảng truyền thông, khó khăn trong việc khôi phục;
- Tác động tiêu cực đến quan hệ đối tác và hợp đồng;
- Khả năng bị kiện tụng và vấn đề pháp lý;
- Sự phân tán nguồn lực và chi phí xử lý khủng hoảng;

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Xây dựng quy trình kiểm tra và xác minh thông tin trước khi công bố, đảm bảo mọi thông tin được truyền tải là chính xác và đáng tin cậy.

Khi phát hiện thông tin sai lệch, cần có chiến lược phản hồi kịp thời, bao gồm việc đính chính thông tin sai lệch ngay lập tức thông qua các kênh truyền thông chính thức (website, mạng xã hội, thông cáo báo chí).

Duy trì một hệ thống giám sát và theo dõi liên tục các thông tin về thương hiệu, sản phẩm hoặc dịch vụ trên các nền tảng truyền thông, đặc biệt là mạng xã hội, để phát hiện sớm các thông tin sai lệch.

Đào tạo nhân viên và đội ngũ truyền thông về cách thức quản lý thông tin sai lệch và xử lý khủng hoảng, đặc biệt là các thông tin gây tranh cãi hoặc tiêu cực.

Khi đối mặt với các thông tin sai lệch nghiêm trọng, công ty có thể hợp tác với các chuyên gia hoặc đơn vị tư vấn truyền thông khủng hoảng để xử lý tình huống một cách chuyên nghiệp và hiệu quả.

RỦI RO TRONG CHIẾN LƯỢC DOANH NGHIỆP

NỘI DUNG

Các rủi ro trong chiến lược doanh nghiệp có thể phát sinh từ nhiều yếu tố, bao gồm sự thay đổi trong môi trường kinh doanh, quyết định quản lý sai lầm, hoặc không kịp thời thích nghi với các xu hướng và nhu cầu thị trường. Một số rủi ro có thể được liệt kê như sau:

- Rủi ro chiến lược không phù hợp với thị trường do không đánh giá đúng nhu cầu thị trường, định hướng sai lầm về sản phẩm/dịch vụ;
- Rủi ro về sự thay đổi trong môi trường kinh tế và chính trị do biến động về kinh tế, thay đổi chính sách và quy định;
- Rủi ro từ cạnh tranh;
- Rủi ro do quản lý yếu kém;
- Rủi ro từ sự đổi mới công nghệ, doanh nghiệp không cập nhật công nghệ kịp thời và đầu tư vào công nghệ không hiệu quả;
- Rủi ro do không tiên liệu được các yếu tố ngoại vi như các yếu tố thiên tai, dịch bệnh hoặc do thay đổi trong nhu cầu của người tiêu dùng.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Liên tục theo dõi các thay đổi trong thị trường, nền kinh tế, chính trị, công nghệ và cập nhật các quy định pháp luật để điều chỉnh chiến lược kịp thời.
Đánh giá và cải tiến việc thực hiện các chiến lược của Công ty theo định kỳ để đảm bảo chiến lược Công ty luôn phù hợp và hiệu quả.
Xây dựng một đội ngũ nhân sự mạnh mẽ, có năng lực và phối hợp tốt, đồng thời đảm bảo nguồn lực tài chính vững mạnh.
Phát triển các kế hoạch dự phòng và chiến lược quản lý rủi ro cụ thể để ứng phó với các tình huống bất ngờ hoặc không thể lường trước.
Tăng cường quan hệ đối tác và liên kết chiến lược để giữ mối quan hệ đối tác bền vững, giúp công ty giảm thiểu rủi ro cạnh tranh và chia sẻ nguồn lực.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO NHÓM RỦI RO THỊ TRƯỜNG

RỦI RO VẬN HÀNH

NỘI DUNG

Rủi ro vận hành có thể phát sinh từ các yếu tố nội bộ (quản lý, nguồn lực, quy trình) hoặc các yếu tố bên ngoài (thị trường, đối tác, môi trường pháp lý). Ví dụ: Quy trình làm việc không hiệu quả, hệ thống công nghệ lỗi thời hoặc không đáng tin cậy, thiếu sự linh hoạt trong quy trình.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Tạo ra các quy trình làm việc chuẩn hóa và các hệ thống kiểm soát nội bộ để đảm bảo chất lượng và hiệu quả công việc.



RỦI RO THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC NỀN TẢNG KỸ THUẬT SỐ LỚN VÀ SỰ XUẤT HIỆN CÁC CÔNG NGHỆ MỚI

NỘI DUNG

Rủi ro thay đổi chính sách hoạt động của các nền tảng kỹ thuật số lớn như Facebook, Google, YouTube, TikTok và sự xuất hiện các công nghệ mới là những yếu tố có thể ảnh hưởng mạnh đến hoạt động và chiến lược của công ty, đặc biệt là đối với các mảng kinh doanh đang phụ thuộc vào nền tảng trực tuyến, công nghệ và marketing số. Những thay đổi này có thể tác động đến cả chiến lược kinh doanh, hiệu quả vận hành và mối quan hệ với khách hàng.

Các nền tảng như Google và Facebook thường xuyên thay đổi thuật toán của mình, làm thay đổi thứ hạng tìm kiếm hoặc phân phối nội dung. Những thay đổi này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp cận khách hàng. Ngoài ra, chính sách bảo mật và quyền riêng tư cũng có thể bị thay đổi, như việc yêu cầu hạn chế thu thập và chia sẻ dữ liệu người dùng. Điều này có thể tác động đến khả năng tiếp cận và sử dụng dữ liệu khách hàng để tối ưu hóa marketing và quảng cáo.

Các công nghệ mới có thể thay thế các phương pháp hoặc công nghệ hiện tại, gây ra rủi ro nếu doanh nghiệp không chuẩn bị sẵn sàng. Ví dụ, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) có thể thay thế công việc thủ công hoặc các quy trình truyền thống, nếu không ứng dụng kịp công nghệ thì doanh nghiệp có thể bị tụt hậu. Mặc dù vậy, việc đầu tư vào công nghệ mới mà không thực sự hiểu rõ về cách thức hoạt động hoặc không áp dụng hiệu quả có thể dẫn đến lãng phí tài nguyên và giảm hiệu suất. Ngoài ra, sự đổi mới công nghệ có thể yêu cầu chi phí đầu tư lớn, mà không đảm bảo mang lại lợi nhuận như kỳ vọng.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Có hệ thống giám sát và phân tích liên tục về các chính sách và thay đổi của các nền tảng kỹ thuật số lớn, nhằm chủ động điều chỉnh chiến lược marketing và quảng cáo.

Chủ động nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới, thử nghiệm và triển khai những công nghệ phù hợp với nhu cầu và chiến lược của Công ty. Điều này giúp giảm thiểu rủi ro khi công nghệ cũ trở nên lỗi thời.

Xây dựng một chiến lược marketing đa dạng, bao gồm nhiều kênh và nền tảng khác nhau, để giảm thiểu rủi ro khi có sự thay đổi đột ngột từ một nền tảng nào đó.

RỦI RO VỀ QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

NỘI DUNG

Rủi ro về quản trị nguồn nhân lực là những yếu tố có thể tác động đến hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững của Công ty nếu không được quản lý tốt. Quản trị nguồn nhân lực không chỉ bao gồm việc tuyển dụng và đào tạo mà còn liên quan đến các vấn đề về duy trì nhân tài, phát triển nghề nghiệp, quản lý hiệu suất và giải quyết các vấn đề liên quan đến mối quan hệ lao động. Các rủi ro có thể kể đến bao gồm:

- Rủi ro thiếu hụt nhân lực chất lượng;
- Rủi ro về đào tạo và phát triển nhân lực;
- Rủi ro về sự không hài lòng và động lực của nhân viên;
- Rủi ro trong quản lý hiệu suất;
- Rủi ro từ sự thay đổi và chuyển đổi trong doanh nghiệp;
- Rủi ro pháp lý và tuân thủ trong quản lý lao động.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Tạo dựng thương hiệu tuyển dụng mạnh mẽ, sử dụng các công cụ và nền tảng hiện đại để tiếp cận ứng viên tiềm năng, đồng thời xây dựng chính sách đãi ngộ hấp dẫn để giữ chân nhân viên giỏi.

Xây dựng các chương trình đào tạo bài bản, liên tục cập nhật các kỹ năng mới và hỗ trợ nhân viên phát triển nghề nghiệp để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Công ty và ngành nghề.

Tạo ra các tiêu chí đánh giá hiệu suất rõ ràng và công bằng, đảm bảo nhân viên có thể thấy được sự tiến bộ của mình trong công việc và được khen thưởng đúng mức.

Xây dựng một môi trường làm việc tích cực, khuyến khích sự hợp tác, sáng tạo và tôn trọng lẫn nhau, đồng thời thực hiện các chương trình động viên và khen thưởng để tăng động lực làm việc.

Tạo dựng các kênh giao tiếp rõ ràng và minh bạch để giải quyết tranh chấp lao động, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý liên quan đến quyền lợi của người lao động.

RỦI RO MẤT KHÁCH HÀNG QUAN TRỌNG

NỘI DUNG

Rủi ro mất khách hàng quan trọng trong lĩnh vực giải trí - truyền thông có thể đặc biệt nghiêm trọng do sự cạnh tranh gay gắt và tính chất thay đổi nhanh chóng của ngành này. Một số nguyên nhân có thể kể đến như:

- Chất lượng sản phẩm hoặc dịch vụ không ổn định;
- Sự thay đổi trong sở thích và nhu cầu của khách hàng;
- Cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ;
- Sự cố dịch vụ và trải nghiệm người dùng kém;
- Thiếu sự đổi mới và sáng tạo;
- Quản lý kém trong các mối quan hệ đối tác.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Liên tục nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để đảm bảo rằng các khách hàng quan trọng luôn nhận được giá trị cao nhất từ những sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Xây dựng các kênh giao tiếp với khách hàng và lắng nghe phản hồi của họ để hiểu rõ hơn về nhu cầu và kỳ vọng của khách hàng.

Liên tục đổi mới và sáng tạo.

Theo dõi và đánh giá đối thủ cạnh tranh nhằm đưa ra những chiến lược cạnh tranh hiệu quả để duy trì và gia tăng thị phần.

RỦI RO VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Rủi ro về công bố thông tin không đúng thời hạn và không đầy đủ, chính xác là một yếu tố quan trọng có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến doanh nghiệp, đặc biệt là đối với doanh nghiệp niêm yết. Khi thông tin không được công bố đúng lúc hoặc không đầy đủ, chính xác, điều này có thể dẫn đến giảm uy tín, giảm sự tin tưởng của khách hàng, cổ đông, đối tác và nhà đầu tư tiềm năng.

Xây dựng quy trình công bố thông tin chặt chẽ, với các bước kiểm tra và xác nhận thông tin trước khi công bố thông tin. Các quy trình này cần đảm bảo rằng thông tin được xác minh chính xác và công bố đúng thời hạn.

Các bộ phận liên quan phối hợp chặt chẽ để đảm bảo thông tin được cung cấp đầy đủ và chính xác.

Đảm bảo tất cả nhân viên, đặc biệt là những người làm việc trong các bộ phận liên quan đến việc công bố thông tin, được đào tạo về các quy định và yêu cầu pháp lý liên quan đến việc công bố thông tin.

Thường xuyên trao đổi với đại diện phụ trách công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM để kiểm tra tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của các thông tin cần công bố.

RỦI RO BỊ VI PHẠM BẢN QUYỀN

NỘI DUNG

Do đặc thù lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn, vấn đề sở hữu trí tuệ và bản quyền là đặc biệt quan trọng. Rủi ro các nội dung số, bản quyền, nhãn hiệu của Tập đoàn có thể bị sao chép, sử dụng trái phép sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu và danh tiếng của Tập đoàn.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Xác minh và đảm bảo rằng mọi nội dung được sử dụng đều có giấy phép hợp lệ. Việc này có thể bao gồm việc mua quyền sử dụng từ các chủ sở hữu bản quyền hoặc tự sản xuất nội dung.

Xây dựng quy trình kiểm tra bản quyền trước khi sử dụng bất kỳ nội dung nào. Các bộ phận liên quan (như truyền thông, marketing, sản xuất) cần hợp tác để xác minh quyền sở hữu nội dung.

Giám sát và giới hạn việc sử dụng tài liệu và nội dung do các bên thứ ba cung cấp, đảm bảo rằng họ có quyền cấp phép và không gây ra vi phạm bản quyền.

Đào tạo nhân viên về các quy định liên quan đến bản quyền là một biện pháp quan trọng để giảm thiểu rủi ro vi phạm.

Sử dụng các công cụ kỹ thuật số hoặc phần mềm để theo dõi việc sử dụng nội dung của mình trên các nền tảng trực tuyến.

Đảm bảo có các điều khoản rõ ràng trong hợp đồng về quyền sử dụng và bảo vệ bản quyền. Việc này giúp tránh rủi ro từ việc đối tác sử dụng nội dung mà không có quyền.

RỦI RO BẢO MẬT THÔNG TIN

Việc áp dụng, ứng dụng nhiều hệ thống công nghệ mới vào hoạt động kinh doanh của Tập đoàn có thể khiến các rủi ro liên quan đến an ninh mạng trở nên phức tạp và khó kiểm soát hơn, đặc biệt là đối với lĩnh vực nội dung số, nơi mà việc quản lý và bảo vệ dữ liệu khách hàng, nội dung sáng tạo và các thông tin kinh doanh là rất quan trọng. Các rủi ro mới có thể phát sinh và phá vỡ hệ thống kiểm soát nội bộ hiện hành.

Cần triển khai các giải pháp bảo mật hiện đại như mã hóa dữ liệu, hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, và các công cụ giám sát mạng để phát hiện và ngăn chặn các cuộc tấn công.

Đào tạo nhân viên về các mối nguy hiểm bảo mật và các quy trình bảo vệ thông tin. Nhân viên cần hiểu rõ các biện pháp bảo vệ dữ liệu và cách thức phản ứng trong trường hợp sự cố xảy ra.

Xây dựng các chính sách bảo mật nội bộ để hướng dẫn nhân viên về cách thức xử lý và bảo vệ thông tin.

05 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

5.1. Trách nhiệm về môi trường

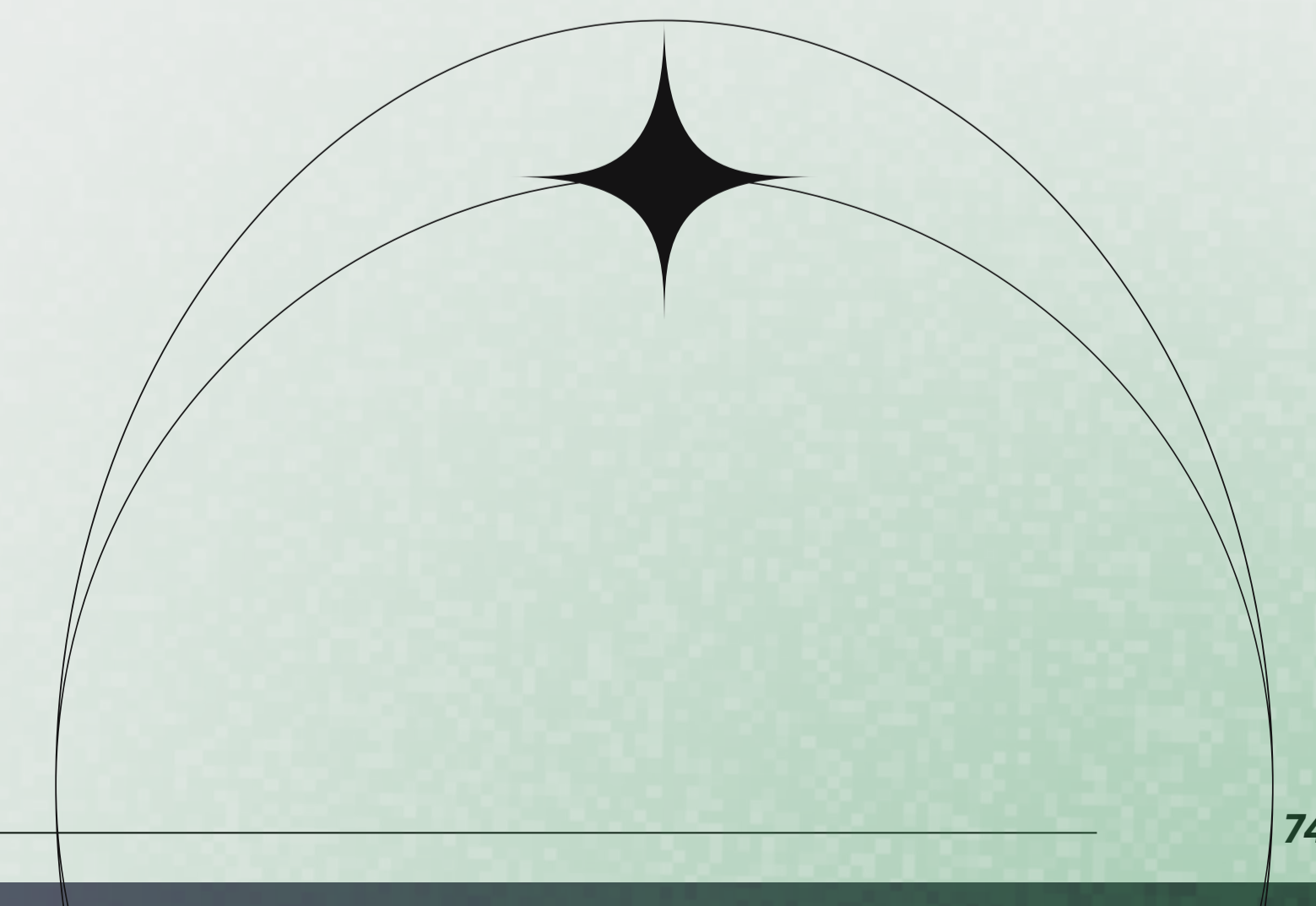
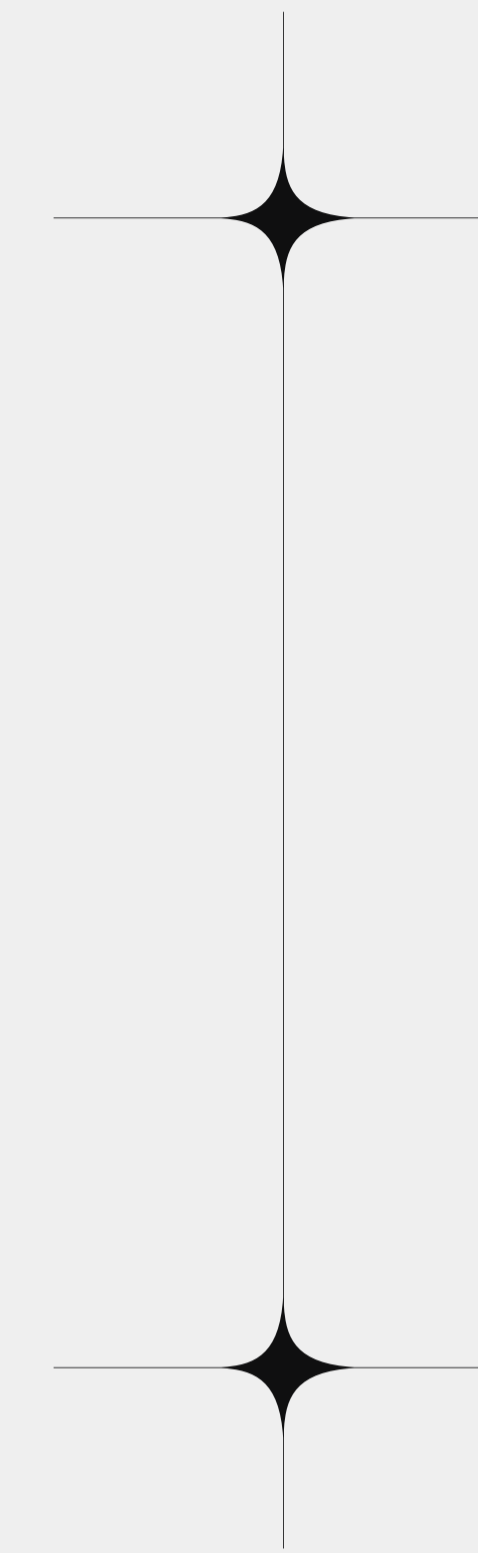
75

5.2. Trách nhiệm với người lao động & cộng đồng

76

5.3 Chiến lược và định hướng phát triển bền vững năm 2025

78



TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG

YeaH1 cùng với từng cá nhân và công ty thành viên, cam kết tuyệt đối tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường trong toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Để thực hiện cam kết này, Tập đoàn luôn tuân thủ các nguyên tắc đặt ra:

Không hợp tác hoặc ký kết hợp đồng với bất kỳ tổ chức, cá nhân nào vi phạm pháp luật về môi trường hoặc bị xã hội lên án trong công tác bảo vệ môi trường.

Kiểm soát chặt chẽ tất cả các loại rác thải phát sinh từ hoạt động kinh doanh, đảm bảo quy trình xử lý đúng quy định.

Rà soát, cắt giảm và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, đặc biệt là các nguồn tài nguyên không thể tái tạo, nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường.

Nâng cao nhận thức cho nhân viên về trách nhiệm bảo vệ và phát triển môi trường, đồng thời tổ chức đánh giá định kỳ về hoạt động môi trường của các đơn vị thành viên để thúc đẩy phong trào thi đua thực hiện hiệu quả.

Luôn xem xét tài trợ cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động bảo vệ và phát triển môi trường, tùy theo tình hình tài chính của Tập đoàn.



TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG & CỘNG ĐỒNG

YeaH1 cùng với từng cá nhân và công ty thành viên, cam kết tuyệt đối tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường trong toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Để thực hiện cam kết này, Tập đoàn luôn tuân thủ các nguyên tắc đặt ra:

1. Tham gia hoạt động thiện nguyện

YeaH1 tạo điều kiện để người lao động tích cực tham gia vào các chương trình thiện nguyện, bao gồm:

Phát động các chiến dịch quyên góp nội bộ như gây quỹ, đóng góp vật phẩm thiết yếu nhằm hỗ trợ trẻ em vùng sâu, vùng xa hoặc các cộng đồng chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh;

Đồng hành cùng các tổ chức y tế trong các hoạt động hiến máu nhân đạo;

Hỗ trợ đào tạo và hướng dẫn sinh viên, đặc biệt là sinh viên mới ra trường, thông qua các chương trình thực tập và cố vấn nghề nghiệp.



2. Thúc đẩy đạo đức và văn hóa doanh nghiệp

YeaH1 đề cao đạo đức nghề nghiệp và hành vi ứng xử văn minh trong nội bộ và ngoài cộng đồng thông qua:

Chính sách ghi nhận và khen thưởng minh bạch đối với các hành động tích cực;

Các chương trình đào tạo nội bộ nâng cao nhận thức về đạo đức và trách nhiệm xã hội;

Xây dựng môi trường làm việc dựa trên sự trung thực, công bằng và tôn trọng lẫn nhau;

Thiết lập kênh phản hồi nội bộ minh bạch, khuyến khích tinh thần xây dựng và cải thiện môi trường làm việc.



3. Đồng hành cùng phát triển kinh tế - xã hội

Người lao động YeaH1 đóng góp thiết thực vào sự phát triển kinh tế - xã hội thông qua:

Tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ thuế và pháp luật;

Triển khai các sáng kiến kinh doanh có trách nhiệm với cộng đồng;

Hợp tác với các cơ sở đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực trẻ;

Chia sẻ chuyên môn, thời gian và kinh nghiệm để hỗ trợ các dự án cộng đồng, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục và khởi nghiệp.



TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CỘNG ĐỒNG

YeaH1 cùng với từng cá nhân và công ty thành viên, cam kết tuyệt đối tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường trong toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Để thực hiện cam kết này, Tập đoàn luôn tuân thủ các nguyên tắc đặt ra:

4. Xây dựng môi trường làm việc hòa nhập và bình đẳng

YeaH1 cam kết tạo lập môi trường làm việc công bằng, đa dạng và không phân biệt đối xử thông qua:

Chính sách tuyển dụng và phát triển công bằng cho mọi đối tượng;

Các chương trình đào tạo về đa dạng, hòa nhập và chống định kiến;

Mạng lưới hỗ trợ nội bộ nhằm tạo không gian kết nối và thấu hiểu giữa các nhóm nhân viên;

Kênh phản hồi ẩn danh giúp nhân viên an tâm chia sẻ hoặc phản ánh các vấn đề về bất bình đẳng.

5. Hướng tới phát triển bền vững

Với tinh thần chủ động và trách nhiệm, người lao động YeaH1 đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp thông qua:

Áp dụng công nghệ số để giảm thiểu sử dụng tài liệu giấy;

Ưu tiên sử dụng vật tư, thiết bị thân thiện với môi trường;

Thực hành tiết kiệm năng lượng và hạn chế rác thải nhựa tại nơi làm việc;

Khuyến khích sử dụng phương tiện xanh và đề xuất các giải pháp sáng tạo cho hoạt động vận hành bền vững.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2025

Hướng đến vị thế Tập đoàn truyền thông số 1 tại Việt Nam, vươn tầm khu vực và hội nhập toàn cầu, YeaH1 đã xác lập 7 mục tiêu phát triển trọng tâm trong năm nay, bao gồm: phát triển nội dung cao cấp, nội dung giải trí số, đào tạo và quản lý tài năng, mở rộng đa kênh phân phối nội dung, xây dựng nền tảng người dùng cuối và triển khai chiến lược nội dung giá trị gia tăng.

Để hiện thực hóa các mục tiêu đó một cách bền vững, Tập đoàn cam kết không ngừng nỗ lực – sáng tạo – trách nhiệm thông qua 4 định hướng cốt lõi:

Nguồn nhân lực chất lượng cao: Tập trung xây dựng đội ngũ nhân sự tài năng, chuyên nghiệp và tận tâm – vì con người là nền tảng tạo nên mọi thành công bền vững của tổ chức.

Hạ tầng sản xuất nội dung và công nghệ hiện đại: Liên tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng sản xuất và kỹ thuật, đón đầu xu hướng mới để tạo lợi thế cạnh tranh trong ngành truyền thông số.

Năng lực tài chính vững mạnh: Duy trì sự ổn định và linh hoạt về tài chính nhằm đảm bảo nguồn lực cho các kế hoạch phát triển dài hạn.

Phát triển quan hệ đối tác chiến lược: Trong bối cảnh kinh tế nhiều biến động, việc kiến tạo mối quan hệ hợp tác bền chặt là kim chỉ nam giúp YeaH1 cùng các đối tác mở rộng tầm ảnh hưởng và bứt phá mạnh mẽ trên hành trình tăng trưởng.



06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2024

6.1.	Thông tin về doanh nghiệp	80	6.5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	95
6.2.	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	84	6.6.	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	98
6.3.	Báo cáo Kiểm toán độc lập	86	6.7.	Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	102
6.4.	Bảng cân đối kế toán hợp nhất	88			

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“SKH&ĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 9 năm 2006 và GCNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần thứ 32 cấp ngày 21 tháng 3 năm 2025.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là hoạt động tư vấn quản lý, quảng cáo, hoạt động sáng tác, nghệ thuật, giải trí; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) với mã cổ phiếu là YEG theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Công ty có trụ sở chính đăng ký:

Tầng 7, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và một (1) chi nhánh tại số 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Lê Phương Thảo	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Phó Chủ tịch, Thành viên độc lập
Ông Đinh Hoài Nam	Thành viên độc lập
Ông Kim Min Soo	Thành viên
Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Thành viên bổ nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2024
Ông Đào Phúc Trí	Thành viên miễn nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2024

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Nam	Trưởng ban
Bà Lê Thị Bích Hằng	Thành viên
Ông Vương Hồ Trí Dũng	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Tổng Giám đốc
Ông Yam Kong Fatt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Kim Min Soo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc bổ nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2024
Ông Chế Đoàn Viên	Phó Tổng Giám đốc từ nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Nhóm Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Lê Phương Thảo

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bà Ngô Thị Vân Hạnh

Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (“Công ty”) hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là “Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Ngô Thị Vân Hạnh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Nhóm Công ty”) được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 6 đến trang 73, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

(đã ký)

Nguyễn Quốc Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2787-2022-004-1

(đã ký)

Lý Hồng Mỹ
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 4175-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.305.306.889.451	947.639.699.363
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	136.236.074.178	8.461.339.357
111	1. Tiền		125.344.482.100	4.261.339.357
112	2. Các khoản tương đương tiền		10.891.592.078	4.200.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		1.230.000.000	230.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	1.230.000.000	230.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.101.930.451.740	845.395.421.575
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	351.157.857.253	239.558.303.914
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	353.377.447.486	80.957.663.203

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	9	355.269.960.018	266.334.265.625
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	10	113.140.517.320	340.356.202.385
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	11	(71.015.330.337)	(81.811.013.552)
140	IV. Hàng tồn kho	12	40.804.852.414	29.168.608.393
141	1. Hàng tồn kho		40.804.852.414	63.724.327.379
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(34.555.718.986)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		25.105.511.119	64.384.330.038
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	15.054.268.237	50.416.954.766
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	21	10.019.963.592	13.954.750.488
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	21	31.279.290	12.624.784

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.207.562.711.144	912.758.343.006
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		477.290.973.579	389.469.485.495
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	14	24.000.000.000	-
215	2. Phải thu về cho vay dài hạn	9	10.990.000.000	44.329.575.396
216	3. Phải thu dài hạn khác	10	442.300.973.579	345.139.910.099
220	II. Tài sản cố định		208.544.841.945	86.305.316.088
221	1. Tài sản cố định hữu hình	15	10.300.656.939	1.324.037.529
222	Nguyên giá		16.097.844.675	14.438.805.810
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(5.797.187.736)	(13.114.768.281)
227	2. Tài sản cố định vô hình	16	198.244.185.006	84.981.278.559

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
228	Nguyên giá		243.416.211.684	102.179.503.617
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(45.172.026.678)	(17.198.225.058)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		63.162.748.821	13.367.018.518
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	18	63.162.748.821	13.367.018.518
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	19	111.178.423.767	383.408.540.098
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	19.1	103.807.419.542	348.572.994.312
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	19.2	19.715.625.000	46.002.910.277
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	19.2	(12.344.620.775)	(11.167.364.491)
260	V. Tài sản dài hạn khác		347.385.723.032	40.207.982.807
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	42.009.118.834	1.484.504.008
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	34.3	3.513.354.336	7.895.844.762
269	3. Lợi thế thương mại	17	301.863.249.862	30.827.634.037
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.512.869.600.595	1.860.398.042.369

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.012.991.101.726	477.098.903.310
310	I. Nợ ngắn hạn		962.985.040.933	408.623.646.511
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	20.1	137.590.758.890	98.153.102.705
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	20.2	13.959.803.176	29.155.365.881
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21	40.757.934.104	32.330.181.730
314	4. Phải trả người lao động		14.383.857.602	5.107.804.827
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	22	78.176.209.568	27.448.675.197
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	23	147.901.263.340	45.075.825.259
320	7. Vay ngắn hạn	24	527.364.096.445	171.352.690.912
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.851.117.808	-
330	II. Nợ dài hạn		50.006.060.793	68.475.256.799
338	1. Vay dài hạn	24	50.006.060.793	39.014.432.856
341	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	34.3	-	29.460.823.943

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.499.878.498.869	1.383.299.139.059
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.499.878.498.869	1.383.299.139.059
411	1. Vốn cổ phần	25.1	1.370.014.540.000	1.313.532.640.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.370.014.540.000	1.313.532.640.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	25.1	140.518.254	140.518.254
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	25.1	72.654.634.776	57.414.341.843
421a	- (Lỗ) lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(53.053.428.791)	30.555.633.680
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		125.708.063.567	26.858.708.163
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	27	57.068.805.839	12.211.638.962
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.512.869.600.595	1.860.398.042.369

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

(đã ký)

Lưu Anh Khoa
Người lập

(đã ký)

Nguyễn Thị Khánh Trang
Kế toán trưởng

(đã ký)

Ngô Thị Vân Hạnh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
01	1. Doanh thu gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	1.026.485.549.969	414.366.625.633
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	28.1	(390.681.797)	(2.699.840.733)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	1.026.094.868.172	411.666.784.900
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	29	(855.243.703.997)	(296.480.952.992)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		170.851.164.175	115.185.831.908
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28.2	191.906.506.913	43.586.401.680
22	7. Chi phí tài chính	30	(51.108.323.960)	(23.482.415.579)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(28.208.427.529)	(21.505.000.199)
24	8. Phần lỗ trong công ty liên kết	19.1	(15.223.546.244)	(4.853.955.053)
25	9. Chi phí bán hàng	31	(26.239.808.550)	(14.260.496.293)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	(151.633.232.794)	(66.900.478.155)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		118.552.759.540	49.274.888.508
31	12. Thu nhập khác		1.073.324.563	1.799.158.515

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
32	13. Chi phí khác	32	(9.003.540.240)	(22.149.929.089)
40	14. Lỗ khác		(7.930.215.677)	(20.350.770.574)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		110.622.543.863	28.924.117.934
51	16. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hiện hành	34.1	(12.081.916.503)	1.545.560.455
52	17. Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	34.3	24.033.663.235	(3.950.719.062)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		122.574.290.595	26.518.959.327
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		118.552.759.540	49.274.888.508
31	12. Thu nhập khác		1.073.324.563	1.799.158.515
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		125.708.063.567	26.858.708.163
62	20. Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát	27	(3.133.772.972)	(339.748.836)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	26	918	505
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	26	918	505

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

(đã ký)

Lưu Anh Khoa
Người lập

(đã ký)

Nguyễn Thị Khánh Trang
Kế toán trưởng

(đã ký)

Ngô Thị Vân Hạnh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		110.622.543.863	28.924.117.934
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	15, 16, 17	54.824.557.578	12.939.753.078
03	Các khoản dự phòng (hoàn nhập dự phòng)		16.612.904.416	(18.008.135.174)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(155.697.273.093)	(27.299.492.204)
06	Chi phí lãi vay	30	28.208.427.529	21.505.000.199
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		54.571.160.293	18.061.243.833
09	Tăng các khoản phải thu		(84.686.670.798)	(228.497.578.408)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(57.188.071.887)	11.742.694.895
11	Tăng các khoản phải trả		419.591.062.933	59.812.819.534
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		43.291.436.246	(20.742.237.026)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
14	Tiền lãi vay đã trả		(16.714.808.252)	(21.496.776.942)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	21	(1.436.256.929)	(11.349.753.635)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		357.427.851.606	(192.469.587.749)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(552.939.817.718)	(85.145.283.539)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		-	1.818.413.608
23	Tiền gửi có kỳ hạn và cho vay		(235.919.838.301)	(146.568.497.700)
24	Tiền thu hồi cho vay		164.175.766.640	119.157.887.885
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(205.721.247.708)	(343.361.250.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		204.627.695.591	37.231.370.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, lãi cho vay và cổ tức		12.149.330.368	19.722.595.407

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(613.628.111.128)	(397.144.764.339)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận góp vốn của cổ đông không kiểm soát		1.767.608.500	450.000.000.000
33	Tiền vay nhận được	24	634.594.718.729	564.918.510.949
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	24	(252.387.332.886)	(443.315.833.368)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		383.974.994.343	571.602.677.581
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		127.774.734.821	(18.011.674.507)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		8.461.339.357	26.473.013.864
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	136.236.074.178	8.461.339.357

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

(đã ký)

Lưu Anh Khoa
Người lập

(đã ký)

Nguyễn Thị Khánh Trang
Kế toán trưởng

(đã ký)

Ngô Thị Vân Hạnh
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

1. Thông tin về Công Ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (“Công ty”), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNDKDN số 0304592171 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 12 tháng 9 năm 2006 và điều chỉnh gần nhất lần thứ 32 cấp ngày 21 tháng 3 năm 2025.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là hoạt động tư vấn quản lý, quảng cáo, hoạt động sáng tác, nghệ thuật, giải trí; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) với mã cổ phiếu là YEG theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 7, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và một (1) chi nhánh tại số 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 316 (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 193).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

1. Thông tin về Công Ty (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm 11 công ty con trực tiếp và 12 công ty con gián tiếp (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 15 công ty con trực tiếp và 3 công ty con gián tiếp) với chi tiết như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

STT	Tên công ty con	Pháp lý	Địa điểm	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
					Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty TNHH 1 Production("1Pro")	GCNĐKDN số 0317690271 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 2 năm 2023, và GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	100,00%	100,00%	-	-
2	Công ty TNHH 1Talents("1Talents")	GCNĐKDN số 0318105371 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 16 tháng 10 năm 2023	Số 140, Đường Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Dịch vụ quảng cáo	100,00%	100,00%	-	-
3	Công ty TNHH 1Brandlink ("1Brandlink")(Trước đây là Công ty TNHH Adlink Network)	GCNĐKDN số 0318106103 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 17 tháng 10 năm 2023	Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Dịch vụ quảng cáo	100,00%	100,00%	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

STT	Tên công ty con	Pháp lý	Địa điểm	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
					Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
4	Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam ("YIN")	GCNĐKDN số 0314526114 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 7 năm 2017, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
5	Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1 ("Giga1")	GCNĐKDN số 0102349978 do SKH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp ngày 3 tháng 6 năm 2008, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	Tầng 4, Tòa nhà Star Tower, lô D32, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Công nghệ, bán buôn	99,99%	99,99%	99,99%	99,99%
6	Công ty TNHH Yeah1 Up ("YIU")	GCNĐKDN số 0317420589 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 8 tháng 8 năm 2022, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo, sản xuất chương trình	99,99%	100,00%	99,99%	100,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

STT	Tên công ty con	Pháp lý	Địa điểm	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
					Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
7	Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital (“Edigital”) (Thuyết minh số 4.2)	GCNĐKDN số 0311465311 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 4 tháng 1 năm 2012, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo, sản xuất chương trình	69,55%	69,55%	-	-
8	Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam (“Netlink”) (Thuyết minh số 4.1)	GCNĐKDN số 0109406470 do SKH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp ngày 5 tháng 11 năm 2020, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	Tầng 4, Tòa nhà Star Tower, lô D32 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Việt Nam.	Quảng cáo, dịch vụ công nghệ thông tin	69,00%	69,00%	35,00%	35,00%
9	Công ty Cổ phần ILabel (“Ilabel”)	GCNĐKDN số 0318347998 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 3 năm 2024 GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo	51,00%	51,00%	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

STT	Tên công ty con	Pháp lý	Địa điểm	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
					Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
10	Công ty TNHH Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số ("CDS") (*)	GCNĐKDN số 1301092937 do SKH&ĐT Tỉnh Bến Tre cấp ngày 11 tháng 6 năm 2020, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	Số 48 Đường Hai Bà Trưng, Phường An Hội, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%
11	Công ty Cổ phần Siêu Sao Yeah1 ("YSS") (*)	GCNĐKDN số 0316198596 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 3 tháng 6 năm 2008, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	Số 258 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo	50,98%	50,98%	50,98%	50,98%
12	Công ty Cổ phần Giải trí Ana ("Ana") (Trước đây là Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1) (Thuyết minh số 4.3)	GCNĐKDN số 0310275558 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 8 năm 2010, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	Số 70 Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo, sản xuất chương trình	-	-	99,00%	99,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

STT	Tên công ty con	Pháp lý	Địa điểm	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
					Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
13	Công ty Cổ phần Tập đoàn Care (“Care”) (Thuyết minh số 4.3)	GCNĐKDN số 0311776620 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 5 năm 2012, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	Số 36 Đường Nguyễn Văn Mai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo, sản xuất chương trình	-	-	99,98%	99,98%
14	Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại sứ trẻ (“YES”) (Thuyết minh số 4.3)	GCNĐKDN số 0313491606 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 10 năm 2015, và các GCNĐKDN điều chỉnh	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất phim, viễn thông và quảng cáo	-	-	67,00%	67,00%
15	Công ty Cổ phần YAG Entertainment (“YAG”) (Thuyết minh số 4.3)	GCNĐKDN số 0315171182 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 7 năm 2018, và các GCNĐKDN điều chỉnh	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo	-	-	95,00%	95,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

STT	Tên công ty con	Pháp lý	Địa điểm	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
					Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
16	Công ty Cổ phần Appnews Việt Nam (“Appnews”) (Thuyết minh số 4.3)	GCNĐKDN số 0315852128 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 8 năm 2019, và các GCNĐKDN điều chỉnh	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo	-	-	70,00%	70,00%
17	Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV (“STV”) (Thuyết minh số 4.3)	GCNĐKDN số 0102768915 do SKH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp ngày 3 tháng 6 năm 2008, và các GCNĐKDN điều chỉnh	Tầng 14, Tòa nhà Ngọc Khánh Plaza, Số 1 đường Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Quảng cáo, sản xuất chương trình	-	-	51,00%	51,00%
18	Công ty TNHH STV Production (Thuyết minh số 4.3)	GCNĐKDN số 0317800358 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 4 năm 2023, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	Tầng 11, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	-	-	100,00%	100,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

STT	Tên công ty con	Pháp lý	Địa điểm	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
					Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
19	Công ty TNHH MTV Style TV ("StyleTV")	GCNĐKDN số 0311730425 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 4 năm 2012, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	Số 58, Đường Huỳnh Mẫn Đạt, Phường 19, Quận Bình Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo, sản xuất chương trình	-	-	51,00%	100,00%
20	Công ty Cổ phần Gigagoods ("Gigagoods") (*)	GCNĐKDN số 0316763583 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 3 năm 2021, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán lẻ	50,99%	51,00%	50,99%	51,00%
21	Công ty Cổ phần Phân phối Gigawin ("Gigawin") (*)	GCNĐKDN số 0316703552 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 2 tháng 2 năm 2011, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo	58,99%	59,00%	58,99%	59,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

STT	Tên công ty con	Pháp lý	Địa điểm	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
					Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
22	Công ty TNHH Yeah1 Publishing (“YIP”) (Thuyết minh số 4.1)	GCNĐKDN số 0314688330 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 10 năm 2017, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Dịch vụ quảng cáo	64,86%	94,00%	-	-
23	Netlink Communication Technology Ltd (“Netlink BVI”) (Thuyết minh số 4.1)	Mã số doanh nghiệp số BVI:2093531 do Cơ quan đăng ký doanh nghiệp Quần đảo Virgin thuộc Anh cấp ngày 10 tháng 3 năm 2022	British Virgin Islands	Tư vấn marketing, quảng cáo, gia công phần mềm, dịch vụ tư vấn quản lý, tổ chức sự kiện và nghiên cứu thị trường, thăm dò dư luận	35,18%	51,00%	-	-
24	Netlink Online Pte Ltd (“Netlink Online”)	Mã số doanh nghiệp số BVI:2093531 do Cơ quan đăng ký doanh nghiệp Quần đảo Virgin thuộc Anh cấp ngày 10 tháng 3 năm 2022	470 North Bridge Road #05-12 Bugis Cube, Singapore	Quảng cáo, dịch vụ công nghệ thông tin	35,18%	100,00%	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

STT	Tên công ty con	Pháp lý	Địa điểm	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
					Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
25	Công ty TNHH Ting Ting Network (“Tingting”) (Thuyết minh số 4.2)	GCNĐKDN số 0317396978 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 7 năm 2022, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	Số 70, Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	69,55%	100,00%	-	-
26	Công ty TNHH Giải trí và Truyền Thông Mango+ (“Mango+”) (Thuyết minh số 4.2)	GCNĐKDN số 1301125847 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 7 năm 2023, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình	69,55%	100,00%	-	-
27	Công ty TNHH Trung Tâm Nội Dung Số (“DCC”) (Thuyết minh số 4.2)	GCNĐKDN số 1301046426 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 12 năm 2017, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ tạo lập nội dung số, quảng cáo điện tử và cho thuê văn phòng	69,55%	100,00%	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

STT	Tên công ty con	Pháp lý	Địa điểm	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
					Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
28	Công ty TNHH Big Cat (“BigCat”) (Thuyết minh số 4.2)	GCNĐKDN số 131706995 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6 tháng 12 năm 2021, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	55,64%	80,00%	-	-
29	Công ty Cổ phần Tstudio (“Tstudio”) (Thuyết minh số 4.2)	GCNĐKDN số 0316490939 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 9 năm 2020, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	170N Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Hoạt động nhiếp ảnh	41,69%	59,95%	-	-
30	Công ty TNHH Việt Nam Music Award (“VMA”) (Thuyết minh số 4.2)	GCNĐKDN số 0317626318 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 9 năm 2020, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan, quảng cáo	35,47%	51,00%	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

STT	Tên công ty con	Pháp lý	Địa điểm	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
					Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
28	Công ty TNHH Big Cat (“BigCat”) (Thuyết minh số 4.2)	GCNĐKDN số 131706995 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6 tháng 12 năm 2021, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	55,64%	80,00%	-	-
29	Công ty Cổ phần Tstudio (“Tstudio”) (Thuyết minh số 4.2)	GCNĐKDN số 0316490939 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 9 năm 2020, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó	170N Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Hoạt động nhiếp ảnh	41,69%	59,95%	-	-
31	Web Publishing Corp. (*)	Mã số doanh nghiệp số 2165257 do Cơ quan đăng ký doanh nghiệp Quần đảo Virgin thuộc Anh cấp ngày 13 tháng 12 năm 2024	OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	Quảng cáo	17,63%	51,00%	-	-

(*) Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty vẫn đang trong quá trình góp vốn bổ sung vốn điều lệ tại các công ty con này (Thuyết minh số 36.2)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ và báo cáo tài chính của công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

- Hàng hóa và bản quyền chương trình: chi phí mua và sản xuất theo phương pháp thực tế đích danh; và
- Chi phí sản xuất dở dang: giá gốc bán thành phẩm áp dụng theo phương pháp thực tế đích danh và bình quân gia quyền tùy vào đặc thù của từng loại chi phí.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản sẵn sàng vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản sẵn sàng vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhãn hiệu, tên thương mại	10 – 44 năm
Máy móc và thiết bị	3 – 10 năm
Phương tiện vận tải	3 – 10 năm
Chương trình phim ngắn	5 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
Phần mềm máy tính	5 – 6 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 năm

3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt hoặc xây dựng tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị của Nhóm Công ty mà chưa hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Chi phí xây dựng cơ bản không được khấu trừ cho đến khi nó đã hoàn thành và đưa vào hoạt động.

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

3.10 Chi phí trả trước (tiếp theo)

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất :

- Các chương trình truyền hình đang phát sóng;
- Chi phí trả trước về thuê cơ sở hạ tầng;
- Chi phí bảo hiểm;
- Chi phí cải tạo văn phòng;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn; và
- Phí dịch vụ trả trước khác.

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

3.12 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

3.12 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất .

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
 - Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.
- Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
 - Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất .

3.15 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

3.16 Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành nghiệm thu.

Tiền lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

3.18 Thuế (tiếp theo).

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

3.20 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác. Các bộ phận chính theo hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty bao gồm cho thuê và cung cấp các tiện ích khu công nghiệp, bán hàng hóa và thành phẩm, cung cấp dịch vụ tư vấn và xây dựng, đầu tư tài chính vào các lĩnh vực khác.

3.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình mật thiết trong gia đình của họ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

4. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

4.1 Nhận chuyển nhượng thêm cổ phần của Netlink

Theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 188/2404/NQ/HĐQT/YEG ngày 19 tháng 4 năm 2024, Công ty đã nhận chuyển nhượng 40.320 cổ phần tương ứng với 16% tỷ lệ sở hữu trong Netlink với giá trị chuyển nhượng là 47.088.000.000 VND vào ngày 19 tháng 4 năm 2024. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong Netlink tăng từ 35% lên 51% và Netlink và hai công ty con của Netlink là Netlink BVI và Y1P trở thành công ty con của Nhóm Công ty kể từ ngày này.

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả của Netlink Việt Nam tại ngày hợp nhất kinh doanh được trình bày như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

	VND
	Giá trị hợp lý ghi nhận tại ngày mua
TÀI SẢN	
Tiền	3.805.267.631
Các khoản phải thu	72.685.201.088
Tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8.895.072.042
Tài sản khác	1.061.263.212
	86.446.803.973
Nợ phải trả	
Các khoản phải trả	61.832.235.579
Vay	16.952.315.859
	78.784.551.438
Tổng tài sản thuần theo giá trị hợp lý	7.662.252.535
Cổ đông không kiểm soát (Thuyết minh số 27)	(4.398.959.444)
Lợi thế thương mại phát sinh từ việc hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 17)	147.081.706.909
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh đã thanh toán	150.345.000.000
Trong đó:	
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 19.1)	101.856.443.352
Lãi từ chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết ghi nhận tại thời điểm hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 28.2)	1.400.556.648
Giá phí mua thêm 16% tỷ lệ sở hữu	47.088.000.000
Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con	
Tiền chi để mua công ty con	47.088.000.000
Tiền thu về từ công ty con	3.805.267.631
Tổng tiền thuần đã thanh toán cho nghiệp vụ mua	43.282.732.369

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

4. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM (tiếp theo)

4.1 Nhận chuyển nhượng thêm cổ phần của Netlink (tiếp theo)

Ngoài ra, theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 875/2408/NQ/HĐQT/YEG ngày 6 tháng 8 năm 2024, Công ty đã nhận chuyển nhượng 45.360 cổ phần tương ứng với 18% tỷ lệ sở hữu trong Netlink vào ngày 6 tháng 8 năm 2024 với giá chuyển nhượng là 52.974.000.000 VND. Theo đó, sau khi hoàn tất chuyển nhượng, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Netlink tăng từ 51% lên 69%.

Chênh lệch giữa giá phí đầu tư và giá trị ghi sổ tương ứng với phần sở hữu giá trị tài sản thuần của Nhóm Công ty trong Netlink vào ngày giao dịch là 51.399.884.915 VND được ghi nhận giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán hợp nhất (Thuyết minh số 25.1).

4.2 Nhận chuyển nhượng thêm cổ phần của Edigital

Theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 875/2408/NQ/HĐQT/YEG ngày 6 tháng 8 năm 2024, Công ty đã nhận chuyển nhượng 3.886.500 cổ phần tương ứng với 34,55% tỷ lệ sở hữu trong Edigital từ các bên thứ ba với giá trị chuyển nhượng là 110.333.080.000 VND vào ngày 6 tháng 8 năm 2024. Theo đó, sau khi hoàn tất chuyển nhượng, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Edigital tăng từ 35% lên 69,55% và Edigital và các công ty con của Edigital là VMA, DCC, BigCat, Tstudio, Tingting, Mango+ trở thành công ty con của Nhóm Công ty kể từ ngày này.

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả của Edigital tại ngày hợp nhất kinh doanh được trình bày như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

	VND
	Giá trị hợp lý ghi nhận tại ngày mua
TÀI SẢN	
Tiền	3.430.554.662
Các khoản phải thu	116.929.323.363
Tài sản cố định	52.489.457.176
Đầu tư vào công ty liên kết	1.756.407.580
Tài sản khác	90.178.542.188
	264.784.284.969
Nợ phải trả	
Các khoản phải trả	55.106.561.088
Vay	79.348.096.403
	134.454.657.491
Tổng tài sản thuần theo giá trị hợp lý	130.329.627.478
Cổ đông không kiểm soát (Thuyết minh số 27)	(47.506.745.014)
Lợi thế thương mại phát sinh từ việc hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 17)	173.021.917.536
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh đã thanh toán	255.844.800.000
Trong đó:	
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 19.1)	130.303.094.091
Lãi từ chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết ghi nhận tại thời điểm hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 28.2)	15.208.625.909
Giá phí mua thêm 34,55% tỷ lệ sở hữu	110.333.080.000
Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con	
Tiền chi để mua công ty con	110.333.080.000
Tiền thu về từ công ty con	3.430.554.662
Tổng tiền thuần đã thanh toán cho nghiệp vụ mua	106.902.525.338

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

4. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM (tiếp theo)

4.3 Chuyển nhượng cổ phần trong các công ty con hiện hữu

STVPro và STV

Vào ngày 15 tháng 3 năm 2024, Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng 100% vốn góp của STVPro cho STV, công ty con của Công ty, với giá chuyển nhượng là 10.000.000.000 VND theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 94/2403/NQ/HĐQT/YEG ngày 15 tháng 3 năm 2024. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong STVPro giảm từ 100% xuống 51% kể từ ngày này.

Vào ngày 29 tháng 3 năm 2024, Công ty đã chuyển nhượng 2.295.000 cổ phần, tương ứng với 51% tỷ lệ sở hữu trong STV cho đối tác với giá chuyển nhượng là 40.000.000.000 VND theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 97/2403/NQ/HĐQT/YEG cùng ngày. Theo đó, STV không còn là công ty con của Công ty kể từ ngày này và STVPro cũng không còn là công ty con gián tiếp của Công ty kể từ ngày này. Nhóm Công ty đã ghi nhận khoản lãi với số tiền 7.027.936.744 VND từ việc chuyển nhượng này vào doanh thu hoạt động tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 28.2).

YES

Vào ngày 28 tháng 6 năm 2024, Công ty đã chuyển nhượng 730.000 cổ phần, tương ứng với 67% cổ phần của YES cho đối tác với giá chuyển nhượng là 10.000.000 VND theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 746/2406/NQ/HĐQT/YEG ngày 18 tháng 6 năm 2024. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong YES giảm từ 67% xuống 0% và YES không còn là công ty con của Công ty kể từ ngày này.

Nhóm Công ty đã ghi nhận khoản lãi với số tiền 5.109.803.220 VND từ việc chuyển nhượng này vào doanh thu hoạt động tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 28.2).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

4. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM (tiếp theo)

4.3 Chuyển nhượng cổ phần trong các công ty con hiện hữu (tiếp theo)

YAG

Vào ngày 28 tháng 6 năm 2024, Công ty và công ty con đã chuyển nhượng 1.748.000 cổ phần, tương ứng với 95% cổ phần của YAG cho các đối tác với giá chuyển nhượng là 95.000.000 VND theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 746/2406/NQ/HĐQT/YEG ngày 18 tháng 6 năm 2024. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong YAG giảm từ 95% xuống 0% và YAG không còn là công ty con của Công ty kể từ ngày này.

Nhóm Công ty đã ghi nhận khoản lãi với số tiền 29.180.597.526 VND từ việc chuyển nhượng này vào doanh thu hoạt động tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 28.2).

Appnews

Vào ngày 28 tháng 6 năm 2024, Công ty đã chuyển nhượng 1.330.000 cổ phần, tương ứng với 70% cổ phần của AppNews cho đối tác với giá chuyển nhượng là 3.050.000.000 VND theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị Số 746/2406/NQ/HĐQT/YEG ngày 18 tháng 6 năm 2024. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong AppNews giảm từ 70% xuống 0% và AppNews không còn là công ty con của Công ty kể từ ngày này.

Nhóm Công ty đã ghi nhận khoản lãi với số tiền 930.581.987 VND từ việc chuyển nhượng này vào doanh thu hoạt động tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 28.2).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

4. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM (tiếp theo)

4.3 Chuyển nhượng cổ phần trong các công ty con hiện hữu (tiếp theo)

Ana

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã chuyển nhượng 2.970.000 cổ phần, tương ứng với 99% cổ phần của Ana cho đối tác với giá chuyển nhượng là 99.000.000 VND theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị Số 746/2406/NQ/HĐQT/YEG ngày 31 tháng 12 năm 2024. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Ana giảm từ 99% xuống 0% và Ana không còn là công ty con của Công ty kể từ ngày này.

Nhóm Công ty đã ghi nhận khoản lãi với số tiền 100.594.052.213 VND từ việc chuyển nhượng này vào doanh thu hoạt động tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 28.2).

Care

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã chuyển nhượng 39.990.000 cổ phần, tương ứng với 99,975% cổ phần của Care cho đối tác với giá chuyển nhượng là 99.980.000 VND theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị Số 746/2406/NQ/HĐQT/YEG ngày 31 tháng 12 năm 2024. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Care giảm từ 99,975% xuống 0% và Care không còn là công ty con của Công ty kể từ ngày này.

Nhóm Công ty đã ghi nhận khoản lỗ với số tiền 15.895.306.269 VND từ việc chuyển nhượng này vào doanh thu hoạt động tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 28.2).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

4. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM (tiếp theo)

4.4 Góp vốn thành lập các công ty con và công ty liên kết

Vào ngày 11 tháng 6 năm 2024, Công ty đã góp vốn thành lập 1Label theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị Số 81/2403/NQHĐQT/YEG ngày 14 tháng 3 năm 2024 và đã nhận được GCNĐKDN số 0318347998 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 3 năm 2024. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong 1Label là 51%.

Vào ngày 27 tháng 9 năm 2024, Công ty đã góp vốn thành lập Công ty TNHH Meta Blossom Việt Nam (“Meta Blossom”) theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 776/2406/QĐ/CTHĐQT/YEG ngày 26 tháng 6 năm 2024 và đã nhận được GCNĐKDN Số 0318547718 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 3 tháng 7 năm 2024. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Meta Blossom là 40%.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Tiền mặt	31.413.103	-
Tiền gửi ngân hàng	125.313.068.997	4.261.339.357
Các khoản tương đương tiền (*)	10.891.592.078	4.200.000.000
TỔNG CỘNG	136.236.074.178	8.461.339.357

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại có thời hạn gốc ba tháng và hưởng lãi suất từ 0,2% đến 1,6%/năm.

6. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN NGẮN HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có thời hạn gốc 12 tháng và hưởng lãi suất dao động từ 5,85%/năm đến 9%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

7. PHẢI THU NGẮN HẠN của KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
		VND
Các bên khác	350.514.160.122	121.340.076.164
Google Asia Pacific Pte. Ltd	76.692.907.716	-
Yeah1 Network Pte Ltd	29.908.674.402	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại Toàn Cầu	27.942.944.000	95.712.000
Công ty Cổ phần King Production	15.876.544.444	-
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Canada Ginseng	13.939.220.078	13.939.220.078
Something Big Pte. Ltd.	12.749.205.275	16.894.906.350
STV (*)	7.167.983.087	-
Công ty Cổ phần Ban Media	-	26.327.695.034
Khác	166.236.681.120	64.082.542.702
Các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	643.697.131	118.218.227.750
TỔNG CỘNG	351.157.857.253	239.558.303.914
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (Thuyết minh số 11)	(26.983.621.724)	(26.716.111.468)
GIÁ TRỊ THUẦN	324.174.235.529	212.842.192.446

(*) Khoản phải thu này, khoản phải thu về cho vay và phải thu khác được trình bày lần lượt ở Thuyết minh số 9 và 10 được đảm bảo bằng cổ phần của một công ty niêm yết thuộc sở hữu của bên thứ ba theo Thỏa thuận Bảo lãnh Số 921/2408/TTBL/YEG-HVUC-ĐĐT ngày 22 tháng 8 năm 2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

7. PHẢI THU NGẮN HẠN của KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	Năm nay	Năm trước	VND
Số đầu năm	26.716.111.468	24.375.838.749	
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	11.695.982.158	6.205.500.978	
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	(83.785.322)	(3.865.228.259)	
Trừ: Thoái vốn công ty con	(11.344.686.580)	-	
Số cuối năm (Thuyết minh số 11)	26.983.621.724	26.716.111.468	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	285.877.447.486	66.432.913.203
Công ty Cổ phần Tera Group	209.318.476.520	-
Công ty TNHH Phân phối Nước giải khát Quốc tế Something Big SAS	48.126.704.193	48.126.704.193
Khác	8.160.450.000	8.160.450.000
Khác	20.271.816.773	10.145.759.010
Các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	67.500.000.000	14.524.750.000
TỔNG CỘNG	353.377.447.486	80.957.663.203
Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 11)	(17.054.323.569)	(18.449.320.801)
GIÁ TRỊ THUẦN	336.323.123.917	62.508.342.402

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	18.449.320.801	16.246.796.596
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	22.426.521	2.202.524.205
Trừ: Thoái vốn công ty con	(1.417.423.753)	-
Số cuối năm (Thuyết minh số 11)	17.054.323.569	18.449.320.801

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	355.269.960.018	266.334.265.625
Cho các bên khác vay	355.269.960.018	197.330.431.925
Cho các bên liên quan vay (Thuyết minh số 35)	-	69.003.833.700
Dài hạn	10.990.000.000	44.329.575.396
Cho bên khác vay	10.990.000.000	39.429.575.396
Cho các bên liên quan vay (Thuyết minh số 35)	-	4.900.000.000
TỔNG CỘNG	366.259.960.018	310.663.841.021
Dự phòng phải thu về cho vay (Thuyết minh số 11)	(300.000.000)	-
GIÁ TRỊ THUẦN	365.959.960.018	310.663.841.021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY (TIẾP THEO)

Chi tiết các khoản phải thu về cho vay nhằm hỗ trợ vốn lưu động như sau:

Bên vay	Số cuối năm (VND)	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
Cho các bên khác vay ngắn hạn				
Ana	137.901.000.000	Ngày 22 tháng 10 năm 2025	8,5	Tín chấp
Công ty Cổ phần Vital Investments Group	114.106.821.919	Ngày 31 tháng 12 năm 2025	8,5	Cổ phiếu của một công ty niêm yết thuộc sở hữu bên thứ ba
STV	41.968.500.000	(*)	10,5	Cổ phiếu của một công ty niêm yết thuộc sở hữu bên thứ ba
	6.400.000.000	(*)	10,5	Cổ phiếu của một công ty niêm yết thuộc sở hữu bên thứ ba
	3.252.000.000	(*)	11	Cổ phiếu của một công ty niêm yết thuộc sở hữu bên thứ ba
	3.000.000.000	(*)	10,5	Cổ phiếu của một công ty niêm yết thuộc sở hữu bên thứ ba
	1.950.000.000	(*)	7	Cổ phiếu của một công ty niêm yết thuộc sở hữu bên thứ ba
	1.575.000.000	(*)	10,5	Cổ phiếu của một công ty niêm yết thuộc sở hữu bên thứ ba
	900.000.000	(*)	8	Cổ phiếu của một công ty niêm yết thuộc sở hữu bên thứ ba
Công ty TNHH Media Kingdom Việt Nam	23.708.000.000	Ngày 27 tháng 9 năm 2025	8	Tín chấp
Đình Tấn Danh	8.550.000.000	Ngày 15 tháng 8 năm 2025	10,5	Tín chấp
Công ty Cổ phần Truyền thông Ontrending (*)	5.683.138.099	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	8	Cổ phiếu của một công ty niêm yết thuộc sở hữu bên thứ ba

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản cho vay này đã quá hạn thanh toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY (TIẾP THEO)

Chi tiết các khoản phải thu về cho vay nhằm hỗ trợ vốn lưu động như sau: (tiếp theo)

Bên vay	Số cuối năm (VND)	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
Cho các bên khác vay ngắn hạn (tiếp theo)				
Công ty Cổ phần Truyền thông Ontrending	633.000.000	Ngày 11 tháng 11 năm 2025	8	Cổ phiếu của một công ty niêm yết thuộc sở hữu bên thứ ba
Nhimdo properties LLC	2.777.500.000	Ngày 04 tháng 5 năm 2025	-	Tín chấp
Công ty TNHH Yeah1 Vision	1.360.000.000	Từ ngày 18 tháng 1 năm 2024 đến ngày 27 tháng 11 năm 2025	8 - 11	Cổ phiếu của một công ty niêm yết thuộc sở hữu bên thứ ba
Care (**)	930.000.000	Từ ngày 31 tháng 8 năm 2024 đến ngày 31 tháng 10 năm 2025	10,5	Tín chấp
Công ty Cổ phần Truyền thông Và Công nghệ Win	300.000.000	Từ ngày 28 tháng 8 năm 2024 đến ngày 27 tháng 12 năm 2024	8	Tín chấp
YAG	160.000.000	Ngày 19 tháng 5 năm 2025	8	Tín chấp
Công ty TNHH Thương mại Yeah1	115.000.000	Từ ngày 19 tháng 8 năm 2024 đến ngày 19 tháng 8 năm 2025	10,5	Tín chấp
TỔNG CỘNG	355.269.960.018			
Dự phòng phải thu cho vay (Thuyết minh số 11)	(300.000.000)			
GIÁ TRỊ THUẦN	354.969.960.018			

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản cho vay này đã quá hạn thanh toán.

(**) Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty đã thu hồi khoản cho vay này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY (TIẾP THEO)

Chi tiết các khoản phải thu về cho vay nhằm hỗ trợ vốn lưu động như sau:

Bên vay	Số cuối năm (VND)	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
Cho các bên khác vay dài hạn				
Công ty Cổ phần Truyền thông Power	9.090.000.000	Ngày 15 tháng 8 năm 2026	10,5	Tín chấp
Công ty TNHH Media Kingdom Việt Nam	1.900.000.000	Ngày 4 tháng 1 năm 2026	10,5	Tín chấp
TỔNG CỘNG	10.990.000.000			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

10. PHẢI THU KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	113.140.517.320	340.356.202.385
Phải thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh:	45.763.157.895	48.078.801.570
Trong đó:		
Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV (i)	26.163.157.895	-
Công ty TNHH Đầu tư Tân An Đông Sài Gòn (ii)	19.600.000.000	19.600.000.000
Công ty Cổ phần Unicorn Venture	-	9.993.750.000
Travellet Tech Limited	-	8.120.000.000
Lỗ phân chia cho đối tác theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	4.380.844.035
Công ty TNHH Bryan and Martin Pictures	-	3.600.000.000
Công ty Cổ phần MBC Studio	-	1.253.462.535
Công ty Cổ phần Mnet	-	1.130.745.000
Lãi dự thu từ cho vay và tiền gửi	34.965.502.008	19.750.861.017
STVPro (iii)	11.993.508.096	-
Tạm ứng nhân viên	8.311.968.425	230.004.766.104
Phải thu cổ tức (iv)	7.213.801.925	7.213.579.158

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

10. PHẢI THU KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đặt cọc	3.278.064.894	1.701.978.525
Tạm ứng để nhận chuyển nhượng cổ phần	-	30.000.000.000
Khác	1.614.514.077	3.606.216.011
Dài hạn	442.300.973.579	345.139.910.099
Đặt cọc chuyển nhượng đất và tài sản gắn liền với đất (v)	196.000.000.000	-
Phải thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh - Công ty Cổ phần Giải trí TTK (vi)	138.658.000.000	138.658.000.000
Phải thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh - Công ty Cổ phần Unicorn Venture (vii)	99.875.000.000	199.875.000.000
Đặt cọc	6.782.906.800	6.606.910.099
Khác	985.066.779	-
TỔNG CỘNG	555.441.490.899	685.496.112.484
Trong đó:		
Các bên khác	554.846.947.173	676.873.334.253
Các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	594.543.726	8.622.778.231
Dự phòng phải thu khác khó đòi (Thuyết minh số 11)	(26.677.385.044)	(36.645.581.283)
GIÁ TRỊ THUẦN	528.764.105.855	648.850.531.201

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

10. PHẢI THU KHÁC (TIẾP THEO)

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi khác :

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	36.645.581.283	39.324.809.713
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	5.417.239.453	1.297.629.299
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	(3.976.857.729)
Trừ: Thoái vốn công ty con	(15.385.435.692)	-
Số cuối năm	26.677.385.044	36.645.581.283

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

10. PHẢI THU KHÁC (TIẾP THEO)

(i) Theo biên bản đối trừ công nợ ngày 22 tháng 12 năm 2023 giữa Nhóm Công ty, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cab Việt Nam (“VTVcab”) và STV, VTVcab thực hiện bù trừ nghĩa vụ góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh với số tiền là 26.163.157.895 VND với số dư công nợ của STV. Theo đó, Nhóm Công ty đã ghi nhận một khoản phải thu từ STV. Khoản phải thu này, khoản phải thu khách hàng và khoản phải thu về cho vay khác được trình bày lần lượt ở *Thuyết minh số 8 và 9* được đảm bảo bằng cổ phần của một công ty niêm yết thuộc sở hữu của bên thứ ba theo Thỏa thuận Bảo lãnh Số 921/2408/TTBL/YEG-HVUC-ĐĐT ngày 22 tháng 8 năm 2024.

(ii) Đây là hợp đồng hợp tác kinh doanh về đầu tư, xây dựng và kinh doanh dự án Hùng Vương Square tại số 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh giữa Nhóm Công ty và chủ đầu tư là Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn (trước đây là Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hương Hương). Tổng giá trị đầu tư dự án là 50.000.000.000 VND, trong đó, Nhóm Công ty đóng góp 35% tổng mức đầu tư, tương đương 17.500.000.000 VND và chủ đầu tư đồng ý góp 65% mức đầu tư còn lại, tương đương 32.500.000.000 VND.

Vào ngày 21 tháng 12 năm 2018, Nhóm Công ty và Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn thỏa thuận tiến hành thanh lý dự án và thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh. Thời hạn thực hiện thanh lý là trong vòng 6 tháng kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2018. Vào ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty vẫn đang tiến hành các thủ tục thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh này và thu hồi vốn đầu tư. Ban Tổng Giám đốc đã trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này, bao gồm khoản lãi dự thu với số tiền là 2.100.000.000 VND.

(iii) Theo Hợp đồng Ủy quyền số 539-2309-HĐNT-YEG-STVPRO ngày 1 tháng 7 năm 2023 và Hợp đồng số 66-2402-HĐTH-YEG-STVPRO ngày 1 tháng 12 năm 2023 giữa Công ty và STVPro, Nhóm Công ty ủy quyền cho STVPro sản xuất và thực hiện các hoạt động truyền thông – thương mại cho các Dự án. Đây là khoản phải thu STVPro từ thu chi hộ cho các Dự án theo các Biên bản Bù trừ Công nợ.

(iv) Theo Nghị quyết phê duyệt bởi Giám đốc của Netlink Online Corporation, một công ty được thành lập ở Singapore, Nhóm Công ty được khoản chia cổ tức với giá trị phải thu còn lại là 7.213.801.925 VND; được thanh toán trong vòng 24 tháng kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2021 và được gia hạn đến ngày 1 tháng 11 năm 2025.

(v) Đây là khoản đặt cọc trong vòng 5 năm để đảm bảo thực hiện việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và công trình xây dựng có công năng phục vụ mục đích văn phòng tại địa chỉ số 140, đường Nguyễn Văn Thủ, phường Ka Dao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Hợp đồng Số 1456/2024/HĐĐC/YEG-SG3 ngày 29 tháng 12 năm 2024 theo Giấy Chứng nhận Quyền Sử dụng đất Số CI426639.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

10. PHẢI THU KHÁC (TIẾP THEO)

(vi) Đây là khoản góp vốn theo Hợp đồng Hợp tác số 0906/2022/HĐHT/GG/BIGCAT ngày 3 tháng 6 năm 2022 với Công ty Cổ phần Giải Trí TKK (trước đây là Công ty Cổ phần Giải trí Truyền thông Big Cat) để đầu tư dự án sản xuất phim, bao gồm việc tổ chức đội ngũ sản xuất phim, ý tưởng, phim trường. Theo Phụ lục 3 ngày 27 tháng 12 năm 2024, tổng giá trị của khoản đầu tư được điều chỉnh giảm còn 100.000.000.000 VND, Công ty Cổ phần Giải Trí TKK sẽ hoàn trả cho Nhóm Công ty số tiền là 38.658.000.000 VND trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.

(vii) Đây là khoản đặt cọc mua theo Hợp đồng Hợp tác số 146/2303/HĐHT/YEG/UNI ngày 20 tháng 12 năm 2022, Công ty hợp tác đầu tư cùng Công ty Cổ phần Unicorn Venture (“Unicorn Venture”) để đầu tư mạo hiểm các dự án start-up. Theo đó, Công ty sẽ được phân chia lợi nhuận tương ứng với tỷ lệ 70%. Trong trường hợp phần lợi nhuận chia sẻ cho Nhóm Công ty sau khi đối soát nhỏ hơn 10% tổng số tiền mà Công ty đã giải ngân cho Unicorn Venture tính tới thời điểm đối soát, lợi nhuận được chia sẻ cho Công ty sẽ được điều chỉnh thành 10% trên tổng số tiền mà Nhóm Công ty đã giải ngân. Theo phụ lục hợp đồng số 01 Hợp đồng Hợp tác số 146/2303/HĐHT/YEG/UNI ngày 6 tháng 12 năm 2024, Nhóm Công ty và Unicorn Venture đã thống nhất điều chỉnh giảm số tiền đầu tư dự án xuống còn 99.875.000.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

11. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	36.904.901.947	9.921.280.223	(26.983.621.724)	34.152.349.427	7.436.237.959	(26.716.111.468)
Công ty Cổ phần Đầu tư Canada Ginseng	13.939.220.078	4.181.766.023	(9.757.454.055)	13.939.220.078	4.181.766.023	(9.757.454.055)
Yeah1 Network Pte Ltd	5.080.920.081	582.905.201	(4.498.014.880)	-	-	-
Chuongsuki Pte Ltd	2.799.195.287	-	(2.799.195.287)	-	-	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Ontrending	2.490.070.000	1.245.035.000	(1.245.035.000)	2.490.070.000	1.743.049.000	(747.021.000)
Công ty TNHH Lioz Việt Nam	1.112.886.123	-	(1.112.886.123)	1.112.886.123	-	(1.112.886.123)
Công ty Cổ phần Giải trí 100 Độ	213.501.288	-	(213.501.288)	6.731.991.724	-	(6.731.991.724)
Khác	11.269.109.090	3.911.573.999	(7.357.535.091)	9.878.181.502	1.511.422.936	(8.366.758.566)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	58.217.339.948	41.163.016.379	(17.054.323.569)	59.987.391.076	41.538.070.275	(18.449.320.801)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

11. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI (TIẾP THEO)

VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Công ty TNHH Phân phối Nước Giải khát Quốc tế	48.126.704.193	40.625.760.223	(7.500.943.970)	48.126.704.193	40.625.760.223	(7.500.943.970)
Something Big SAS	8.160.450.000	-	(8.160.450.000)	8.160.450.000	-	(8.160.450.000)
Khác	1.930.185.755	537.256.156	(1.392.929.599)	3.700.236.883	912.310.052	(2.787.926.831)
Phải thu cho vay ngắn hạn	300.000.000	-	(300.000.000)	-	-	-
Công ty Cổ phần Truyền thông và Công nghệ Win	300.000.000	-	(300.000.000)	-	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	33.496.231.104	6.818.846.060	(26.677.385.044)	38.047.671.390	1.402.090.107	(36.645.581.283)
Công ty TNHH Đầu tư Tân An Đông Sài Gòn	19.600.000.000	-	(19.600.000.000)	19.600.000.000	-	(19.600.000.000)
Netlink Online Corporation	7.065.680.000	2.119.704.000	(4.945.976.000)	-	-	-
Công ty Cổ phần Phát Triển UP	1.000.000.000	-	(1.000.000.000)	1.000.000.000	-	(1.000.000.000)
Khác	5.830.551.104	4.699.142.060	(1.131.409.044)	17.447.671.390	1.402.090.107	(16.045.581.283)
TỔNG CỘNG	128.918.472.999	57.903.142.662	(71.015.330.337)	132.187.411.893	50.376.398.341	(81.811.013.552)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

12. HÀNG TỒN KHO

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chương trình đang sản xuất dở dang	25.583.778.714	20.000.953.739
Dự án quảng cáo đang sản xuất dở dang	12.335.199.650	8.024.666.307
Hàng hóa	738.835.241	35.698.707.333
Khác	2.147.038.809	-
TỔNG CỘNG	40.804.852.414	63.724.327.379
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(34.555.718.986)
GIÁ TRỊ THUẦN	40.804.852.414	29.168.608.393

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

12. HÀNG TỒN KHO

VND

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	34.555.718.986	59.956.019.873
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	-	108.525.811
Trừ: Thoái vốn công ty con	(34.555.718.986)	-
Trừ: Hoàn nhập dự phòng	-	(25.508.826.698)
Số cuối năm	-	34.555.718.986

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	15.054.268.237	50.416.954.766
Chương trình đang phát sóng	13.271.453.633	48.828.389.284
Khác	1.782.814.604	1.588.565.482
Dài hạn	42.009.118.834	1.484.504.008
Chi phí cải tạo văn phòng	17.815.326.090	411.547.424
Chương trình đang phát sóng	16.907.047.872	-
Công cụ, dụng cụ	1.879.210.538	669.341.309
Khác	5.407.534.334	403.615.275
TỔNG CỘNG	57.063.387.071	51.901.458.774

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

14. PHẢI THU DÀI HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Đây là khoản phải thu từ chuyển nhượng cổ phần của STV (Thuyết minh số 4.3), đến hạn thanh toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2026. Khoản phải thu này, khoản phải thu về cho vay được trình bày ở Thuyết minh số 9 được đảm bảo bằng cổ phần của một công ty niêm yết thuộc sở hữu của bên thứ ba theo Thỏa thuận Bảo lãnh Số 21/2025/TTBL/YEG ngày 26 tháng 3 năm 2025.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	1.723.883.210	9.394.605.283	2.536.668.774	783.648.543	14.438.805.810
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	7.773.466.860	280.254.546	1.184.832.374	9.238.553.780
Xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	3.821.563.973	-	-	-	3.821.563.973
Mua mới	-	208.390.908	-	1.971.944.159	2.180.335.067
Thoái vốn công ty con	(1.723.883.210)	(8.251.317.064)	(2.536.668.773)	(584.544.908)	(13.096.413.955)
Thanh lý	-	(485.000.000)	-	-	(485.000.000)
Số cuối năm	3.821.563.973	8.640.145.987	280.254.547	3.355.880.168	16.097.844.675
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	-	516.337.819	181.818.182	930.646.465	1.628.802.466
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	(1.723.883.210)	(9.106.375.066)	(1.621.111.333)	(663.398.672)	(13.114.768.281)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	(2.641.787.618)	(181.818.182)	(936.632.437)	(3.760.238.237)
Khấu hao trong năm	-	(1.048.501.299)	(20.193.940)	(29.929.860)	(1.098.625.099)
Thoái vốn công ty con	1.723.883.210	8.206.218.696	1.641.305.273	464.295.036	12.035.702.215

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (TIẾP THEO)

VND

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Thanh lý	-	140.741.666	-	-	140.741.666
Số cuối năm	-	(4.449.703.621)	(181.818.182)	(1.165.665.933)	(5.797.187.736)
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	-	288.230.217	915.557.441	120.249.871	1.324.037.529
Số cuối năm	3.821.563.973	4.190.442.366	98.436.365	2.190.214.235	10.300.656.939

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

16. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	Chương trình phim ngắn (*)	Phần mềm máy tính	Nhãn hiệu, tên thương mại	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	82.828.580.077	16.164.958.910	3.185.964.630	102.179.503.617
Mua mới	94.019.269.979	6.405.667.000	220.000.000	100.644.936.979
Tăng do hợp nhất kinh doanh	39.890.687.831	12.321.658.675	-	52.212.346.506
Xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	-	2.185.274.492	-	2.185.274.492
Thoái vốn công ty con	-	(13.805.849.910)	-	(13.805.849.910)
Số cuối năm	216.738.537.887	23.271.709.167	3.405.964.630	243.416.211.684
Trong đó:				
Đã hao mòn hết	68.888.888	41.867.000	-	110.755.888

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

16. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH (TIẾP THEO)

VND

	Chương trình phim ngắn (*)	Phần mềm máy tính	Nhãn hiệu, tên thương mại	Tổng cộng
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu năm	(6.356.744.916)	(9.600.796.611)	(1.240.683.531)	(17.198.225.058)
Hao mòn trong năm	(28.311.854.210)	(6.076.559.696)	(190.448.872)	(34.578.862.778)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	(2.374.226.643)	(3.148.016.298)	-	(5.522.242.941)
Thoái vốn công ty con	-	12.127.304.099	-	12.127.304.099
Số cuối năm	(37.042.825.769)	(6.698.068.506)	(1.431.132.403)	(45.172.026.678)
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	76.471.835.161	6.564.162.299	1.945.281.099	84.981.278.559
Số cuối năm	179.695.712.118	16.573.640.661	1.974.832.227	198.244.185.006

(*) Đây là chi phí liên quan đến các chương trình phim ngắn độc quyền mà Nhóm Công ty nhận chuyển nhượng từ các đối tác. Vào ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty đang trong quá trình đăng ký quyền sở hữu các chương trình này với Cục Bản quyền Tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

17. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

VND

	STV	Netlink	Edigital	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	38.216.838.797	-	-	38.216.838.797
Tăng trong năm (Thuyết minh số 4.1 và 4.2)	-	147.081.706.909	173.021.917.536	320.103.624.445
Thoái vốn công ty con	(38.216.838.797)	-	-	(38.216.838.797)
Số cuối năm	-	147.081.706.909	173.021.917.536	320.103.624.445
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	(7.389.204.760)	-	-	(7.389.204.760)
Phân bổ trong năm	(906.695.118)	(11.031.128.018)	(7.209.246.565)	(19.147.069.701)
Thoái vốn công ty con	8.295.899.878	-	-	8.295.899.878
Số cuối năm	-	(11.031.128.018)	(7.209.246.565)	(18.240.374.583)
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	30.827.634.037	-	-	30.827.634.037
Số cuối năm	-	136.050.578.891	165.812.670.971	301.863.249.862

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

18. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án xây dựng phim trường	48.093.872.054	3.821.563.973
Dự án triển khai phần mềm quản lý phân phối DMS	9.545.454.545	9.545.454.545
Chương trình phim ngắn đang sản xuất	5.523.422.222	-
TỔNG CỘNG	63.162.748.821	13.367.018.518

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

19. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh 19.1)	103.807.419.542	348.572.994.312
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh 19.2)	19.715.625.000	46.002.910.277
TỔNG CỘNG	123.523.044.542	394.575.904.589
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(12.344.620.775)	(11.167.364.491)
GIÁ TRỊ THUẦN	111.178.423.767	383.408.540.098

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

19. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP THEO)

19.1 ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 1 công ty liên kết trực tiếp (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 2 công ty liên kết trực tiếp):

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)
Meta Blossom	Quảng cáo	40,00	40,00	-	-
Edigital	Quảng cáo, sản xuất chương trình	-	-	39,50	39,50
Netlink	Quảng cáo, dịch vụ công nghệ thông tin	-	-	35,00	35,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

19. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP THEO)

19.1 ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các công ty con sở hữu 5 công ty liên kết gián tiếp như sau (ngày 31 tháng 12 năm 2023: các công ty con sở hữu 3 công ty liên kết gián tiếp):

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần 1Social (“1Social”)	Sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	40,00	40,00	-	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1 (“Media 1”)	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	49,99	50,00	49,99	50,00
Công ty Cổ phần Eco Consumer (*)	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	49,99	50,00	49,99	50,00
Công ty Cổ phần Zmedia (“Zmedia”)	Dịch vụ quảng cáo	24,99	25,00	24,99	25,00
Công ty Cổ phần Sóng Toàn cầu (“Sóng Toàn cầu”)	Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	-	-	17,96	35,21

(*) Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty vẫn đang trong quá trình góp vốn bổ sung vốn điều lệ tại công ty này. (Thuyết minh số 36.2)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

19. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP THEO)

19.1 ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT (TIẾP THEO)

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày như sau:

VND

Tên công ty	Giá trị đầu tư vào				Phần lũy kế lợi nhuận (lỗ) từ công ty liên kết				Giá trị còn lại	
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Phần lỗ từ công ty liên kết	Giảm trong năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm
Media1	92.376.900.000	-	-	92.376.900.000	(3.023.130.120)	(1.434.434.265)	-	(4.457.564.385)	89.353.769.880	87.919.335.615
Zmedia	12.500.000.000	-	-	12.500.000.000	1.383.969.991	(485.886.064)	-	898.083.927	13.883.969.991	13.398.083.927
Sóng Toàn cầu	158.155.805	-	(158.155.805)	-	(33.664.722)	-	33.664.722	-	124.491.083	-
1Social	-	490.000.000	-	490.000.000	-	-	-	-	-	490.000.000
Meta Blossom	-	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-	-	-	-	-	2.000.000.000
Edigital (Thuyết minh số 4.2)	145.511.720.000	-	(145.511.720.000)	-	(2.649.926.936)	(12.558.698.973)	15.208.625.909	-	142.861.793.064	-
Netlink(Thuyết minh số 4.1)	103.005.000.000	252.000.000	(103.257.000.000)	-	(656.029.706)	(744.526.942)	1.400.556.648	-	102.348.970.294	-
TỔNG CỘNG	353.551.775.805	2.742.000.000	(248.926.875.805)	107.366.900.000	(4.978.781.493)	(15.223.546.244)	16.642.847.279	(3.559.480.458)	348.572.994.312	103.807.419.542

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do các công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

19. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP THEO)

19.2 ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Chi tiết khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối năm			Số đầu năm		
		Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %
Công ty Cổ phần 1Game (“1Game”) (“trước đây là Công ty Cổ phần Yeah1 Gaming”)	Trò chơi điện tử và dịch vụ giải trí	8.100.000.000	(728.995.775)	18	8.100.000.000	(1.551.739.491)	18
Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông ADSBNC (“ADSBNC”)	Quản trị website, dịch vụ công nghệ thông tin, quảng cáo	6.000.000.000	(6.000.000.000)	4,4	6.000.000.000	(6.000.000.000)	4
Công ty Cổ phần Spaceship (“Spaceship”)	Lập trình máy vi tính	2.000.000.000	(2.000.000.000)	12	-	-	-
Công ty Cổ phần Gamify (“Gamify”)	Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử	1.858.000.000	(1.858.000.000)	15	1.858.000.000	(1.858.000.000)	15
Công ty Cổ phần Shopiness (“Shopiness”)	Cổng thông tin, xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan	1.757.625.000	(1.757.625.000)	10	1.757.625.000	(1.757.625.000)	10
Công ty Cổ phần Giải trí 100D (“100D”)	Dịch vụ giải pháp số, phát hành trò chơi điện tử	-	-	-	21.253.734.206	-	30
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Kolorlife (“Kolorlife”)	Dịch vụ giải pháp số	-	-	-	6.083.551.071	-	35
Công ty Cổ phần Tera Group (“Tera Group”)	Lập trình máy tính	-	-	-	950.000.000	-	19
TỔNG CỘNG		19.715.625.000	(12.344.620.775)		46.002.910.277	(11.167.364.491)	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do các công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**20.1 Phải trả người bán ngắn hạn**

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	133.366.770.881	89.696.946.327
NMP Network Corporation	21.941.155.160	-
STVPro	18.477.650.451	-
JF Global, LLC	14.926.897.088	-
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam	-	36.237.031.394
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Number One	-	16.515.984.079
Khác	78.021.068.182	36.943.930.854
Các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	4.223.988.009	8.456.156.378
TỔNG CỘNG	137.590.758.890	98.153.102.705

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

20.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	13.959.803.176	4.401.307.337
Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit	702.765.202	1.246.622.223
Khác	13.257.037.974	3.154.685.114
Các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	-	24.754.058.544
TỔNG CỘNG	13.959.803.176	29.155.365.881

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

21. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VND

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Giảm trong năm	Giảm do thoái vốn công ty con	Số cuối năm
Phải nộp						
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.427.238.053	12.081.916.503	(586.022.058)	(1.436.256.929)	(4.681.955.248)	19.804.920.321
Thuế thu nhập cá nhân	5.121.405.998	20.570.541.894	2.720.070.029	(19.160.264.692)	(1.871.997.964)	7.379.755.265
Thuế giá trị gia tăng	3.837.244.586	65.358.509.979	3.332.976.753	(64.237.027.385)	(2.363.813.568)	5.927.890.365
Thuế nhà thầu	3.067.560.803	2.641.050.423	325.672.438	(2.946.016.841)	(110.459.955)	2.977.806.868
Khác	5.876.732.290	7.035.199.611	574	(2.547.935.024)	(5.696.436.166)	4.667.561.285
TỔNG CỘNG	32.330.181.730	107.687.218.410	5.792.697.736	(90.327.500.871)	(14.724.662.901)	40.757.934.104
Phải thu						
Thuế giá trị gia tăng	13.954.750.488	81.204.504.612	3.886.207.824	(79.406.285.608)	(9.619.213.724)	10.019.963.592
Khác	12.624.784	31.460.960	-	(181.670)	(12.624.784)	31.279.290
TỔNG CỘNG	13.967.375.272	81.235.965.572	3.886.207.824	(79.406.467.278)	(9.631.838.508)	10.051.242.882

(*) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, Nhóm Công ty đang ghi nhận khoản thuế phải nộp quá hạn ở công ty con với số tiền là 15.075.022.780 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

22. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sản xuất chương trình và hoạt động quảng cáo	56.995.241.817	10.379.620.700
Chi phí lãi vay	7.094.631.738	5.373.836.077
Chi phí lãi chậm nộp thuế	5.036.793.353	5.298.545.646
Lương tháng 13	2.649.221.200	2.030.064.776
Khác	6.400.321.460	4.366.607.998
TỔNG CỘNG	78.176.209.568	27.448.675.197
Trong đó		
Các bên khác	77.709.459.768	25.392.634.459
Các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	466.749.800	2.056.040.738

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

23. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả nhận chuyển nhượng cổ phần (*)	90.170.020.000	-
Phải trả tiền nhận góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (**)	31.500.000.000	31.500.000.000
Chi phí lãi vay	10.368.182.655	595.359.039
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	2.277.757.022	3.175.245.581
Khác	13.585.303.663	9.805.220.639
TỔNG CỘNG	147.901.263.340	45.075.825.259
Trong đó:		
Các bên khác	147.869.669.915	42.498.844.217
Các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	31.593.425	2.576.981.042

(*) Đây chủ yếu là khoản tiền Công ty nhận trước từ việc chuyển nhượng góp vốn Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1 (Thuyết minh số 38).

(**) Đây là khoản vốn góp nhận từ VTVCab liên quan đến Hợp đồng Nguyên tắc Hợp tác thực hiện Dự án sản xuất chương trình số 1606/2023/HĐHTKD/VTVCab-YEAH1 và Phụ lục Hợp đồng số 1 quy định cụ thể nội dung hợp tác Dự án “Chi đẹp đập gió rẽ sóng mùa 1” (Thuyết minh số 10).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

24. VAY

VND

	Số đầu năm	Vay trong năm	Trả nợ vay trong năm	Phân loại lại	Giảm khác	Tăng khác	Số cuối năm
Ngắn hạn	171.352.690.912	618.796.412.843	(244.852.563.791)	24.878.475.998	(110.315.117.132)	67.504.197.615	527.364.096.445
Vay cá nhân (Thuyết minh số 24.2)	27.859.909.091	251.767.150.000	(16.098.000.000)	5.205.000.000	(29.419.000.000)	-	239.315.059.091
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 24.1)	97.541.957.821	336.684.262.843	(210.453.739.791)	18.673.475.998	(68.046.117.132)	53.774.197.615	228.174.037.354
Vay các tổ chức khác (Thuyết minh số 24.3)	34.400.824.000	26.155.000.000	(15.950.824.000)	-	(300.000.000)	10.530.000.000	54.835.000.000
Vay các bên liên quan (Thuyết minh số 24.4 và 35)	11.550.000.000	4.190.000.000	(2.350.000.000)	1.000.000.000	(12.550.000.000)	3.200.000.000	5.040.000.000
Dài hạn	39.014.432.856	15.798.305.886	(7.534.769.095)	(24.878.475.998)	(614.432.856)	28.221.000.000	50.006.060.793
Vay ngân hàng(Thuyết minh số 24.1)	37.500.000.000	12.048.305.886	(7.361.040.281)	(18.673.475.998)	-	21.000.000.000	44.513.789.607
Vay cá nhân (Thuyết minh số 24.3)	-	3.600.000.000	(23.728.814)	(5.205.000.000)	(100.000.000)	7.221.000.000	5.492.271.186
Vay các bên liên quan (Thuyết minh số 24.4 và 35)	1.514.432.856	-	-	(1.000.000.000)	(514.432.856)	-	-
Vay các tổ chức khác (Thuyết minh số 24.3)	-	150.000.000	(150.000.000)	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	210.367.123.768	634.594.718.729	(252.387.332.886)	-	(110.929.549.988)	95.725.197.615	577.370.157.238

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

24. VAY (TIẾP THEO)

24.1 VAY NGÂN HÀNG

Nhóm Công ty có các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng nhằm tài trợ hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty. Chi tiết thể hiện như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	206.921.103.356	Từ ngày 10 tháng 1 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025	7,2 - 8,2	Tín chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Thành phố HCM	2.579.458.000	Từ ngày 10 tháng 1 năm 2025 đến ngày 27 tháng 3 năm 2025	9 - 9,2	Tín chấp
TỔNG CỘNG	209.500.561.356			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

24. VAY (TIẾP THEO)

24.1 VAY NGÂN HÀNG

Nhóm Công ty có các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng nhằm tài trợ hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty. Chi tiết thể hiện như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả nợ gốc	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Định				
Khoản vay 1	35.000.000.000	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2025 đến ngày 15 tháng 8 năm 2028	- 11%/năm tính đến ngày 14 tháng 8 năm 2024- Sau ngày 14 tháng 8 năm 2024 là lãi suất thả nổi theo thông báo điều chỉnh lãi suất của ngân hàng	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của bên thứ ba
Khoản vay 2	19.250.000.000	Từ ngày 31 tháng 1 năm 2025 đến ngày 5 tháng 7 năm 2027	- 8%/năm tính đến ngày 5 tháng 7 năm 2025- Sau ngày 5 tháng 7 năm 2025 là lãi suất thả nổi theo lãi suất cơ bản cộng 3,5%/năm	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của bên thứ ba
Khoản vay 3	8.937.265.605	Từ ngày 25 tháng 3 năm 2025 đến ngày 23 tháng 12 năm 2027	8	
				63.187.265.605
Trong đó				
Vay dài hạn				44.513.789.607
Vay dài hạn đến hạn trả				18.673.475.998

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

24. VAY (TIẾP THEO)

24.2 VAY CÁ NHÂN

Đây là các khoản vay tín chấp nhằm bổ sung nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty, chi tiết như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả nợ gốc	Lãi suất (%/năm)
Vay cá nhân ngắn hạn			
Vũ Thị Tuyết Vân	117.147.080.000	Từ ngày 25 tháng 4 năm 2025 đến ngày 9 tháng 8 năm 2025	8
Võ Xuân Huy	55.590.000.000	Ngày 8 tháng 8 năm 2025	8
Nguyễn Hải Tường Vi	54.743.070.000	Ngày 8 tháng 8 năm 2025	8
Nguyễn Thị Khánh Hòa	10.189.000.000	Từ ngày 4 tháng 1 năm 2025 đến ngày 10 tháng 12 năm 2025	10,5 - 11
Trần Thanh Tân	1.117.909.091	Ngày 20 tháng 4 năm 2025	8
Trần Minh Việt	528.000.000	Ngày 6 tháng 4 năm 2025	6
TỔNG CỘNG			239.315.059.091
Vay cá nhân dài hạn			
Nguyễn Thị Bích Vân	3.476.271.186	20 tháng 11 năm 2026	6,9
Nguyễn Thị Khánh Hòa	2.016.000.000	26 tháng 3 năm 2028	8
TỔNG CỘNG			5.492.271.186

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

24. VAY (TIẾP THEO)

24.3 VAY NGẮN HẠN CÁC TỔ CHỨC KHÁC

Đây là các khoản vay tín chấp nhằm bổ sung nhu cầu phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty, chi tiết như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả nợ gốc	Lãi suất (%/năm)
Công ty TNHH Phân phối Nước giải khát Quốc tế	30.000.000.000	Theo yêu cầu	0
C-Group Global INC	12.625.000.000	Theo yêu cầu	0
Công ty Cổ phần Vital Investments Group	10.530.000.000	Ngày 1 tháng 1 năm 2025	8
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn Giải pháp Đổi mới ICC VN	1.640.000.000	Ngày 24 tháng 9 năm 2025	11
Công ty Cổ phần Ban Media	40.000.000	Ngày 18 tháng 12 năm 2025	11
TỔNG CỘNG	54.835.000.000		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

24. VAY (TIẾP THEO)

24.4 VAY CÁC BÊN LIÊN QUAN (THUYẾT MINH SỐ 35)

Đây là các khoản vay tín chấp nhằm bổ sung nhu cầu phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty, chi tiết như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả nợ gốc	Lãi suất (%/năm)
Vay ngắn hạn các bên liên quan			
Công ty Cổ phần Finbase	3.200.000.000	Ngày 11 tháng 9 năm 2025	8
Nguyễn Thị Thu Hương	1.350.000.000	Ngày 9 tháng 8 năm 2025	12
1Social	490.000.000	Ngày 30 tháng 7 năm 2025	8
TỔNG CỘNG	5.040.000.000		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU**25.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

VND

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước				
Số đầu năm	312.799.680.000	550.873.478.254	30.555.633.680	894.228.791.934
Phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược	450.000.000.000	-	-	450.000.000.000
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	550.732.960.000	(550.732.960.000)	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	26.858.708.163	26.858.708.163
Số cuối năm	1.313.532.640.000	140.518.254	57.414.341.843	1.371.087.500.097
Năm nay				
Số đầu năm	1.313.532.640.000	140.518.254	57.414.341.843	1.371.087.500.097
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	125.708.063.567	125.708.063.567
Phát hành cổ phiếu cho người lao động (*)	56.481.900.000	-	(56.481.900.000)	-
Mua thêm lợi ích từ cổ đông không kiểm soát (Thuyết minh số 4.1)	-	-	(51.399.884.915)	(51.399.884.915)
Công ty con phát hành vốn cho các cổ đông không kiểm soát	-	-	(2.585.985.719)	(2.585.985.719)
Số cuối năm	1.370.014.540.000	140.518.254	72.654.634.776	1.442.809.693.030

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

25.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

(*) Theo thông báo số 4227/UBCK-QLCB ngày 8 tháng 7 năm 2024, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“SSC”) thông báo đã nhận được báo cáo của Công ty về kết quả phát hành phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, phê duyệt bởi Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 616/2405/NQ/ĐHĐCĐ/YEG ngày 6 tháng 5 năm 2024 và theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 770/2407/NQ/HĐQT/YEG ngày 3 tháng 7 năm 2024. Vào ngày 25 tháng 7 năm 2024, Công ty đã nhận được GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 31 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp, phê duyệt việc tăng vốn điều lệ từ 1.313.532.640.000 VND lên 1.370.014.540.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

25.2 Các giao dịch về vốn với các cổ đông và phân phối cổ tức

VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm	1.313.532.640.000	312.799.680.000
Tăng trong năm	56.481.900.000	1.000.732.960.000
Số cuối năm	1.370.014.540.000	1.313.532.640.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

25.3 Cổ phiếu

VND

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đăng ký	137.001.454	131.353.264
Cổ phiếu đã phát hành	137.001.454	131.353.264
Cổ phiếu phổ thông	137.001.454	131.353.264
Cổ phiếu đang lưu hành	137.001.454	131.353.264
Cổ phiếu phổ thông	137.001.454	131.353.264

Cổ phiếu của Nhóm Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

26. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

VND

	Năm nay	Năm trước(Trình bày lại)	Năm trước(Đã trình bày trước đây)
Lợi nhuận thuần sau thuế (VND)	125.708.063.567	26.858.708.163	26.858.708.163
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VND)	125.708.063.567	26.858.708.163	26.858.708.163
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu) (*)	137.001.454	53.161.637	47.513.447
Lãi cơ bản và lãi suy giảm (VND/cổ phiếu)	918	505	565

(*) Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất năm trước để phản ánh việc phát hành cổ phiếu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần với tỷ lệ 1.000:722 trong năm 2023 và việc phát hành 5.648.190 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm 2024 (Thuyết minh số 25.1).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

27. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	12.211.638.962	12.551.387.798
Tăng do hợp nhất kinh doanh(Thuyết minh số 4.1 và 4.2)	51.905.704.458	-
Góp vốn điều lệ (Thuyết minh số 4.4)	980.000.000	-
Góp thêm vốn điều lệ vào công ty con hiện hữu	3.373.594.219	-
Mua thêm lợi ích từ cổ đông không kiểm soát (Thuyết minh số 4.1 và 25.1)	(1.574.115.085)	-
Giảm do thoái vốn công ty con	(6.694.243.743)	-
Lỗi trong năm phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	(3.133.772.972)	(339.748.836)
Số cuối năm	57.068.805.839	12.211.638.962

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

28. DOANH THU

28.1 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.026.485.549.969	414.366.625.633
Trong đó:		
Doanh thu quảng cáo và tư vấn truyền thông	845.612.744.512	206.058.047.173
Doanh thu cung cấp bản quyền nội dung số	138.925.781.736	167.958.869.763
Doanh thu cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông	41.240.285.273	39.141.918.506
Doanh thu về bán lẻ và bán hàng khác	706.738.448	1.207.790.191
Các khoản giảm trừ doanh thu	(390.681.797)	(2.699.840.733)
Trong đó:		
Chiết khấu thương mại	(390.681.797)	(2.699.840.733)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

28. DOANH THU (TIẾP THEO)**28.1 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ (TIẾP THEO)**

VND

	Năm nay	Năm trước
DOANH THU THUẦN	1.026.094.868.172	411.666.784.900
Trong đó:		
Doanh thu quảng cáo và tư vấn truyền thông	845.222.062.715	203.358.206.440
Doanh thu cung cấp bản quyền nội dung số	138.925.781.736	167.958.869.763
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông	41.240.285.273	39.141.918.506
Doanh thu thuần về bán lẻ và bán hàng khác	706.738.448	1.207.790.191
Trong đó:		
Các bên khác	973.263.650.812	265.086.845.191
Các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	53.221.899.157	149.279.780.442

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

28. DOANH THU (TIẾP THEO)

28.2 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con (Thuyết minh số 4.3)	142.842.971.690	-
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	27.363.971.359	23.571.169.984
Lãi từ chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết ghi nhận tại thời điểm hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 4.1 và 4.2)	16.609.182.557	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	4.823.503.168	-
Lợi nhuận được chia từ các hợp đồng hợp tác đầu tư	-	19.987.500.000
Khác	266.878.139	27.731.696
TỔNG CỘNG	191.906.506.913	43.586.401.680

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn quảng cáo và tư vấn truyền thông	810.804.891.581	183.499.747.627
Giá vốn cung cấp bản quyền nội dung số	11.150.464.079	97.874.743.396
Giá vốn dịch vụ và thương mại truyền thông	30.596.121.340	37.727.970.359
Giá vốn về bán lẻ và bán hàng khác	2.692.226.997	2.778.792.497
Hoàn nhập dự phòng hàng tồn kho (Thuyết minh số 12)	-	(25.400.300.887)
TỔNG CỘNG	855.243.703.997	296.480.952.992

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	28.208.427.529	21.505.000.199
Lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con (Thuyết minh số 4.3)	15.895.306.269	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	5.526.799.308	-
Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	1.177.256.284	1.551.739.491
Khác	300.534.570	425.675.889
TỔNG CỘNG	51.108.323.960	23.482.415.579

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	26.239.808.550	14.260.496.293
Chi phí nhân viên	21.930.835.084	9.335.604.697
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.189.927.826	4.280.314.061
Chi phí khấu hao và hao mòn	3.668.346	3.480.174
Chi phí khác	2.115.377.294	641.097.361
Chi phí quản lý doanh nghiệp	151.633.232.794	66.900.478.155
Chi phí dự phòng và xóa sổ khoản phải thu	47.351.862.810	5.733.887.576
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.773.052.679	25.472.516.094
Chi phí nhân viên	31.787.331.726	26.841.890.320
Phân bổ lợi thế thương mại	19.147.069.701	3.626.780.475
Chi phí khấu hao và hao mòn	6.386.189.863	922.517.364
Chi phí khác	10.187.726.015	4.302.886.326
TỔNG CỘNG	177.873.041.344	81.160.974.448

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

32. CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí phạt thuế	5.443.539.336	3.169.913.731
Lãi chậm nộp thuế	1.358.078.932	5.298.545.646
Xóa sổ phần mềm quản lý phân phối DMS	-	13.020.000.000
Khác	2.201.921.972	661.469.712
TỔNG CỘNG	9.003.540.240	22.149.929.089

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

33. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	826.364.389.496	290.286.636.280
Chi phí nhân viên	81.424.528.767	84.543.090.051
Chi phí dự phòng và xóa sổ các khoản phải thu	47.351.862.810	5.840.426.222
Chi phí khấu hao (Thuyết minh số 15 và 16)	35.677.487.877	9.312.972.603
Phân bổ lợi thế thương mại (Thuyết minh số 17)	19.147.069.701	3.626.780.475
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh số 12)	-	(25.400.300.887)
Khác	23.151.406.690	9.432.322.696
TỔNG CỘNG	1.033.116.745.341	377.641.927.440

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) áp dụng cho Nhóm Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

34.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN	10.602.747.399	365.033.626
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu (thừa) trong những năm trước	1.479.169.104	(1.910.594.081)
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hiện hành	12.081.916.503	(1.545.560.455)
(Thu nhập) chi phí thuế TNDN hoãn lại	(24.033.663.235)	3.950.719.062
TỔNG CỘNG	(11.951.746.732)	2.405.158.607

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	110.622.543.863	28.924.117.934
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho các công ty trong Nhóm Công ty	22.124.508.773	5.784.823.587
Các điều chỉnh:		
Lỗi thuế chưa ghi nhận thuế hoãn lại	14.664.561.130	6.923.968.829
Chi phí không được khấu trừ thuế	3.545.262.010	6.603.198.495
Lỗi trong công ty liên kết	-	970.791.011
Phân bổ lợi thế thương mại	3.829.413.940	725.356.095
Lãi thanh lý công ty con và công ty liên kết	(25.329.562.672)	-
Hoàn nhập chi phí thuế hoãn lại liên quan đến dự phòng đầu tư vào công ty con và lợi nhuận chưa thực hiện khi thoái vốn công ty con	(21.564.979.182)	-
Lỗi thuế từ năm trước chuyển sang	(3.356.766.315)	(12.232.448.122)
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu (thừa) trong những năm trước	1.479.169.104	(1.910.594.081)
Chênh lệch tạm thời chưa ghi nhận thuế hoãn lại	-	(4.459.937.207)
Khác	(7.343.353.520)	-
(Thu nhập) chi phí thuế TNDN	(11.951.746.732)	2.405.158.607

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

34.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

34.3 Thuế TNDN hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong kỳ báo cáo và kỳ trước như sau:

VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Lợi nhuận chưa thực hiện loại trừ trên hợp nhất	(768.812.700)	(7.895.844.762)	7.127.032.062	(7.895.844.762)
Chi phí phải trả ngắn hạn	(2.744.541.636)	-	(1.699.871.354)	-
TỔNG CỘNG	(3.513.354.336)	(7.895.844.762)	5.427.160.708	(7.895.844.762)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Dự phòng đầu tư vào công ty con	-	29.460.823.943	(29.460.823.943)	11.846.563.824
(Thu nhập) chi phí thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			(24.033.663.235)	3.950.719.062

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

34.4 Lỗ thuế chuyển sang từ năm trước

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ thuế sang các năm sau để bù trừ với thu nhập chịu thuế thu được trong vòng năm (5) năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Nhóm Công ty có khoản lỗ lũy kế là 196.369.146.464 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 699.764.989.350 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

VND

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	Sử dụng	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
2020	2025	78.782.686.504	(8.159.881.325)	70.622.805.179
2021	2.026	10.177.956.510	(9.872.010.996)	305.945.514
2022	2.027	25.209.558.286	-	25.209.558.286
2023	2.028	39.474.860.054	(160.646.369)	39.314.213.685
2024	2029	60.916.623.800	-	60.916.623.800
TỔNG CỘNG (*)		214.561.685.154	(18.192.538.690)	196.369.146.464

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ tính thuế nêu trên do không thể ước tính được chắc chắn thu nhập chịu thuế trong tương lai tại thời điểm này.

(*) Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Nhóm Công ty và các bên liên quan khác của Nhóm Công ty có phát sinh nghiệp vụ với Nhóm Công ty trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Meta Blossom	Công ty liên kết
Edigital	Công ty liên kết (đến ngày 6 tháng 8 năm 2024)
Netlink	Công ty liên kết (đến ngày 19 tháng 4 năm 2024)
1Social	Công ty liên kết
Spaceship	Công ty liên kết của công ty con
Media1	Công ty liên kết
Zmedia	Công ty liên kết
Sóng Toàn cầu	Công ty liên kết của công ty con(đến ngày 29 tháng 3 năm 2024)
1Game	Đầu tư khác
ADSBNC	Đầu tư khác
Gamify	Đầu tư khác
Shopiness	Đầu tư khác
100D	Đầu tư khác (đến ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Kolorlife	Đầu tư khác đến ngày 29 tháng 3 năm 2024)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Danh sách bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Nhóm Công ty và các bên liên quan khác của Nhóm Công ty có phát sinh nghiệp vụ với Nhóm Công ty trong năm:

Tera Group	Đầu tư khác (đến ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Công ty Cổ phần Truyền thông Power	Thành viên chủ chốt có liên quan đến công ty con (đến ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Công ty Cổ phần Quảng cáo Bồ Công Anh (“Bồ Công Anh”)	Công ty có nhân sự quản lý chủ chốt là bên liên quan của nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty
Công ty Cổ phần Finbase	Công ty có nhân sự quản lý chủ chốt là bên liên quan của nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty
Bà Lê Phương Thảo	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“HĐQT”)
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Phó chủ tịch HĐQT
Ông Đinh Hoài Nam	Thành viên HĐQT
Ông Kim Min Soo	Phó Tổng Giám đốc và Thành viên HĐQT
Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Tổng Giám đốc và Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2024)
Ông Đào Phúc Trí	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2024)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Danh sách bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Nhóm Công ty và các bên liên quan khác của Nhóm Công ty có phát sinh nghiệp vụ với Nhóm Công ty trong năm:

Ông Đào Phúc Trí	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2024)
Ông Yam Kong Fatt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Chế Đoàn Viên	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2025)
Ông Phạm Minh Tiến	Phó Tổng Giám Đốc (bổ nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2024)
Ông Nguyễn Văn Nam	Trưởng Ban Kiểm soát (“BKS”)
Bà Lê Thị Bích Hằng	Thành viên BKS
Ông Vương Hồ Trí Dũng	Thành viên BKS
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Cá nhân liên quan đến nhân sự chủ chốt
Ông Trần Thanh Tân	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 28 tháng 2 năm 2023)
Ông Trần Hoài Nam	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	VND Năm trước
Bồ Công Anh	Tạm ứng mua dịch vụ	143.046.276.204	14.500.000.000
	Thu hồi tiền tạm ứng	20.000.000.000	-
	Mua dịch vụ	18.554.917.440	-
Edigital	Cung cấp bản quyền nội dung số	37.173.181.293	16.455.611.758
	Vay	15.580.000.000	15.550.000.000
	Mua dịch vụ	1.926.050.213	4.513.238.687
	Cho vay	1.800.000.000	17.600.000.000
	Cung cấp dịch vụ	1.725.000.000	15.848.211.060
	Lãi vay	703.954.262	108.966.573
	Lãi cho vay	257.014.108	555.237.062
	Mua bản quyền	-	48.556.395.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	VND Năm trước
Bồ Công Anh	Tạm ứng mua dịch vụ	143.046.276.204	14.500.000.000
Big Cat	Mua bản quyền	6.480.502.248	11.665.638.876
	Cung cấp bản quyền nội dung số	4.789.976.697	2.632.388.861
	Cung cấp dịch vụ	2.739.973.872	755.674.247
	Cho vay	320.000.000	2.800.000.000
	Lãi cho vay	819.863	1.610.959
Ông Đào Phúc Trí	Thu hồi tạm ứng	5.280.000.000	10.300.000.000
	Góp vốn		35.000.000.000
	Tạm ứng		10.679.535.966

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	VND Năm trước
1Game	Cho vay	2.015.000.000	1.450.000.000
	Lãi cho vay	265.340.462	38.901.230
	Cung cấp dịch vụ	170.000.000	-
VMA	Vay	2.100.000.000	200.000.000
	Cung cấp dịch vụ	601.851.852	-
	Mua dịch vụ	147.975.000	-
	Chi phí lãi vay	61.204.930	172.603
	Lãi cho vay	3.509.590	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Năm nay	Năm trước
Meta Blossom	Cung cấp dịch vụ	3.440.000.000	-
	Góp vốn	2.000.000.000	-
	Vay	1.800.000.000	-
	Lãi vay	1.553.425	-
			-
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Vay	1.900.000.000	-
	Lãi vay	102.493.148	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Năm nay	Năm trước
DCC	Vay	1.300.000.000	342.808.874
	Lãi cho vay	26.947.526	1.192.452.719
	Cung cấp dịch vụ	21.046.577	5.869.523.810
	Lãi vay	12.446.724	13.705.730
	Cho vay	-	1.250.000.000
Bà Lê Phương Thảo	Tạm ứng	712.173.710	358.612.451
	Góp vốn	-	42.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm (tiếp theo):

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Năm nay	Năm trước
Netlink	Góp vốn	252.000.000	-
	Lãi vay	115.010.959	251.967.124
	Mua dịch vụ	11.505.000	-
	Vay	-	13.500.000.000
	Cung cấp dịch vụ	-	6.668.231.073
	Cho vay	-	2.328.800.000
	Lãi cho vay	-	46.603.398
1Social	Góp vốn	490.000.000	-
	Vay	490.000.000	-
	Mua dịch vụ	40.000.000	-
	Lãi vay	17.505.754	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm (tiếp theo):

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Năm nay	Năm trước
Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Tạm ứng	486.595.768	155.470.022
Tingting	Vay	400.000.000	600.000.000
	Lãi vay	32.046.577	7.364.383
	Cho vay	-	110.000.000
	Lãi cho vay	-	1.338.768
Ông Chế Đoàn Viên	Tạm ứng	373.356.551	37.000.000
	Thu tiền tạm ứng	240.000.000	-
	Góp vốn	-	37.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm (tiếp theo):

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Năm nay	Năm trước
Tstudio	Cung cấp dịch vụ	344.345.056	1.135.202.342
Y1P	Lãi vay	19.890.410	59.999.998
Ông Phạm Minh Tiến	Tạm ứng	1.700.000	-
Tera Group	Cung cấp bản quyền nội dung số	-	90.427.097.143
	Cho vay	17.560.000.000	36.750.000.000
	Cung cấp dịch vụ	2.216.523.810	5.618.632.220
	Mua dịch vụ	-	5.601.851.852
	Lãi cho vay	426.722.878	1.469.830.275
	Góp vốn	-	950.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm (tiếp theo):

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Phúc hợp Truyền thông T.H	Cho vay	-	23.129.873.700
	Cung cấp dịch vụ	-	2.404.207.928
	Lãi cho vay	-	680.481.034
Công ty Cổ phần Truyền thông Power	Cho vay	-	14.859.000.000
	Lãi cho vay	-	651.555.494
Công ty Cổ phần Finbase	Cho vay	675.000.000	7.010.000.000
	Cung cấp dịch vụ	-	1.465.000.000
	Lãi cho vay	304.351.217	368.958.024
Media1	Chi hộ	-	53.378.600
	Lãi vay	-	160.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Media1	Cung cấp dịch vụ	643.697.131	643.697.131
Tera Group	Cung cấp bản quyền nội dung số	-	87.902.530.164
Công ty Cổ phần Phúc hợp Truyền thông T.H	Cung cấp dịch vụ	-	11.770.573.444
Công ty Cổ phần Truyền thông Power	Cung cấp dịch vụ	-	8.080.206.311
100D	Cung cấp dịch vụ	-	6.731.991.724
Netlink	Cung cấp dịch vụ	-	1.154.383.491
DCC	Cung cấp dịch vụ	-	999.999.958
Edigital	Cung cấp dịch vụ	-	547.505.377
Tstudio	Cung cấp dịch vụ	-	387.340.150
		643.697.131	118.218.227.750

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán ngắn hạn			
Bồ Công Anh	Mua dịch vụ	67.500.000.000	14.500.000.000
Edigital	Mua dịch vụ	-	24.750.000
		67.500.000.000	14.524.750.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn			
Tera Group	Cho vay	-	35.736.000.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Power	Cho vay	-	14.859.000.000
Công ty Cổ phần Phúc hợp Truyền thông T.H	Cho vay	-	14.122.833.700
Công ty Cổ phần Finbase	Cho vay	-	4.286.000.000
		-	69.003.833.700

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

			VND	
Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm	
Phải thu ngắn hạn khác				
Ông Lê Phương Thảo	Tạm ứng	343.969.957	-	
Zmedia	Lãi cho vay	147.899.158	147.899.158	
Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Tạm ứng	96.152.335	-	
Ông Chế Đoàn Viên	Tạm ứng	6.522.276	6.522.276	
Ông Đào Phúc Trí	Tạm ứng	-	5.327.908.126	
Tera Group	Lãi cho vay	-	1.384.252.111	
Công ty Cổ phần Phúc hợp Truyền thông T.H	Lãi cho vay	-	554.536.312	
Công ty Cổ phần Truyền thông Power	Lãi cho vay	-	531.123.083	
Công ty Cổ phần Finbase	Lãi cho vay	-	368.958.024	
	Chi hộ	-	53.378.600	
Edigital	Lãi cho vay	-	213.178.763	
1Game	Lãi cho vay	-	33.410.819	
BigCat	Lãi cho vay	-	1.610.959	
		594.543.726	8.622.778.231	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cho vay dài hạn			
Edigital	Cho vay	-	3.450.000.000
1Game	Cho vay	-	1.450.000.000
		-	4.900.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán ngắn hạn			
Bồ Công Anh	Mua dịch vụ	4.223.988.009	-
Media1	Mua dịch vụ	-	5.849.789.534
BigCat	Mua dịch vụ	-	2.270.759.876
Netlink	Mua dịch vụ	-	222.411.825
DCC	Mua dịch vụ	-	84.450.744
Edigital	Mua dịch vụ	-	28.744.399
		4.223.988.009	8.456.156.378

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước ngắn hạn			
Edigital	Cung cấp bản quyền nội dung số	-	21.310.867.823
	Cung cấp dịch vụ	-	137.093.401
BigCat	Cung cấp bản quyền nội dung số	-	3.306.097.320
		-	24.754.058.544

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí phải trả ngắn hạn			
Bồ Công Anh	Chi phí sản xuất chương trình và hoạt động quảng cáo	466.749.800	-
BigCat	Chi phí sản xuất chương trình và hoạt động quảng cáo	-	1.173.700.000
Media1	Chi phí sản xuất chương trình và hoạt động quảng cáo	-	270.000.000
	Lãi vay	-	240.657.534
Netlink	Chi phí sản xuất chương trình và hoạt động quảng cáo	-	119.894.318
Edigital	Lãi vay	-	191.788.886
Y1P	Lãi vay	-	60.000.000
		466.749.800	2.056.040.738

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả ngắn hạn khác			
1Social	Lãi vay	17.505.754	-
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Lãi vay	14.087.671	-
Media1	Phải trả hợp tác kinh doanh	-	2.000.000.000
Công ty Cổ Phần Đầu tư Việt Nam Giải Trí	Lãi vay	-	207.573.065
Y1P	Lãi vay	-	183.945.200
Netlink	Lãi vay	-	148.150.685
Edigital	Lãi vay	-	16.241.979
DCC	Lãi vay	-	13.705.730
Tingting	Lãi vay	-	7.364.383
		31.593.425	2.576.981.042

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Finbase	Vay	3.200.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Vay	1.350.000.000	-
1Social	Vay	490.000.000	-
Edigital	Vay	-	5.950.000.000
Netlink	Vay	-	5.300.000.000
Tingting	Vay	-	300.000.000
VMA	Vay	-	200.000.000
		5.040.000.000	11.750.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn			
Y1P	Vay	-	1.000.000.000
DCC	Vay	-	342.808.874
Edigital	Vay	-	171.623.982
		-	1.514.432.856

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC

Thu nhập và thù lao của các thành viên của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”) và Ban Tổng Giám đốc:

VND

Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Tổng Giám đốc và Thành viên HĐQT	2.550.000.000	2.250.000.000
Ông Chế Đoàn Viên	Phó Tổng Giám đốc(từ nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2025)	1.401.871.800	1.063.307.700
Ông Đào Phúc Trí	Tổng Giám đốc và Thành viên HĐQT	-	2.549.007.000
Bà Lê Phương Thảo	Chủ tịch HĐQT	-	502.449.000
Ông Trần Thanh Tân	Phó Tổng Giám đốc	-	123.981.550
Ông Lê Minh Nhật Tín	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 6 tháng 4 năm 2023)	-	-
Ông Yam Kong Fatt	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Ông Kim Min Soo	Thành viên HĐQT	-	-
	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 5 tháng 6 năm 2023)		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC

Thu nhập và thù lao của các thành viên của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”) và Ban Tổng Giám đốc:

VND

Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Văn Nam	Trưởng BKS	-	-
Bà Lê Thị Bích Hằng	Thành viên BKS	-	-
Ông Vương Hồ Trí Dũng	Thành viên BKS (bổ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023)	-	-
Bà Lê Thị Quỳnh	Thành viên BKS (từ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023)	-	-
TỔNG CỘNG		3.951.871.800	6.488.745.250

Ngoại trừ danh sách được liệt kê ở trên, các thành viên còn lại trong HĐQT và BKS không phát sinh thu nhập và thù lao.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

36. CÁC CAM KẾT

36.1 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	22.762.167.500	24.261.360.000
Trên 1 năm đến 5 năm	92.990.060.000	94.132.300.000
Trên 5 năm	64.650.474.000	67.729.068.000
TỔNG CỘNG	180.402.701.500	186.122.728.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

36. CÁC CAM KẾT**36.2 CAM KẾT GÓP VỐN**

Vào ngày kết thúc năm tài chính, Nhóm Công ty có các khoản cam kết góp vốn như sau:

VND

	Số cuối năm và số đầu năm		
	Vốn cam kết	Vốn đã góp	Vốn còn phải góp
CDS	10.200.000.000	10.000.000	10.190.000.000
YSS	7.130.060.000	12.000.000	7.118.060.000
Công ty Cổ phần Eco Consumer	5.000.000.000	-	5.000.000.000
Gigawin	1.062.000.000	-	1.062.000.000
Gigagoods	918.000.000	-	918.000.000
Web Publishing Corp.	127.088.670	-	127.088.670
TỔNG CỘNG	24.437.148.670	22.000.000	24.415.148.670

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Nhóm Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Nhóm Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực là truyền thông và giải trí và cung cấp bản quyền nội dung số.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở khách quan tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

	Quảng cáo trên kênh truyền hình	Cung dịch vụ và thương mại truyền thông	Loại trừ	VND Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024				
Doanh thu thuần từ khách hàng bên ngoài	887.169.086.436	138.925.781.736	-	1.026.094.868.172
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	289.757.060.288	23.665.923.505	(313.422.983.793)	-
Tổng doanh thu thuần	1.176.926.146.724	162.591.705.241	(313.422.983.793)	1.026.094.868.172
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Kết quả kinh doanh bộ phận	45.829.127.336	102.102.674.213	22.919.362.626	170.851.164.175
Chi phí không phân bổ				(177.873.041.344)
Lợi nhuận từ công ty liên kết				(15.223.546.244)
Doanh thu tài chính				191.906.506.913
Chi phí tài chính				(51.108.323.960)
Lợi nhuận khác				(7.930.215.677)
Lợi nhuận trước thuế				110.622.543.863
Chi phí thuế TNDN				(12.081.916.503)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				24.033.663.235

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

VND

	Quảng cáo trên kênh truyền hình	Cung dịch vụ và thương mại truyền thông	Loại trừ	Tổng cộng
Lợi nhuận sau thuế				122.574.290.595
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát				3.133.772.972
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ				125.708.063.567
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024				
Tài sản và công nợ				
Tài sản bộ phận	2.322.273.422.451	284.446.056.384	(377.484.376.185)	2.229.235.102.650
Tài sản không phân bổ				283.634.497.945
Tổng tài sản				2.512.869.600.595
Công nợ bộ phận	1.341.071.970.813	46.527.474.775	(432.601.253.376)	954.998.192.212
Công nợ không phân bổ				57.992.909.514
Tổng công nợ				1.012.991.101.726

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:(tiếp theo)

VND

	Quảng cáo trên kênh truyền hình	Cung dịch vụ và thương mại truyền thông	Loại trừ	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023				
Doanh thu thuần từ khách hàng bên ngoài	179.142.355.360	232.524.429.540		411.666.784.900
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	-	99.255.262.853	(99.255.262.853)	-
Tổng doanh thu thuần	179.142.355.360	331.779.692.393	(99.255.262.853)	411.666.784.900
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Kết quả kinh doanh bộ phận	(47.173.835.962)	201.886.361.224	(39.526.693.354)	115.185.831.908
Chi phí không phân bổ				(81.160.974.448)
Lợi nhuận từ công ty liên kết				(4.853.955.053)
Doanh thu tài chính				43.586.401.680
Chi phí tài chính				(23.482.415.579)
Lợi nhuận khác				(20.350.770.574)
Lợi nhuận trước thuế				28.924.117.934

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:(tiếp theo)

VND

	Quảng cáo trên kênh truyền hình	Cung dịch vụ và thương mại truyền thông	Loại trừ	Tổng cộng
Chi phí thuế TNDN				1.545.560.455
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				(3.950.719.062)
Lợi nhuận sau thuế				26.518.959.327
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023				
Tài sản và công nợ				
Tài sản bộ phận	755.894.654.292	1.118.636.288.508	(368.751.341.730)	1.505.779.601.070
Tài sản không phân bổ				354.618.441.299
Tổng tài sản				1.860.398.042.369
Công nợ bộ phận	527.284.573.575	336.354.653.828	(453.439.134.593)	410.200.092.810
Công nợ không phân bổ				66.898.810.500
Tổng công nợ				477.098.903.310

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

38. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Vào ngày 13 tháng 3 năm 2025, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“SSC”) thông báo số 199/UBCK-QLCB về việc đã nhận được báo cáo của Công ty về kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo Báo cáo kết quả số 58/2503/CV/YEG ngày 11 tháng 3 năm 2025. Theo đó, Công ty đã hoàn thành việc phân phối 54.800.581 cổ phiếu theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 70/2503/NQ/HĐQT/YEG ngày 13 tháng 3 năm 2025. Vào ngày 21 tháng 3 năm 2025, Công ty đã nhận được GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 32 do SKH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp, phê duyệt việc tăng vốn điều lệ từ 1.370.014.540.000 VND lên 1.918.020.350.000 VND.

Vào ngày 18 tháng 3 năm 2025, Netlink BVI hoàn tất góp vốn thành lập Web Publishing Corp. Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc chuyển nhượng 35.999.600 cổ phần, tương ứng với 99,999% cổ phần của Giga1 theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị Số 84/2503/NQ/HĐQT/YEG ngày 24 tháng 3 năm 2025.

Ngoài các sự kiện trên, các sự kiện được trình bày ở Thuyết minh số 9 và 10, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

(đã ký)

Lưu Anh Khoa
Người lập

(đã ký)

Nguyễn Thị Khánh Trang
Kế toán trưởng

(đã ký)

Ngô Thị Vân Hạnh
Tổng Giám đốc



YEAH1 GROUP CORPORATION
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 (HOSE: YEG)

Liên hệ: (+84) 28 73 006 071

Email: ir@yeah1.vn

www.yeah1group.com

